

# Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH

## TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:  
**TRẦN QUANG KHANH**
- ★ Ban biên tập:  
**MAI THÌN**  
**PHẠM KIM SƠN**
- ★ Tòa soạn:  
103 Phan Bội Châu  
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167  
(0256) 3822187
- ★ Email:  
[vannghebinhdinhhtc@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhhtc@gmail.com)
- ★ Tạp chí điện tử:  
<https://vannghebinhdinh.vn>  
Email: [vannghebinhdinhdientu@gmail.com](mailto:vannghebinhdinhdientu@gmail.com)

### Thời đàm

DƯƠNG HIẾU \* “Hợp nhất” để lớn, mạnh 3

### Tù bút

LỆ THU \* Quy Nhơn ngày tập kết và ngày trở về 5

### Bút ký

ĐỨC LINH \* Cho xanh nguồn cội... 8

### Bút ký dự thi

VÕ HẠNH \* Ấm tình quân dân 13

### Thơ dự thi

HOÀNG LÊ ÂN, NGUYỄN VŨ AN HÒA, LỮ HỒNG, DUYÊN AN, LÝ THẮNG LONG, NGUYỄN XUÂN SANG, NGÔ VĂN CƯ, NHIÊN ĐĂNG, TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG, THANH DƯƠNG HỒNG

### Gương mặt thơ

MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) \* Nhà thơ Đoàn Văn Mật 40

### Truyện ngắn

ĐÀO THU HÀ \* Tháp cổ đổ bóng 45

Ý THU \* Một áng phù vân 52

NGUYỄN THANH THÚY \* Đời muối 58

## Nghiên cứu - Phê bình

MAI THÌN \* Văn học, nghệ thuật Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển 67

LÊ HOÀI LƯƠNG \* 50 năm Văn học Bình Định: Bề rộng và chiều sâu 72

## Chân dung văn nghệ sĩ

VĂN PHI \* Văn Trọng Hùng: Người giữ tiết trúc cho thơ 79

## Độc sách

YẾN THANH \* Thấp câu thơ từ nỗi âm thầm 83

## Văn học nước ngoài

GUÝ DE MAUPASSANT (Pháp) \* Món quà năm mới \* LONG HOÀNG (dịch) 85

## Bình Định mến yêu

TS. VÕ MINH HẢI \* Bình Định - Ý nghĩa văn hóa của một địa danh 91

## Tản văn

ĐƯỜNG XUÂN HÙNG \* Hương cau quê nhà 96

## Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

THẾ TUYÊN, LÊ TRỌNG NGHĨA - HỒ HÙNG, TRẦN VIỆT HÀ, DƯƠNG SEN, NGÔ ĐỒNG, NGUYỄN TRỌNG HOÀN, NGUYỄN MẠNH HÙNG - NGUYỄN CÔNG TRUNG, NGUYỄN ĐẶNG VIỆT CƯỜNG, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, PHAN ĐÌNH TRUNG, PHAN MINH THỌ, NGUYỄN XUÂN TUYẾN

Bìa 1: Tranh cổ động Lê Duy Khanh

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT  
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023  
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,  
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4.2025  
**Giá bán: 20.000 đồng***

# “Hợp nhất” để lớn, mạnh

DƯƠNG HIẾU

Cuộc làm việc thứ hai giữa lãnh đạo hai tỉnh Bình Định và Gia Lai để bàn chuyện sáp nhập mang tên “Hội nghị triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương về việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh” đã diễn ra tại Bình Định hôm 26.4 (trước đó ngày 04.4, tại tỉnh Gia Lai đã có cuộc làm việc thứ nhất). Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định đã hoàn thiện, được thông tin tại Hội nghị và nhận được sự thống nhất cao giữa Ban Thường vụ 2 tỉnh, cả về nguyên tắc sắp xếp tổ chức bộ máy và phân công cán bộ và dự thảo quyết định thành lập Ban Chỉ đạo hợp nhất; thành lập các Tiểu ban phục vụ đại hội tỉnh Đảng bộ Gia Lai mới. Hội đồng Nhân dân 2 tỉnh cũng đã ban hành Nghị quyết thống nhất chủ trương sáp nhập.

Theo chủ trương của Trung ương, Bình Định và Gia Lai sẽ sáp nhập nguyên trạng, lấy tên tỉnh mới là Gia Lai, trụ sở Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại TP. Quy Nhơn. Diện tích tự nhiên của tỉnh Gia Lai mới rộng 21.576,53 km<sup>2</sup>, với hơn 3,58 triệu dân; dự kiến có 135 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 110 xã và 25 phường). Gia Lai và Bình Định đều có những ưu thế riêng, sau hợp nhất chắc chắn ưu thế của địa phương này sẽ hỗ trợ cho địa phương kia. Tỉnh mới sở hữu hệ thống hạ tầng chiến lược gồm hai sân bay: Phù Cát và Pleiku, cảng biển Quy Nhơn, cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cùng mạng lưới giao thông liên vùng đồng bộ với trục Quốc lộ 19 - tuyến huyết mạch nối Tây Nguyên với Biển Đông và khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam. Tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku đang được đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian di chuyển, thúc đẩy giao thương, phát triển du lịch và logistics. Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây và tuyến đường Đà Nẵng - Tây Nguyên - Bình Phước đang được quy hoạch, tạo thuận lợi tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao. Chính vì vậy mà việc hợp nhất tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai sẽ giúp tăng cường liên kết vùng giữa Tây Nguyên và Nam Trung bộ, hình thành trục kết nối Đông - Tây và mở ra không gian phát triển mới với định hướng phát triển nền kinh tế xanh, bền vững, kinh tế tuần hoàn dựa trên cách mạng công nghiệp 4.0 với các trụ cột tăng trưởng chủ yếu: công nghiệp, dịch vụ du lịch, logistics; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo...

Theo định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, các tỉnh hợp nhất cần đảm bảo 6 tiêu chí về Diện tích tự nhiên; Quy mô dân số; Lịch sử, truyền thống, văn hóa dân tộc; Địa kinh tế; Địa chính trị và Quốc phòng, an ninh. Tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai có mối quan hệ, nét tương đồng về lịch sử, văn hóa, chính trị, quốc phòng, an ninh... sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự hòa hợp và sự hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển. Cuộc hợp nhất 2 tỉnh sẽ giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng thể trận khu vực phòng thủ liên hoàn, nâng cao hiệu quả tổ chức, chỉ huy, điều hành lực lượng vũ trang, bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh.

Theo yêu cầu tiến độ, trên cơ sở kết quả của lần làm việc thứ 2 này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 2 tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng 2 địa phương phối hợp chặt chẽ để hoàn thiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định gửi trình báo cáo Trung ương trước ngày 01.5.2025. Đồng thời, đi đến thống nhất đối với nguyên tắc sắp xếp tổ chức bộ máy và phân công cán bộ đảm bảo bộ máy mới hoạt động tốt sau sáp nhập.

Đồng chí lãnh đạo cao nhất của cả 2 tỉnh đều phát biểu, đặt quyết tâm cao, khẳng định việc hợp nhất tỉnh Bình Định và Gia Lai và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh sẽ mở ra cơ hội phát triển trong tương lai, đưa tỉnh Gia Lai (mới) có đủ tiềm năng và lợi thế để trở thành trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hóa của vùng Trung bộ và Tây Nguyên; trung tâm lớn của cả nước về phát triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại; phát triển công nghiệp, dịch vụ du lịch, cảng biển - logistics; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trung tâm chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

Tính đến cuối tháng Tư, 2 tỉnh Bình Định và Gia Lai đã thực hiện phương án tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền 2 cấp theo đúng tiến độ bảo đảm cùng cả nước hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trước ngày 30.6 để vận hành cấp xã mới vào ngày 01.7.2025 và đến ngày 01.9.2025 sẽ vận hành tỉnh mới.

Hơn bao giờ hết, cuộc cách mạng về cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của đất nước, tỉnh ta đang được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân rất quan tâm. Bên cạnh những ý kiến đồng thuận, vẫn còn đầy những tâm tư, băn khoăn về việc dôi dư cán bộ, công chức thất nghiệp; việc khó khăn về môi trường, điều kiện làm việc sau hợp nhất...

Hy vọng tất cả đều được các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị lắng nghe, tiếp thu, ghi nhận và có chế độ giải quyết thấu đáo...

D.H

# Quy Nhơn ngày tập kết và ngày trở về

LỆ THU

Tháng Ba năm 1955, chúng tôi một lũ lóc nhóc mấy chục đứa (từ 9 đến 15 tuổi) được tập hợp lại thành một đoàn. Ấy là đoàn thiếu nhi con cán bộ thuộc một số xã của huyện Tuy Phước chuẩn bị lên đường tập kết ra Bắc.

Trước đó vài tháng, cũng đã có mấy chú mấy anh từ Phú Yên, Khánh Hòa... ra tạm trú ở làng tôi để chờ ngày xuống Quy Nhơn theo tàu ra Bắc. Hình như cả miền Nam chỉ có Quy Nhơn là nơi đón cán bộ và học sinh miền Nam những chuyến cuối cùng trước khi “đối phương tiếp quản” quê hương mình!

Chúng tôi đi bộ ra bến sông gần chợ Háo Lễ, lên một chiếc thuyền có mui che nắng. Thuyền xuôi theo dòng sông Côn xuống Gò Bồi và ra đầm Thị Nại. Đến chiều chúng tôi lên bờ và vào trú tạm trong Tháp Đồi đầy gạch vỡ và phân chim. Tháp cao sừng sững, bom đạn Pháp tàn phá suốt trong 9 năm kháng chiến mà tháp chỉ lở lói chứ không sập. Lòng tháp rộng đủ cho chúng tôi sinh hoạt, nghỉ ngơi. Các chú trong “Ban 300 ngày” đón tiếp, chăm sóc chúng tôi thật cẩn thận chu đáo. Tôi được giao một bịch kẹo để phân phát cho tất cả các bạn. Ai cũng vui sướng hơn hẳn chờ lúc được lên tàu!

Sáng hôm ấy, chúng tôi được lên một chiếc xe lớn không mui, chạy dọc theo đường Gia Long (sau năm 1975 đổi thành đường Trần Hưng Đạo) xuống biển. Từ trên xe nhìn hai bên đường thấy thành phố Quy Nhơn hoang tàn vắng vẻ, chỉ thừa sót một số ngôi nhà gạch đổ nát.

## DIỄN BIẾN 300 NGÀY CHUYẾN QUÂN TẬP KẾT RA BẮC TẠI BÌNH ĐỊNH



Đông bào đang xem Yết thị của Tổ quốc  
mới có định Quốc là Quy Nhơn.  
Nguồn: Tư liệu từ Quy Nhơn



Nguồn: Báo Bình Định

"Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, tỉnh Bình Định là khu vực 300 ngày để tập kết các lực lượng vũ trang, chính trị của toàn miền khu V ra miền Bắc. Bình Định là tỉnh tự do suốt 9 năm kháng chiến của Liên khu V, theo các hiệp định sẽ phải giao lại cho đối phương quân li. Chính quyền và quân đội tập kết ra miền Bắc. Đây là một bước ngoặt chưa hề có trong lịch sử phong trào của Cách mạng Bình Định cũng như các tỉnh tự do khác trong khu vực Liên Khu V".  
Theo Lịch sử Đảng và tỉnh Bình Định 1945 - 1954, trang 79/80



Chỉ tịch Ủy ban thị xã Quy Nhơn đến Ủy ban quốc tế giám  
sát đình chiến. Ảnh Tư liệu



Đoàn phái đoàn kiểm soát quốc tế. Ảnh Tư liệu



Đoàn Ủy ban kiểm soát đình chiến tại Quy Nhơn 1954  
Ảnh Tư liệu



Ủy ban kiểm soát đình chiến đến Quy Nhơn  
Ảnh Tư liệu



Người dân gần ngôi đền (trước nhà ban Quy Nhơn)  
rời phát đoàn ra và Phòng ban vận chuyển đoàn  
hiệp định Giơ-ne-vơ.  
Nguồn: Văn phòng thông tin Bình Định



Chùa Phương Thanh, thị trấn Tuy  
Phước - Nơi trao trả tù binh, năm  
1954. Ảnh Tư liệu

Các tài liệu được giới thiệu tại Trưng bày chuyên đề  
"Kỷ ức thanh xuân tập kết ra Bắc". Nguồn: TTLTS

Để tiếp cận tàu, chúng tôi phải lội bộ một đoạn nước cạn khá xa, rồi trèo lên một chiếc ca nô đang nổ máy đợi sẵn. Quy Nhơn lúc ấy không có "bến cảng", nói gì đến "cảng nước sâu" nên con tàu to lớn của nước bạn Ba Lan vào đưa người đi tập kết chỉ có thể đỗ ngoài xa đợi ca nô "Trung chuyển"! Mấy em nhỏ chia tay mẹ, vừa khóc vừa lội xuống nước, cứ liên tục ngoái lại nhìn lên bờ! Lội được một đoạn ngắn thì mấy đứa nhỏ nhất lại được

các chú trong ban tổ chức "ba trăm ngày" công ra ca nô.

Được biết đây là chuyến tàu thứ sáu, hình như cũng là chuyến áp chót đưa người tập kết từ bến Quy Nhơn ra miền Bắc!

Từ dưới ca nô lên tàu, từng người một phải bám vào cái "thang dây" leo lên từng nấc, khó nhọc và sợ hãi... nhưng rồi cuối cùng tất cả chúng tôi cũng đều lên được trên tàu! Mấy chú thủy thủ người Ba Lan cao lớn mà rất thân thiện hướng dẫn, chăm sóc, dặn dò từng tí một. Đám trẻ được sắp xếp nằm ngay ngắn trên một sàn gỗ dài trong khoang tàu. Sàn gỗ, có vẻ như nó vừa mới được thiết kế thêm để đáp ứng yêu cầu chuyên chở nhiều người. Chúng tôi vui mừng, ngỡ đã bình yên nằm ngủ cho tới lúc đến nơi. Nào ngờ con tàu chạy được một lúc thì rung lắc mạnh dần. Càng về chiều con tàu nghiêng qua nghiêng lại càng mạnh. Mọi người lẫn cù từ đầu này qua đầu kia rồi lăn trở lại... Lũ trẻ bắt đầu khóc và nôn mửa. Suốt ngày không ăn được gì, dù thấy có bánh mì trắng rất ngon. Những ngày ấy dường như biển có bão xa. Sau mấy ngày vượt biển, con tàu cập vào bến Quý Cao, Thái Bình. Ở đây tàu thả cầu nối vào bờ, chúng tôi đi qua, không phải lội xuống nước nữa.

Lần đầu tiên đặt chân lên đất Bắc, một không khí và quang cảnh thật lạ lùng. Các bà các mẹ áo nâu, tóc vấn khăn màu trắng xinh đẹp hiền hòa ngồi dọc hai bên đường nhìn chúng tôi, cười âu yếm và phát quà cho từng đứa. Hình như có sự sắp xếp chủ tâm để trấn tĩnh, an ủi chúng tôi rằng: có mẹ ở đây rồi, các con đừng sợ! Chúng tôi lại khóc, vì cảm động và vì nhớ mẹ, nhớ quê.

Rồi từ ấy, đất nước trải vô vàn biến cố và sự kiện lớn lao. Hai mươi năm đằng đẵng cắt chia cũng là hai mươi năm chúng tôi lớn lên, học hành, phấn đấu, trưởng thành... và nhiều người đã “vượt Trường Sơn” trở về giải phóng quê hương.

Hai tiếng Quy Nhơn trong lòng những người con “tập kết” xa quê cứ vang lên như tiếng gọi yêu thương thấm lặng với bao xót xa, giục giã, đợi chờ!

Tháng Ba năm 1974, vượt bao chướng ngại đời thường, vượt bao gian nguy rừng núi và bom đạn quân thù, chúng tôi trở về như đã hẹn.

Quy Nhơn vẫn đó, nhưng ngày chúng tôi về, chỉ được đứng ngắm từ xa!

Từ Kim Sơn - “thủ phủ” của vùng giải phóng Bình Định, chúng tôi vượt qua Quốc lộ 1 đầy “chốt” giặc canh giữ nghiêm ngặt ngày đêm, chui rúc qua từng bụi cây, hốc đá núi Bà cheo leo hiểm trở tìm đường về lại với Quy Nhơn. Từ chùa Ông Núi trên dãy núi Bà, chúng tôi nhìn xuống Quy Nhơn như “đôi tình nhân” cách trở, nhìn thấy đó mà không đến được! Biển Quy Nhơn vẫn cát trắng nắng vàng, bầu trời xanh trên đầu và sóng biển diu dặt dưới kia... ước gì được đặt chân lên bãi cát mịn màng êm ái của ngày xưa, được bơi lội một vòng trong vùng nước trong xanh thương nhớ ấy!

Tháng 3 năm 1975, sau những lần khốn đốn trong vòng vây, phục kích của địch ở Tuy Phước, khu Đông chúng tôi tiến dần xuống Quy Nhơn. Đêm ấy, Quy Nhơn vẫn còn vang tiếng súng, tôi đã có mặt trong một ngôi nhà sát biển của di Năm. Bãi biển khu 1 lại có những người lội xuống nước để ra tàu! Con tàu vẫn đậu từ ngoài xa nhưng không có ca nô “trung chuyển”, không có ai cõng những em bé lên tàu giống ngày chúng tôi đi tập kết... mà chỉ thấy đầy sắc áo nguy binh nhốn nháo chen nhau muốn lên tàu “di tản”! Con tàu mang cờ Mỹ chùng như có nguy cơ “quá tải”, nó lùi ra xa dần để từ chối nhận thêm... nhưng có rất nhiều người vẫn bất chấp cố lao theo, và đã có một số người đuối nước!

Cảnh tượng biển Quy Nhơn ngày tôi già từ ra đi tập kết và ngày tôi từ Trường Sơn trở về gặp lại, cách nhau tròn 20 năm, vừa dằng dặc như hàng thế kỷ, vừa như khoảnh khắc của một trò chơi số phận!

Đến nay, đã 70 năm từ ngày chúng tôi lên đường “tập kết” và 50 năm ngày trở về giành lại quê hương, biển Quy Nhơn vẫn vậy, hiền hòa, trong trẻo và thân thiện như vòng tay, ôm cả cuộc đời này.

Chiến tranh và hòa bình, cắt chia và đoàn tụ... Thời gian làm phai nhạt biết bao điều, nhưng những kỷ niệm về ngày “tập kết” 1955 và ngày trở về của hai mươi năm sau đó, vẫn còn mãi trong tôi như những vết khắc, đau đớn mà đẹp đẽ, ngậm ngùi và biết mấy yêu thương!

L.T

# Cho xanh nguồn cội...

ĐỨC LINH

Mỗi người một cách, một phong thái riêng, nhưng họ đều chung một niềm đam đuổi với văn học nghệ thuật, văn hóa Bình Định, để lại dấu ấn sâu đậm qua từng trang viết, từng công trình nghiên cứu.

## Tháng năm còn giữ

Họ là những nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu ở lứa tuổi trên dưới tám mươi, đã đi qua những thời khắc lịch sử của đất nước.

Nhà thơ Lê Thu (sinh năm 1940, quê Tuy Phước) thuộc thế hệ học sinh miền Nam tập kết ra Bắc, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội và trở thành phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam, có một ký ức mạnh mẽ về Bình Định những năm sắp giải phóng. Năm 1973, bà trở về quê hương Bình Định, tham gia tác nghiệp ở chiến trường khu Đông. Khi nhắc về những năm tháng ấy, bà nhớ như in mùa lúa chín tháng Ba năm 1974 khi trở lại quê nhà Tuy Phước: “Những người dân trong vùng địch ra làm ruộng ở vùng trắng. Cứ mỗi ngày, trên mỗi đám ruộng vừa gặt hái lại xuất hiện một bao lúa phủ rạ kín đáo để bên bờ. Đó là lúa dành dành cho cách mạng”. Vào thời điểm mà hai bên còn giằng co quyết liệt đó, bà đã viết bài thơ như lời “di chúc”: *“Con ơi con! Mẹ ghi vào quyển sách/ Mai lớn khôn con sẽ học lời này:/ Phải biết thương người và hãy sống mê say/ Nếu phải chết, chọn cái chết nào đẹp nhất.// Mẹ gửi lại cho con cả bầu trời, trái đất/ Một niềm tin của cả dân tộc anh hùng/ Và tấm lòng trong trắng, thủy chung/ Con giữ lấy, mai sau cần lắm!”*.

Tuổi trẻ của nhà nghiên cứu Yang Danh (sinh năm 1946, quê Vĩnh Thạnh) gắn với những biến động lớn của đất nước. 13 tuổi, ông tập kết ra Bắc, chưa biết chữ. Trường học sinh miền Nam đã giúp ông trưởng thành, mở rộng tri thức, cho ông những tình cảm ấm áp như gia đình.

Đặc biệt, ở đây, ông đã có cơ hội 3 lần được gặp Bác Hồ. Mỗi lần gặp gỡ, ông đều cảm nhận sự giản dị, gần gũi và ấp đầy tình thương của Bác. Ông giữ kỷ Huy hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ” do Bác tặng năm 1962, sau đó trao lại cho Bảo tàng tỉnh Bình Định. Ông trải lòng: “Bác gặp, động viên, dặn dò chúng tôi, những học sinh miền Nam, Tây nguyên khiến ai cũng thấy vui. Bao năm đi qua, tôi luôn gắng làm hết sức để xứng đáng với những điều mà Bác dặn dò”. Tuổi trẻ của ông gắn liền với những biến động lịch sử. Câu chuyện chàng thiếu niên Yang Đêu - chính là ông - đã dám đốt cả làng Tà Điệt để ngăn chặn quân địch lập căn cứ quân sự, vẫn được nhiều người nhắc lại. Ngọn lửa năm ấy đã thiêu rụi hơn trăm nóc nhà tranh vách nứa, nhưng cũng mở ra một con đường mới, bảo vệ vùng đất thiêng liêng của quê hương. “Đó là chuyện tày trời, giờ nhớ lại, không hiểu sao hồi ấy gan vậy. Những ngày ở Bắc, tôi nóng ruột nóng gan mong ngày đất nước thống nhất, để có cơ hội về lại quê nhà, làm điều gì đó cống hiến cho quê hương mình”, ông chia sẻ.

Năm mươi năm trước, khoảnh khắc lịch sử của ngày 31.3, tỉnh Bình Định được giải phóng, đã khiến bao người xúc động. Chiến tranh khép dần lại những đau thương, và cũng mở ra những trang mới cho những phận người. Với nhà thơ Lê Thu, bà vừa vui sướng ngập tràn vừa trắc ẩn cho những hoàn cảnh là nạn nhân của chiến tranh. Dù bao đổi thay, quê hương bà vẫn thế, vẫn làng Bình Lâm, vẫn tháp Chàm, vẫn những con đường chân quê và đáng người nông dân hiền lành giản dị. Lưu dấu lại ngày vừa giải phóng, bà ghi trong nhật ký: “Hôm nay, giữa những ngày quê hương giải phóng,



*Các nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai, Lê Thu, nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ tại đại hội Chi hội nhà văn Việt Nam lần II. Ảnh: P.N*

niềm vui sướng tràn ngập trong lòng. Nhưng nỗi đau thương của hàng mấy chục năm trời cứ ủa ập đến. Nhìn những người dân lam lũ, những gia đình có con là lính, là sĩ quan nguy đang sợ hãi, bối rối... lòng ta bỗng nhói đau". Ngày hòa bình, bà tiếp tục đóng góp cho quê nhà, năm 1990, bà giữ chức Chủ tịch Hội VHNT Bình Định vào những ngày đầu thành lập, cùng nhiều văn nghệ sĩ khác củng cố vị thế của nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà.

### **Những nhịp chảy thành thang**

Cũng thuộc thế hệ học sinh miền Nam tập kết ra Bắc, sau ngày đất nước thống nhất, nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai (sinh năm 1948, quê ở huyện Vĩnh Thạnh) đã tham gia ngành văn hóa tại quê nhà. Năm 1990, sau khi tái lập tỉnh, bà được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Định. Bà kể: "Chúng tôi phải thực hiện tất cả chức năng nhiệm vụ của ba đơn vị trước đây, khẩn trương ổn định tổ chức, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chính là giúp tỉnh quản lý và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên toàn tỉnh. Đồng thời, tại Trung tâm cũng phải thành lập các Câu lạc bộ chức năng để quản tụ các văn nghệ sĩ trong tỉnh và thành phố tham gia đẩy mạnh phong trào, tạo không khí sôi nổi cho hoạt động văn hóa văn nghệ nói chung. Đặc biệt, Câu lạc bộ Văn học Xuân Diệu được thành lập từ ngày 19.5.1990, ngay từ đầu đã thu hút trên ba chục anh chị em thành viên, sau đó phát triển dần và đã bền bỉ duy trì hoạt động nhiều thập niên sau". Cũng từ những năm tháng gắn kết với ngành văn hóa, về sau, bà về làm Phó Tổng biên tập báo Bình Định, nhưng những hoạt động ngành văn hóa, những tình cảm với quê hương, với đồng đội cứ thúc giục bà viết, làm dày thêm những trang sách mộc mạc và ân cần. Ngoài hồi ký *Ở lại với dòng sông* - viết về quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Trung Tín - bà đã in các tập thơ *Hạt cát vàng* (1990); *Cầu trắng* (1994), *Dòng sông thao thức* (2000), *Từ Krông Bung* (2003), *Lời ru bếp lửa* (2005), *Những vì sao lặng lẽ xanh* (2015), *Nên một mùa mưa hoa* (2024); truyện *Tam thể và cún con* (2022)...

Dành niềm quan tâm đặc biệt với văn hóa, nhà nghiên cứu Yang Danh sau khi trở lại quê nhà năm 1983, ông đã bám sát địa phương, thực hiện các công trình sưu tầm, nghiên cứu của mình. Ông đã in hơn chục công trình nghiên cứu "đặc sệt" về dân tộc mình. Trong đó, nhiều công trình đạt nhiều giải thưởng: *Cột cụt - Chơ Mrững của người Bana Kriem* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2013), *Lễ tục cưới hỏi của người Bana Kriem* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2014), *Công cụ săn bắt chim, thú, tôm cá của người Bana Kriem* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2016), *Rông truyền thống của người Bana Kriem - Bình Định* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2019), *Bếp lửa, cầu thang nhà sàn của người Bana Kriem* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2020), *Trống Pơ nạng - Sơ gác của người Bana Kriem - Bình Định* (2022)... Đặc

biệt, năm 2023, ông in *Văn hóa dân gian Bana Kriem Bình Định* dày dặn và kỳ công mà ông tâm đắc. Suốt nhiều năm nay, nhà nghiên cứu Yang Danh là người tham gia biên soạn từ điển Bana Kriem, tiến hành điền dã, ghi âm và chuyển ngữ những bài sử thi của người Bana xưa, tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số. Ông bộc bạch: “Đã 50 năm kể từ ngày tỉnh Bình Định được giải phóng. Đây cũng là một chặng đường dài, một dấu mốc để mỗi người như chúng tôi nhìn lại mình. Tôi muốn làm nhiều hơn nữa để lưu giữ những giá trị văn hóa của người Bana Kriem nhưng cái tuổi, cái sức mình cũng dần hạn chế công việc hơn xưa. Điều tôi hy vọng nhất là những người trẻ, sẽ tiếp tục kế thừa, và làm giàu thêm vốn văn hóa Bana Kriem qua việc thực hành và nghiên cứu lưu giữ”.

### **Tỏa bóng quê nhà**

Dành một tình cảm đặc biệt cho quê hương xứ sở, nhưng nhà văn Nguyễn Thanh Hiện (sinh năm 1940, quê An Nhơn) có một cách thức thể hiện khác. Với ông, quê hương không chỉ là nơi chốn, mà còn là cảm hứng bất tận, nơi ông gửi gắm những suy tư về nhân sinh. Ông học Cử nhân giáo khoa triết học Tây Phương, Đại học Văn Khoa Sài Gòn. Thời chiến tranh Việt Nam, ông từng tham gia trong phong trào sinh viên chống chiến tranh ở Sài Gòn. Sau 1975, ông công tác tại Sở Văn hóa Thông tin và Hội VHNT Bình Định. Ông ghi dấu ấn với những bài bút ký độc đáo về sự đổi thay của một vùng đất, lật xới những trăn trở đời người ở những thập niên 80, 90 thế kỷ trước. Ngoài các tập truyện, tiểu thuyết ông in chính thức như *Khoảnh khắc ngày và đêm* (truyện ký, 1986), *Khúc rọ rua* (truyện ngắn, 1998), *Trở lại Xương Quơn* (tiểu thuyết, 2007), *Người đánh cắp sự thật* (tiểu thuyết, 2008), ông còn có lượng bản thảo đồ sộ, với 16 tiểu thuyết, 18 trường ca, 07 tập truyện ngắn. Ông viết nhiều, đều và khá mới. Văn ông không dễ đọc, như một xác lập riêng. Tôi ấn tượng những trang văn ông viết về ngôi làng của mình. Và quần quanh đó, chứa bao suy tư, chiêm nghiệm của ông từ tọa độ đó mà nhìn ra vạn vật. Như trong *Những tổ khúc rời* (2018), từ không gian làng quê, ông viết những dòng thơ hiện đại: “...ở trong làng, buổi sớm, nghe lũ bò ù ù đòi gặm cỏ, nghe lũ gà con chiu chít kêu mẹ, tôi cứ giật mình nghĩ đến cách thức tồn tại của cái thế giới rộng lớn sung mãn và chu đáo, và tôi vẫn cứ thung thảng bước đi trên mảnh đất quê em với những ý nghĩ mang hình thù về sự luyến tiếc, tôi luyến tiếc một mùa thu tĩnh lặng, luyến tiếc một mùa xuân thơm mùi hoa trái, ai xé nát một mùa thu tĩnh lặng, làm tan nát một mảnh trời xuân, sự lỡ tay của con người làm hỏng cả những nét đẹp vốn có của đất trời”. Ông khá sành về việc lập web, tự chăm chút làm bì-a cho sách của mình, chọn tranh minh họa cho bài viết của mình và bè bạn. Trang ông lập trangvietmoi.com còn lưu dấu những sáng tác của những người đem lòng yêu mến văn chương. Có lần, ông nhìn bọn trẻ chúng tôi,



Nhà văn Nguyễn Thanh Hiện bên bạn văn trẻ. Ảnh: Q.T

có khi bật ra đôi lời, mà tôi hiểu ra rằng, ông vừa thương vừa lo cho bọn tôi, với bao thứ phải đối diện trong cuộc sống phía trước, ông bảo, viết gì thì viết, phải đẹp hơn, sống thì phải thẳng lưng, ráng giữ mình...

Trong đời sống hiện đại, tiếng súng đã lùi xa, nhưng chúng ta dễ thấy sự hiện diện những nhiễu loạn giá trị. Nhà thơ Lê Thu luôn xem trọng giá trị đạo đức, tự trọng của người nghệ sĩ. Lẽ đó, bà từng bảo, nhà văn phải sống có nhân cách thì mới nói được những điều đúng đắn, khách quan. Lặng lẽ và can trường, bà viết không nghỉ ngừng và đã in 13 tập thơ, mỗi tập thơ đều như hàm chứa một quan điểm sống, sự chân thành và sâu sắc của bà. Cuốn *Nhật ký nữ nhà báo chiến trường* của bà cũng được Nhà xuất bản Hội Nhà văn in lại, ra mắt vào những ngày còn xuân này. Với bà, tình yêu quê hương, đất nước luôn bền chặt theo năm tháng, bởi vậy bà luôn mong vọng: *"Chạnh niềm sương khói mệnh mang/ Chẳng mong đến được Niết bàn - Thiên thai/ Chỉ mong biển rộng sông dài/ Nước non mãi trọn hình hài nước non"...*

Dẫu mỗi người một lĩnh vực, một con đường, nhưng họ đều chung một tấm lòng với quê hương, với con người. Những con người ấy, dẫu tháng năm qua đi, vẫn miệt mài viết, miệt mài lưu giữ. Họ đã sống trọn vẹn với văn hóa, văn chương, để lại những giá trị bền vững cho đời sau, lặng lẽ tỏa bóng trên quê nhà.

Đ.L

# Ấm tình quân dân

VÕ HẠNH

*Một ngày tháng Tư không có nắng vàng ngập lối, không có gió khô xao xác. Một ngày tháng Tư, bất chợt có sương giăng giăng, gió lành lạnh và mây lãng đãng như bóng dáng của mùa thu êm trôi trên những mặt sông, con suối, trên núi đồi An Lão xanh mượt. Trong không gian yên bình ấy, tôi cũng đã có một ngày đông đầy cảm xúc trước tình cảm quân dân ấm áp của cán bộ và chiến sĩ ở Ban Chỉ huy Quân sự huyện An Lão.*

## Sẻ chia yêu thương

Như đã hẹn, chúng tôi theo chân cán bộ trong Ban Chỉ huy Quân sự (CHQS) huyện An Lão đến thăm một số gia đình khó khăn trên địa bàn. Tầm hai mươi phút sau khởi hành, chúng tôi đã đứng trước một ngôi nhà mới xây khá khang trang. Thiếu tá Đinh Văn Gây, Trợ lý chính trị, giới thiệu: “Đây là ngôi nhà của một cựu chiến binh tham gia chiến trường Campuchia vừa được Ban CHQS huyện hỗ trợ kinh phí xây dựng lại trong năm 2024”. Chủ nhân ngôi nhà, ông Nguyễn Văn Khoa (sinh năm 1962, ở thôn Vạn Khánh, xã An Hòa), niềm nở đón tiếp chúng tôi như những người thân. Trong niềm xúc động rưng rưng, ông Khoa kể, ông tham gia chiến trường Campuchia năm 1983, đến năm 1987 thì xuất ngũ về địa phương. Chỉ làm nông nên cuộc sống gia đình nhiều khó khăn, vất vả. 37 năm qua, gia đình ông vẫn ở trong căn nhà cũ kỹ, tạm bợ. Biết hoàn cảnh gia đình ông, Ban CHQS huyện đã đến thăm hỏi, khảo sát ngôi nhà rồi vận động cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện đóng góp cùng với Quân Khu hỗ trợ ông 95 triệu đồng để xây dựng lại ngôi nhà mới. Từ ngày có ngôi nhà mới, cuộc sống của gia đình ông Khoa dần ổn định. Ông tâm sự: “Cuộc đời có rất nhiều người cống hiến như mình và cũng còn khó khăn như mình, nhưng mình đã được Nhà nước, được Ban CHQS và anh em đồng chí quan tâm giúp

đỡ, thiệt tình biết ơn vô cùng. Nếu không có sự giúp đỡ của Ban CHQS huyện thì không biết đến bao giờ gia đình tôi mới có nhà mới như thế này. Giờ thì đã yên tâm chuyện nhà cửa chỉ còn lo cố gắng làm ăn, phát triển kinh tế để không phụ tấm lòng của đồng đội, đồng chí”. Trong ánh mắt rưng rưng xúc động của ông Khoa, trong cái nắm tay động viên của cán bộ Ban CHQS huyện suốt cuộc trò chuyện, chúng tôi cảm nhận được một thứ tình cảm của người lính Cụ Hồ trong đời thường, giản dị mà nồng ấm biết bao.

Chia tay gia đình ông Khoa, chúng tôi đến thăm gia đình chị Đinh Thị Át, người dân tộc Hơ rê ở thôn 4, xã An Hưng. Chị Át thuộc diện hộ nghèo khó khăn, công việc của chủ yếu của chị là làm thuê mướn, ai kêu gì làm nấy, ngày có ngày không. Thu nhập không ổn nhưng chị Át phải nuôi mẹ già tàn tật và hai con nhỏ. Năm 2023, cháu Đinh Huy Tuấn, con trai lớn của chị Át, đang học tại Trường PTDT bán trú THCS An Lão bị mắc bệnh tan máu bẩm sinh phải đi viện liên tục. Gánh nặng gia đình lại oằn vai chị. Biết được hoàn cảnh của chị Át, Ban CHQS huyện đã đến thăm hỏi, động viên và nhận đỡ đầu cháu Tuấn. Vào các dịp lễ, Tết, trung thu, khai giảng năm học mới, Ban CHQS đều đến thăm và tặng bánh, động viên cháu. Đồng thời cũng huy động cán bộ, chiến sĩ của đơn vị đóng góp, hỗ trợ cho cháu Tuấn mỗi tháng 500 ngàn đồng. Chị Át chia sẻ, số tiền ấy để dành cho cháu Tuấn ăn sáng và mua đồ dùng học tập khi cần. Với hoàn cảnh của chị, sự giúp đỡ của Ban CHQS huyện là một nguồn động viên tinh thần lớn lao. Chị Át tâm sự, lần đầu tiên khi được cán bộ trong Ban CHQS tìm đến nhà thăm hỏi, chị rất ngỡ ngàng và xúc động. Khi các cán bộ đi rồi chị chạy sang nhà của người em bên cạnh băn khoăn hỏi: “Sao nhà mình ở tận trong hẻm sâu, mình khổ, mình không nói với ai là mình khổ mà sao người ta biết người ta tìm đến giúp đỡ mình hén”. Những băn khoăn, những bực bực thật thà của chị Át cũng đã phần nào giúp chúng tôi hiểu thêm về tình cảm của những cán bộ, chiến sĩ trong Ban CHQS huyện An Lão đối với dân. Nơi nào dân khổ, dân cần thì người lính Cụ Hồ sẽ tự tìm đến với tất cả tấm lòng sẻ chia và tình cảm chân thật nhất. Chính điều đó đã làm lan tỏa được những năng lượng tích cực. Chị Át kể thêm, từ khi được các chú trong Ban CHQS đến thăm, cháu Tuấn rất vui, cố gắng học tập và tiến bộ nhiều. Cháu tâm sự: “Mai mốt lớn lên con sẽ đi bộ đội, con cũng muốn làm được những việc như các chú, các bác ấy”.

Cùng với việc quan tâm hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở địa phương, Ban CHQS huyện An Lão với tinh thần “tương thân, tương ái”, san sẻ yêu thương, đùm bọc trẻ mồ côi trong đại dịch Covid-19 đã nhận đỡ đầu cháu Trương Ngọc Ánh Tuyết ở xã Ân Tường Tây huyện Hoài Ân với số tiền 1.500.000đ/tháng. Đơn vị muốn chia sẻ cùng gia đình phần nào khó khăn về vật chất, đồng thời động viên tinh thần cháu Tuyết, giúp cháu vượt đi nỗi đau mất mẹ, tiếp sức cho cháu vươn lên trong học tập và vững tin vào tương lai phía trước.

## **Vì dân phục vụ**

Qua chuyến đi địa bàn cùng cán bộ trong Ban CHQS huyện An Lão, chúng tôi cảm nhận được những tình cảm sâu sắc và sự tin yêu mà bà con nơi đây dành cho cán bộ, chiến sĩ, cho LLVT huyện nhà. Tình cảm ấy có lẽ không phải một sớm một chiều có được mà nó đã được gầy dựng bền bỉ qua thời gian. Trao đổi với trung tá Châu Hoàng Anh, Chính trị viên phó, kiêm Chủ nhiệm chính trị Ban CHQS, chúng tôi được biết, Ban CHQS An Lão luôn chú trọng công tác dân vận, phát huy truyền thống đoàn kết gắn bó máu thịt quân - dân và thực hiện lời Bác dạy “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Cán bộ trong Ban Chỉ huy khi được phân công đứng chân địa bàn luôn gần gũi với dân, luôn lắng nghe và thấu hiểu tâm tư tình cảm, nguyện vọng của dân để từ đó có những biện pháp tuyên truyền và giúp đỡ thiết thực nhất. Trong những năm qua, Ban CHQS huyện đã tổ chức hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ giúp nhân dân tháo dỡ, tu sửa nhà cửa, nạo vét kênh mương, thu hoạch mùa màng, khắc phục thiệt hại do nhà cháy... Thực hiện phong trào “LLVT tình chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” và chủ trương “giảm nghèo bền vững”, Ban CHQS đã trao tặng 5 con bò cho đồng bào nghèo trên địa bàn trị giá gần sáu mươi triệu đồng; phối hợp với CCB tỉnh và E2/F3/QK1 hỗ trợ xây 2 ngôi nhà chính sách tại xã An Tân và An Hòa.

Cùng với việc quan tâm hỗ trợ về vật chất, nhân lực, con giống vật nuôi để giúp đỡ đồng bào vượt qua khó khăn trong cuộc sống, Ban CHQS huyện An Lão còn chú trọng phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành chăm lo đời sống tinh thần để tăng cường mối quan hệ quân dân. Nhiều



*Cán bộ chiến sĩ và lực lượng dân quân xã An Hòa giúp gia đình ông Nguyễn Văn Vĩnh (Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa - An Lão) khắc phục thiệt hại do nhà cháy. Ảnh: BCHQS Huyện A.L*

hoạt động có ý nghĩa của Ban CHQS đã để lại tình cảm sâu sắc trong quần chúng Nhân dân như các chuyến thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình cách mạng, hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn huyện trong dịp lễ, Tết; thăm Trung tâm Y tế huyện nhân ngày thầy thuốc Việt Nam (27.2), thăm và chúc mừng Hội Phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ (8.3); thăm đơn vị kết nghĩa thôn 4 xã An Hưng trong các dịp lễ, Tết; phối hợp với Trường Mầm Non xã An Hưng tổ chức hoạt động trải nghiệm “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, “Bánh chưng cho em”. Đặc biệt nhất là đơn vị đã bảo đảm phục vụ tốt cho Quân khu 5 và Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức “Ngày hội Xuân Khu 5 đoàn kết, Tết thăm tình quân dân” trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 được cấp trên đánh giá cao.

### **Sáng mãi trong lòng dân**

Đến An Lão, được tiếp xúc trò chuyện với nhiều người, từ cán bộ đến quần chúng Nhân dân, từ người già đến em nhỏ, ai ai cũng dành cho cán bộ, chiến sĩ, LLVT huyện một cái nhìn thiện cảm và quý mến. Ông Đinh Văn Mênh, Trưởng thôn 4, xã An Hưng, không giấu được sự xúc động khi nói về Ban CHQS huyện, đơn vị kết nghĩa của thôn, ông nói: “Cán bộ và chiến sĩ trong Ban CHQS huyện tốt lắm. Hồi trước huấn luyện thao trường, các chiến sĩ đến nghỉ nhờ nhà dân, cùng sinh hoạt rất vui vẻ. Ngày mùa, chiến sĩ đến giúp bà con thu hoạch lúa. Ngày hội toàn dân, hay các hoạt động thể dục thể thao của thôn, Ban Chỉ huy đều đến thăm hỏi, tặng quà cho bà con. Cái bụng bà con ở đây yêu quý cán bộ chiến sĩ dữ lắm luôn”.

Mỗi hoạt động, mỗi việc làm của Ban CHQS huyện đều lưu lại dấu ấn và tình cảm tốt đẹp trong lòng Nhân dân, cô Đinh Thị Nê - Hiệu trưởng Trường Mầm Non xã An Hưng rất có thiện cảm khi nói về Ban CHQS huyện trong phối hợp với trường tổ chức nhiều hoạt động cho các cháu, đặc biệt là trong hoạt động trải nghiệm “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, “Bánh chưng cho em” trong dịp xuân Ất Tỵ vừa qua, cô chia sẻ: “Hoạt động trải nghiệm “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, “Bánh chưng cho em” của trường tổ chức trong dịp đón xuân vừa qua thành công là nhờ sự phối hợp rất nhiệt tình của Ban CHQS huyện. Các anh đến thăm hỏi, tặng quà và cùng các cháu gói bánh, nấu bánh, lì xì, chơi trò chơi và sinh hoạt văn nghệ ca hát, các cháu rất vui. Tập thể giáo viên nhà trường và phụ huynh cũng rất vui và quý mến các anh”.

Có thể nói, trên địa bàn huyện An Lão, nơi nào có mặt của LLVT là nơi đó có khí thế hùng mạnh. “Cán bộ, chiến sĩ ở đây luôn đồng hành sát cánh cùng Nhân dân trong công cuộc giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện. Bằng nhiều việc làm cụ thể và thiết thực, LLVT huyện đã để lại nhiều tình cảm tốt đẹp, tạo được lòng tin, sự gắn bó giữa quân và dân, nêu cao phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” vì Nhân dân phục vụ. Từ đó góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc trong việc giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, xây dựng khu vực phòng thủ trong tình



*Đại diện BCHQS huyện An Lão đến thăm và chia sẻ niềm vui cùng gia đình ông Nguyễn Văn Khoa (thôn Vạn Khánh, xã An Hòa) sau khi có ngôi nhà mới. Ảnh: V.H*

hình mới” - Chị Đinh Thị Đót - Phó ban Tuyên giáo Dân vận Huyện ủy, nhận xét.

Với sự nỗ lực thi đua, chủ động, sáng tạo phấn đấu xây dựng LLVT huyện vững mạnh toàn diện, “Mẫu mực tiêu biểu”, liên tục nhiều năm: 2019, 2021, 2023 Ban CHQS huyện An Lão được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng và nhiều khen thưởng khác. Đặc biệt năm 2024, Ban CHQS vinh dự là đơn vị duy nhất trong 11 Ban CHQS trực thuộc Bộ CHQS tỉnh Bình Định được nhận Cờ thi đua Quyết thắng của Quân khu.

Những ghi nhận và đánh giá cao của các cấp lãnh đạo cùng với tình cảm trân quý, tin yêu và ủng hộ của Nhân dân luôn là động lực để Ban CHQS huyện tiếp bước phát huy truyền thống anh hùng của quê hương An Lão, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” với tinh thần tận hiến vì dân và tỏa sáng trong lòng dân.

Nếu có dịp về An Lão hôm nay, bạn hãy đến sớm hơn một tí, khi bình minh vừa thức giấc. Bạn sẽ được tận hưởng không khí trong lành, mát rượi của cảnh quan thiên nhiên mà hiếm nơi nào có được. Từ trên cầu Sông Đỉnh, bạn có thể ngắm nhìn cả một dòng sông xanh biêng biếc, có thể nghe tiếng nước chảy rì rào, lao xao qua từng mô đá, hay dạo quanh Quảng trường 7 tháng 12, bạn có thể nghe được tiếng cỏ xanh thì thầm dưới chân Tượng đài Chiến thắng. Và nếu có thời gian đến thăm hỏi, chuyện trò cùng bà con đồng bào ở đây bạn sẽ được trải nghiệm cái cảm giác gần gũi, yên bình của làng quê nông thôn mới, sẽ được nghe những câu chuyện giản dị mà ấm áp nghĩa tình của các chiến sĩ áo xanh. Và chắc hẳn cũng như tôi, như bao người dân An Lão, bạn sẽ thấy yêu mến biết bao anh “Bộ đội Cụ Hồ” - những người đã thầm lặng góp phần tạo nên diện mạo mới của An Lão hôm nay.

**V.H**

## *Những người tìm phế liệu*

HOÀNG LÊ ÂN

Họ kết thành đoàn người  
nhếch nhác  
rách rưới  
thất thiếu qua đường  
xuyên mọi góc ngách  
bối  
đào...

Những mảnh đạn giết người ngày nào  
thành gạo cơm nuôi họ.

# Nhớ quê

NGUYỄN VŨ AN HÒA

Chú chim trong lồng  
Mải miết hót  
Là hạnh phúc hay đang khóc thương  
Nhìn về đâu  
Có nhìn về quê hương  
Giữa sương mù thành đô có thấy  
Hàng bông giấy run rẩy trước gió biển Đề Gi  
Hay bọt nước sông Côn đổ thác  
Có nghe thấy  
Giọng hát nỉ non *Khương Linh Tá* rơi đầu  
Nhịp đất thở theo bài quyền Ngọc Trản  
Tiếng nấu, tiếng “quơ” âm vang nặng nề  
Ngâm thơ Hàn nhớ đến vàng trắng  
Bay đi nhanh  
Hãy bay đi nhanh  
Đừng đợi đến khi mất mờ, cánh mỗi  
Mở chốt lồng  
Ta để chim bay khỏi  
Bay đi chim  
Quê  
Phải quay về.

# Vọng

LỮ HỒNG

Đã muỗi giấc trưa  
thình lạng ánh nhìn  
vết tha phương  
cúi đầu nghe gió

Cổ tự chạm bóng Côn giang  
ngói âm dương ấp lời kinh kệ  
sen nâu giấu di nguyện bùn non trên cánh  
thăm thẳm ngọn nguồn  
chốc đã trăm năm

Thập Tháp tịch liêu gió kể điều chi  
lũy xưa lối nao về thiên cổ  
núi thấy người trẻ khai hoang  
sông nghe người già nhắc chuyện  
cội buồn tròn bóng ăn năn

Phiến đá nghe kinh cõi nổi oan khiên  
Di Đà hần vân vào thớ gỗ  
giấc trưa vời cát bụi  
hóa vàng lều cỏ ngàn sau

Trời đất liền nhau  
xưa nay đồng vọng  
viên gạch đỏ nung từ phế tích  
mây trắng bay quên chuyện mất còn.

L.H

# Vòng tay quê xứ

DUYÊN AN

Tôi thường xuống xe ở cầu Bà Di, nơi rẽ nhánh sông  
chảy sau nhà  
thượng nguồn sông Côn bày cá bơi về làm ổ  
rặng cửa mượt tóc  
qua khúc quanh này là làng tôi  
rặng tre đón tôi bóng mát lời ru  
cánh đồng vàng hươm rơm rạ  
mấy trăm năm núi Thạch Long ôm giấc mơ làng.

Từ xa tháp đổ vào tôi  
đổ sáng mặt trời huy hoàng tàn lụi  
đổ hoàng hôn đỉnh tháp xuống con sông xanh câu ca  
rượu gió đầm

*Non xanh nước cũng xanh rì*  
đỏ trắng duềnh lảng lai  
thức trong tôi những đêm trăng rớt đình làng  
ai *lịu địu tay bông tay ẵm*  
tuổi thơ theo ngoại băng mây quăng đồng  
theo nhịp trống vang.

Cha đón tôi bằng chiếc xe cà tàng  
theo người chợ hôm chợ mai  
mẹ đón bằng nụ cười đi qua mấy mùa thất lạc  
ký ức quê hương bắt đầu từ bếp  
bay ra mùi mắm cua cộng rau lang bốc khói  
mùi dân dã bao lần len mộng phồn hoa.

Vọng tiếng xe khuya qua cầu Bà Di  
nơi này con đường ra Bắc vào Nam lên rừng xuống biển  
đuối bàn chân mỗi cuộc người chạm vách tháng năm  
mạch quê ngấm lặn hồi  
chạm tôi ngụp lặn tiếng cười mát rượi  
con gió đồng thiên di  
ngủ một tối trong vòng tay quê xứ  
mai này lại đi...

D.A

# *Nhớ kiếm anh hùng*

LÝ THĂNG LONG

*Từ thuở đôi bờ còn chia cắt  
Vó ngựa đã tung dệp phân tranh...*

Tôi là khách nay lòng dừng lại,  
Dâng lên tay  
Cuộc sắp ngửa giữa trời  
Thuở áo mài nghiên vẫn thường nghe dã sử  
Nay mượn bút  
Tạc chuyện lửa binh đao...

Chuyện binh đao có người Tây Sơn nợ  
Tóc dài đen hiên ngang  
Cuộn giữ bên sơn hà  
Áo vải chưa phai, chân lấm bùn chưa ráo  
Trên di cảo  
Ai khắc *hịch* năm nào.

Nhớ kiếm anh hùng còn vương nợ  
Dải cờ đào phất giữa chốn ba quân  
Vun trăm hoa lạ hồng trần  
Mà quên quả ngọt tựa nơi thân mình.

Tôi vội đưa tay về quả ngon vào túi  
Giữ đem chia khi tối lửa tắt đèn  
Ngày mai đường dài chân lỡ bước  
Cùng nhau lần, giở cuống ngọt ra xem..

Tôi là khách lùi vào hiện tại  
Trang sử kia ngay ngẩn xếp vào lòng  
Gửi bến hòa bình  
Tay bút nghiên tô thắm

*Mọi mặt trận,  
Nhớ kiếm anh hùng nhất loạt xung phong!*

**L.T.L**

NGUYỄN XUÂN SANG

## *Mầm cây quê hương*

Mầm cây quê tôi thừa nắng, khát mưa  
và bốn mùa bóng râm  
chạm đâu cũng khắc nghiệt  
ngồi đâu cũng khô cằn

Mầm cây như những cỗ máy coi nới ngày vào đêm  
vật lộn trên từng thớ đất lớp sỏi  
bây giờ nắng đang đốt lửa  
trần trên thịt da bao mùi cháy khét  
chỉ kịp nghe tiếng chim giấu vội tiếng thở dài  
cất tình yêu vào tận cùng khuya khoắt.

Mầm cây dư mỗi nụ cười  
chẳng bao giờ hết yêu thương  
cùng nhau bện sợi dây tình son sắt  
cánh tay này chưa bao giờ là cuối  
vòng tay này chưa bao giờ có điểm chùng  
với những hình thức vận động mới  
ngày mai là bình minh ánh sáng.

Mầm cây bén thêm rễ mới  
tìm đến những nơi hoang vu lạ lẫm  
mỗi thứ ánh sáng đã từng cháy rồi tắt  
tự thân vươn lên chớp lấy  
phác thảo rồi khắc họa màu của quả.

## *Lá thư quá khứ*

Thụ thai từ cánh đồng khô hạn  
thấm đẫm từng giọt mồ hôi mặn chát  
vỡ ối mùa đông  
giàn giụa trong ước mơ cơ hàn.

lá thư quá khứ  
bập bẹ từ ông bà  
lớn lên cùng bố mẹ  
từ ngữ hút nhụy hoa đời nuôi dưỡng từng ý nghĩ đẹp để  
tự mình cắt bỏ những dư thừa cổ hủ qua từng thế hệ  
tự biết đốt nóng và chưng cất  
thăng hoa lời hay ý đẹp.

lá thư dẫn lối con đi  
lá thư tuy thừa mà nặng  
đi suốt đời chẳng thấu hết non cao  
rồi thời gian sẽ chối từ thân xác  
chỉ lá thư là khúc ca vĩnh hằng.

lá thư trong chiếc ô ngày tháng  
lá bùa hộ mệnh đời con.

N.X.S

# *Cuối dòng sông Lại*

NGÔ VĂN CƯ

Trôi về đây  
Giọt mồ hôi của người Bana, người H're, người Kinh  
Điều múa mê say dập dờn chiêng trống  
Làn gió thả bóng mây vào chiều cổ tích  
Hạt cát, phù sa in bóng núi rừng  
Nhánh củi khô cháy tràn trong câu hát  
Nụ cười nào còn sót của Chiêm nương?

Trôi về đây  
Hai nguồn An Lão, Kim Sơn  
Chênh vênh một mùa gió  
Trắng xóa đôi bờ bông lau  
Có thể nào ta quên  
Tiếng máy cưa gầm rít cửa vào thân cây  
Rừng thâm u khai hội  
Lênh loang tiếng cười An Dũ  
Đám mây trôi hun hút phía giang đầu  
Sông nợ người hay người nợ sông  
Mà dùng dằng một cuộc trăm năm.

Trôi về đây  
Những ước vọng chấp vá dọc triền sông bồi lở  
Gió hiền hòa nơi đầu ghềnh cuối bãi  
Mây che cây rừng trên núi An Lão, Kim Sơn  
Cánh cò chợp trắng đồng xa  
Đám cải trở ngồng trước hiên nhà  
Hoa lông chông lang thang trên đồi cát  
Cô gái vân vê tà áo  
Hò hẹn mỗi tình đầu.

Trôi về đây  
Điệu Bài chòi  
Câu hò bả trạo  
Lãng đãng chiều trôi  
Nếp nhà nhỏ bờ tre xanh soi mình đáy nước  
Ngư dân mong mỗi ngày biển lặng  
Hộp ly rượu trắng ngày cá Ông lụy mà say.

Ở cuối dòng sông Lại  
Biển thương người mà xanh mênh mang  
Bắt đầu một hành trình  
Không ai trối được khát vọng và niềm tin  
Không ai trối được sự lựa chọn và quyết định  
Nước đang trôi về biển lớn.

N.V.C

NHIÊN ĐĂNG

## *Chiều trên đầm Thị Nại*

Chim chóc lao xao buổi chiều trên đầm Thị Nại  
tôi đốt đuốc thuốc cuối cùng còn sót lại  
và muốn nói với em một vài điều  
như buổi chiều nay Thị Nại ồn ào những chuyến xe  
trên chiếc cầu nổi đôi bờ  
thành phố và xã đảo,  
gió mang rêu phong thổi về từ cảng cá  
cứ nghe trong cuộc hải trình này có tiếng nói của lửa,  
có thể em là hóa thân của tháp đèn nghìn năm trước,  
nơi người dân Chiêm thành ủ từng vại mắm,  
làm ra thứ nước chấm mặn mòi...

Và trong cuộc hải trình ấy,  
chim thần Garuda diệt rắn tháp Mẫm  
hiển bày vẻ đẹp văn hóa Chăm Pa  
hay loài giun dế nửa đêm rên rĩ trong đôi mắt buồn  
thăm thẳm Chế Bồng Nga  
nơi dòng Côn hợp lưu những hình bóng tháp thành, tuồng  
tích, phù sa, địa danh, giọng nói, lễ hội, con người...  
suốt bao thế kỉ

Sau lưng đám mây hình kị mã  
chạng vạng màu hoa bồn bồn nở ven đầm  
dưới mạch ngầm lịch sử  
nước mắt những vương triều rơi xuống  
thành ghềnh trắng bãi đá  
của một thời đánh đuổi quân Nguyên...

Con chim bói cá lao vào mặt đầm  
nơi vua Trà Toàn thất trận rút quân trần thủ Đồ Bàn  
quân Đại Việt đánh cho đại bại

Đất Vijaya,  
Người đã đi qua từng phế tích,  
nhìn lớp sóng sau xô lớp trước  
trên đầm Thị Nại chiều nay muốn nói với em một vài điều  
mà lòng tôi sao hoang vắng vô cùng...

## Vẽ bức tranh quê

Vào một buổi chiều mưa đông,  
đôi chim hoành hoạch trú mưa dưới tán lá đu đủ  
trời chập tối hoa hồng tử muội ngát hương  
chiếc máy Cassette chạy đoạn cải lương Tô Ánh Nguyệt  
ngoại lau nước mắt khi trời chiều...

Năm 1992 tôi ra đời  
mẹ kể thời đó tôi lẹ bẹ tập nói  
mắt đen tròn trong làn da bánh mật  
ba về nhà làm xong vụ lúa rồi trở lại Ga Bồng Sơn  
làm người gác chắn,  
cho những chuyến tàu qua...

Mẹ bới tóc mở cửa sổ cho nắng xoa dịu nỗi buồn  
trong căn phòng ẩm tối  
ngày qua ngày,  
khu vườn cải lên xanh,  
cây bông gòn nhà bác năm rụng đầy quả  
trưa, khi bóng nắng đổ bội phần lên mái rạ  
là lúc tiếng chim cúc cu, chim sa sả  
kêu ngoài mương nước  
cùng vọng vào giấc ngủ tuổi thơ trên chiếc giường tre...

Cậu tôi cày bờ bắt con cá con cua về cho cháu,  
chùa quê nghèo nuôi một chú tiểu mồ côi,  
đêm nào tôi cũng nghe tiếng tụng kinh gõ mõ  
tôi thuộc lòng Bát Nhã Tâm Kinh  
trong lúc ngồi nhìn trăng sáng  
khi mẹ tôi ngồi may áo học sinh  
cho trẻ con trong làng...

Vào những năm 2000  
con đường đất ngoằn ngoèo như cuộc sống  
của người nông dân  
lưng vĩa mồ hôi,  
vác cuốc ra đồng bới tìm giắc mơ cơm áo  
chiều mùa thu khói rạ đốt đồng vẽ vào bầu trời  
bức tranh quê  
tôi kê sách gối đầu nhắm mắt để ghi nhớ từng con chữ  
mặc cho đàn bò đang nhón nhờ gặm cỏ bờ sông...

N.Đ

TRƯƠNG CÔNG TƯỚNG

## *Hạt mầm*

Sông đã chảy một đời im lặng  
Nói với tôi về những nỗi buồn  
Nơi hàng cây xao xác mưa tuôn

Người đã gieo những hạt mầm năm trước  
Hạt mầm xanh lên từng chùm mơ ước  
Hiện thực xanh lên từng nỗi con người

Tôi đã về neo những đám mây trôi  
Giữa bao la gió trời ngày nắng rọi  
Neo vào thời gian từng hồi nông nổi

Nơi hàng cây xao xác mưa tuôn  
Những giọt nước nối với nhau về cội nguồn  
Đã luân hồi trong vòng quay trời đất

Ai đã nói những buồn vui được mất  
Cũng luân hồi như nắng như mưa  
Gió trở mình vào giữa ban trưa

Người neo lại những hạt mầm lương thiện  
Gieo từ tâm vào cõi con người  
Hiện thực xanh lên trùng trùng tốt tươi

## *Về lại ngọn đồi*

Ngôi nhà của tôi trong đêm mưa gió  
Mùa qua mùa  
Bóng tối phủ đầy lên đó  
Nỗi buồn của tháng năm

Dòng sông trong như mắt mùa thu  
Em vớt từng giấc mơ dòng thuyền về cuối bãi  
Cha lấy thân mình làm buồm che cho tuổi thơ em khỏi ướt  
Phía ngọn đồi chỉ còn vết cắt  
Những thân cây thẳng ngay ngã quỵ bên đồi

Những đứa con của làng ra đi tìm một chỗ ngồi  
Trái tim linh hoạt như dòng nước  
Kiên trì chảy qua suối sông ghềnh thác  
Hòa lẫn vào mệnh mông

Bao giờ em về lại dòng sông  
Cánh buồm ngày xưa giờ không còn nữa  
Cha nằm lại ngọn đồi bên những thân cây đã ngã  
Những vết cắt từng ứa trào nhựa đỏ  
Giờ lên những chồi non

Ngôi nhà của tôi trong nắng lửa chang chang  
Mùa qua mùa  
Ánh sáng vẫn lộng vào giấc mơ, lộng vào tâm hồn  
Không bóng tối nào ngăn nổi  
Tôi rời khỏi làng đi tìm câu trả lời cho nhiều dấu hỏi  
Bên đời sông mãi miết trôi

Giờ trên đỉnh đồi tôi đã thấy dòng sông  
Thấy ngôi nhà bốn mùa gió thổi  
Em chờ giấc mơ theo người về biển  
Hòa lẫn cuộc người trong đục nông sâu

Về lại ngọn đồi thăm viếng mộ cha  
Người làng đã trồng rừng bên những thân cây bị đốn  
Những thân cây thẳng ngay hàng hàng tiếp nối  
Rừng chưa bao giờ hết xanh.

T.C.T

# Tháng Chạp thăm quê

THANH DƯƠNG HỒNG

Tháng Chạp mỗi năm  
Tôi về thăm quê cũ  
Tảo mộ họ hàng, chăm mộ cha  
Lòng rưng rưng trước cảnh sắc quê nhà

Tăm tối, đói nghèo...  
Chỉ còn trong ký ức  
Lao xao sức sống dâng đầy!

Nông thôn mới mang về diện mạo mới  
Điện lưới sáng trưng xóm vắng, ngõ sâu  
Những con đường bụi bùn - lầy lội  
Thành bê tông, nhựa nóng thênh thênh!

Mỗi lần về thăm  
Hàng dừa trước sân gỗ tàu, cao một chút  
Cây bưởi sau nhà bút lá, vươn lên  
Còn mẹ ta lưng còng thêm mấy tắc  
Tóc trắng bay trong hương bưởi, hương dừa!

Mỗi năm  
Một lần về thăm  
Đâu kịp tiến đưa  
Người thân, họ hàng, thôn, xóm..  
Rời xa “cõi tạm” lựa lần!

Tháng Chạp thăm quê  
Lòng cứ bần thần...

**T.D.H**

## Nhà thơ Đoàn Văn Mật

Nhà thơ Đoàn Văn Mật sinh năm 1980, quê ở Nam Định.

Tốt nghiệp khóa 8, Khoa Viết văn - Báo chí, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Đoàn Văn Mật thuộc thế hệ trẻ của các nhà thơ mặc áo lính. Anh đang là Trưởng Ban thơ của Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

Đến nay, nhà thơ Đoàn Văn Mật đã xuất bản 04 tập thơ: *Giữa hai chiều thời gian*, 2007; *Bóng người trước mặt*, 2013; *Sóng trầm biển dựng*, 2018 và *Ngoài mây trời đầy trống vắng*, 2023.

Đọc thơ anh, dễ đồng cảm với vẻ chân chất, tinh tế và giàu lãng mạn. Hãy nghe anh tâm sự: *anh thay đổi để biết mình bé nhỏ/ để thấy mình sạch sẽ/ để thấy mình còn đôi bàn tay trắng/ ngày ra phố cầm vài tia nắng/ đêm về sưởi ấm tay em* (Mỗi ngày).

Thơ Đoàn Văn Mật còn gợi cho người đọc nhiều liên tưởng, dư ba...

**Nhà thơ MAI THÌN** (Chọn và giới thiệu)



Nhà thơ Đoàn Văn Mật

## *Phơi mưa*

Treo áo quần lên cơn mưa  
những giọt nước mang ngàn tia nắng nhỏ  
vừa đậu vừa rơi

Bống thấy cầu vồng bảy sắc  
mọc trên từng đường chỉ  
mỗi cúc áo là một mặt trời

Bống thấy bạt ngàn sông suối  
chảy ra ngoài đường tiệm cận  
lũ ống cuộn cuộn vào tay áo

Bống thấy sấm rền trong bão  
chớp lóe ngang đầu ngón tay  
mũi kim chìa lên thành cột thu lôi

Vừa đậu vừa rơi  
mỗi giọt nước - một mặt trời  
từ đêm qua đã chết.

## Vẽ

chống lại mọi lãng quên  
anh ngồi vẽ khuôn mặt em  
càng vẽ càng mù mịt

anh ngồi với hình dung  
muôn hình dung cũng đi biên biệt  
giữa lãng quên chồng chất  
em hiện về trong anh rõ nhất

thế rồi anh ngồi với đất  
vẽ xa xa bóng dáng chân trời.

## *Những con mối*

Từ lúc nào  
người khu trú trong tâm hồn ta  
và ăn ruỗng từng phần ký ức

căn phòng của ta toàn sách  
người lặng lẽ lén vào  
thế cao hơn chủ nhân và khách

người ăn những gì ta đọc  
ăn như người ăn rừng  
ăn như người bạt núi

hoang tàn nào đã gọi tên người

cao hơn tên trộm sách  
người ăn ta từng phần  
ăn hiện tại và ăn ký ức

ăn ruỗng tâm hồn ta  
người hèn mọn hay người lắm liệt?

## ***Bóng***

Bóng em  
bóng hoa  
nhập nhau làm một  
hương thơm ùa vào anh náo nức

bóng em  
bóng cây  
rờ rợ trên đường  
anh đến sao ngại ngần chân bước

sợ làm tan chiếc bóng  
sợ làm lay chiếc bóng  
sợ làn hương bay đi

anh đứng từ xa  
anh ngóng từ xa  
chớp xuống gặp bóng mình đơn lẻ

anh đợi từ xa  
anh ngóng từ xa  
ngước lên chạm vầng trăng lặng lẽ

đêm nhủ gì những chiếc bóng ngoài kia.

**Đ.V.M**

# Tháp cổ đổ bóng

*Truyện ngắn dự thi ĐÀO THU HÀ*

Bò lên con dốc dựng đứng, chui ra khỏi vạt rừng xanh rì chẳng chịt những dây leo vắt ngang dọc không theo trật tự, đung đưa trên đầu như những chiếc võng, ngoằn ngoèo dưới chân tựa bầy rắn khổng lồ khiến người yếu bóng vía phải thót tim trong điều kiện ánh sáng nhấp nhোang không rõ, tôi nằm vật trên một tảng đá dưới chân Hòn Chuông, ngửa đầu nhìn trời. Sắp trưa, nắng xói thẳng xuống chói gắt. Mồ hôi như nước xối từ đỉnh đầu xuống chân ướt nhẹp, bốc lên mùi chua gắt. Ông Tám - người dẫn đường thủng thẳng đặt cái gậy tre còn thơm mùi vỏ xanh ngắt ngổ xuống cạnh tôi, tháo chiếc mũ vải trên đầu phe phẩy gió. Giọng ông sang sảng, vang, ấm như lúc bắt đầu cuộc hành trình:

- Mới đi độ ba tiếng thôi mà đã thấy mệt rồi hở? Thôi nghỉ một lát, tìm chỗ mát ăn cơm nắm, uống nước cho lại sức rồi tiếp tục. Còn phải trèo lên đỉnh

núi nữa mới tới được. Thanh niên các cậu bây giờ thua xa chúng tớ. Ngày trước, chúng tớ hành quân, vác theo quân trang mấy chục kí lô mà cứ đi cả ngày lẫn đêm. Mà nào có phải đường bằng, cũng băng rừng Trường Sơn đồi núi trập trùng đấy.

Tôi ngối dậy, ngược nhìn lên Hòn Chuông. Đỉnh núi cao vút với khối đá khổng lồ nhô lên như chiếc chuông úp xuống. Mờ mờ trong khoảng giao hòa giữa trời và núi, bóng ngôi tháp cổ ẩn hiện như xa, như gần. Tôi nghe tim mình dội lên những nhịp đập vừa xa lạ, vừa quen thuộc, nửa như reo vui, nửa như đắng đót. Trước ngực bỗng như có lửa cháy nóng rẫy. Tôi biết, mình đã về đến nhà.

Ông Tám chống gậy men theo con đường mòn đi trước, tôi bám theo sau. Cỏ gai rậm rịt. Núi cao quện tới mây trời cứ vươn lên mãi, chẳng biết lúc nào mới tới nơi. Trời đột ngột tắt

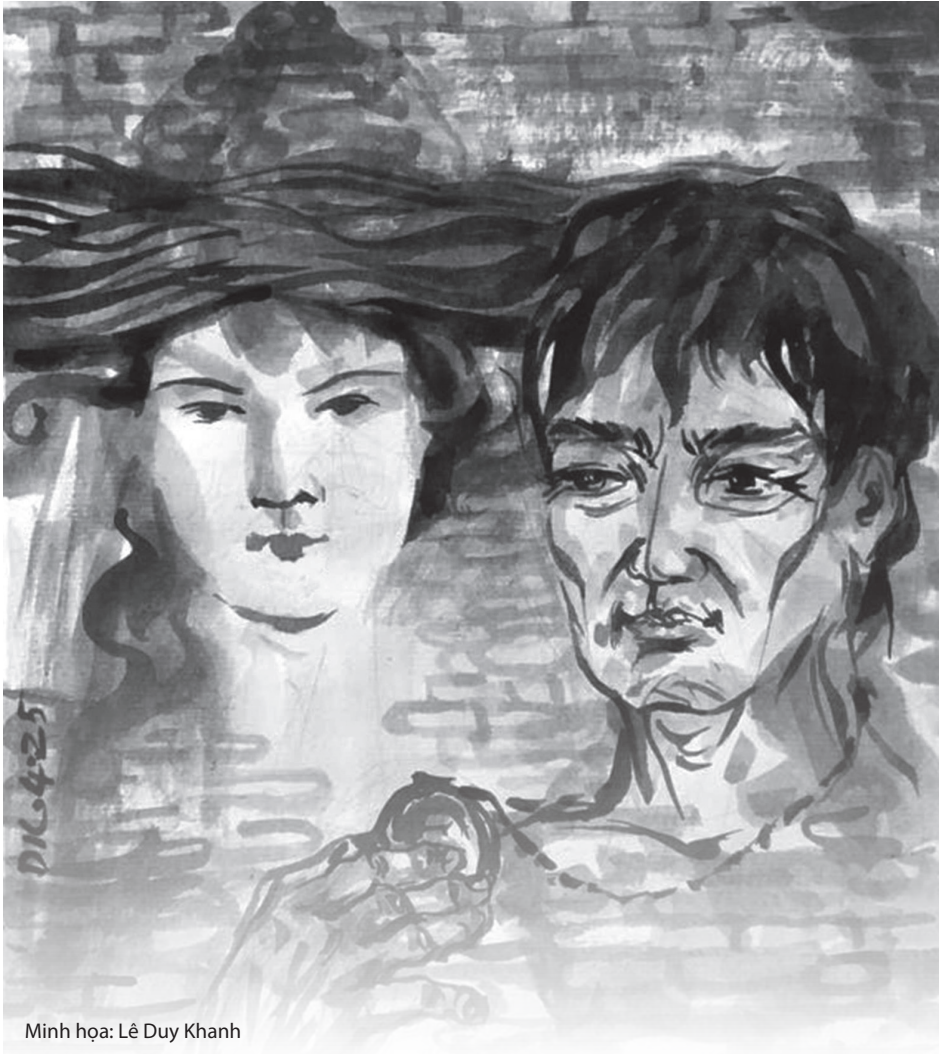
nắng nhưng cũng không có dấu hiệu của mưa. Ông Tám chếp miệng, nằm nay thời tiết lạ lùng. Ngày chỉ nắng nửa buổi nhưng lại chẳng đổ mưa, đậm ra cái gì cũng thiếu, nắng không đủ mà mưa chả thấm vào đâu. Đất đai và con người đều mong chờ một trận mưa lớn để giải tỏa những bức bối, ngột ngạt. Tôi ngược mắt nhìn trời. Chỉ có một áng mây cô độc phía tít trên đôi mắt nhìn xuống, chẳng biết tìm gì giữa thình không hoang vắng, chẳng biết nghĩ gì trước hai cái bóng một già một trẻ nối gót nhau bò lên đỉnh núi.

Thường trước mỗi hành trình hoặc một việc quan trọng nào, tôi đều không ngủ được. Vậy mà đêm qua, trong căn nhà nhỏ vừa là chỗ sinh hoạt, vừa là nơi trông coi đất rừng của ông Tám, tôi đã chìm vào một giấc mơ nửa hư, nửa thực, thấy những ảo ảnh như trôi từ hàng ngàn, hàng vạn năm trước quyen vào những gương mặt vừa xa lạ, vừa thân quen. Mẹ tôi vẫn bảo, dù có bị bội bạc hay chịu cay đắng đến đâu, tới một lúc nào đó, người ta cũng nhớ đến dút ruột dút gan mảnh đất cội nguồn, quê hương, bản quán. Đến lúc mất, mẹ vẫn chưa có dịp được đặt chân về lại thăm nơi đã chứng kiến bước ngoặt đẩy mẹ đến những tháng ngày cơ cực, tủi nhục, kêu trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng hay mà vẫn khiến mẹ thương đến quận lòng.

Lúc biết đài chọn tháp cổ ở Phù Cát để quay vài số cho chương trình tìm hiểu những địa danh bí ẩn, như có lời thúc giục, tôi lập tức xung phong đi thực địa, khảo sát trước mà không cần suy nghĩ. Lãnh đạo địa phương giao tôi cho ông Tám, người thông thuộc địa

hình rừng núi hơn cả lòng bàn tay dù không phải là dân bản địa. Có lẽ nhìn thấy chút ngẩn ngại đã cố giấu mà vẫn lộ ra trong lời nói của tôi, ông vỗ vai tôi đánh đét. Cái đánh đầy lực của một ông già mà còn gân guốc, khỏe mạnh hơn cả thanh niên. Cậu cứ yên tâm, tớ gốc lính, lấy vợ Bình Định, sợ bị ăn đòn nên rèn luyện sức khỏe chưa một ngày nào dám nghỉ, cả khu đất rừng này là tớ trông, chăm sóc hết đấy. Cậu cứ để tớ dẫn đường, lên Hòn Chuông mà không thông thuộc, lở ngớ lạc như chơi chứ chả bỡn. Tớ cất sẵn chai Bàu Đá đây rồi, đêm nay ngủ giữ sức, xong việc về xem cậu với tớ ai hơn ai. Rượu nấu bằng gạo với nước suối và men lá, ủ trong men sành, uống đến đâu thấm đến đấy. Uống xong có khi lại muốn thành rể Bình Định luôn cũng nên. Tiếng cười của ông giòn tan, hào sảng. Tự nhiên tôi nghĩ, cùng ở nơi này, có lẽ cha - người tôi chưa từng gặp cũng có giọng cười ấm áp và tính tình hồn hậu như ông chẳng.

Con đường dẫn tới đỉnh Hòn Chuông nở rộ theo câu chuyện của ông Tám, tôi là người lắng nghe. Tôi tự hỏi, ông già lấy đâu ra sức để vừa đi vừa nhả nha kể chuyện, trong khi tôi đang thanh niên trai tráng sức dài vai rộng, may thuộc tuýp ưa dịch chuyển, ham khám phá cũng phải cố gắng hết sức mới theo kịp những bước chân của ông. Các cậu tài đấy, ở xa xôi thế vẫn biết tháp cổ này mà tìm đến. Người dân địa phương lắm người chẳng biết đến đâu, tại tháp nằm trên đỉnh núi cao, đường đi lối lại hoang vu, lắm dốc. Nhưng các cậu vẫn chưa tài bằng đoàn khảo cổ hơn hai chục năm trước, sáu,



Minh họa: Lê Duy Khanh

bảy con người dò dẫm, tìm đường, ăn dầm nằm dề cả năm trời nghiên cứu. Nhờ họ mà mới có đường lên tháp để hôm nay tớ dẫn cậu đi đấy.

Bàn chân tôi run lên trong nỗi thổn thức kết nối quá khứ với hiện tại. Con đường này, mẹ đã đặt dấu chân lên trong những tháng năm tuổi trẻ. Ngày ấy hẳn mẹ vui vẻ, vô tư, đầy nhiệt huyết. Lúc đưa bàn tay vạch từng đám lá, cầm cuốc tạo thành con đường mòn mở

lối, mẹ đã mong ước điều gì. Những điều ước rục rờ, tươi sáng không hề có bóng dáng của tôi. Sau bốn mươi chín ngày mẹ mất, tôi mới thấy cuốn sổ mẹ giấu kín dưới đáy hòm. Những trang tài liệu đầy tâm huyết, từng dòng ghi chú nắn nót, chín chu chiếm phần lớn. Còn lại mười trang là những dòng nhật ký đầm nước mắt. Chỉ chừng đó thôi cũng đủ để tôi hiểu về thân thể của mình, giúp tôi trả lời câu hỏi về cha mà

suốt những năm tháng ấu thơ cho đến những ngày cuối cùng bên mẹ tôi đã không đủ can đảm để hỏi.

\*\*\*

Chúng tôi tới nơi khi bóng tối bắt đầu đưa tay dò dẫm mở lối cho đêm đen ập đến. Trong bóng chiều lồng lộng, ngọn tháp với bình đồ hình vuông sừng sững bám vào tảng đá nguyên khối kỳ vĩ. La liệt gạch Champa, mảnh ngói mũi lá, ngói hình sừng bò vỡ quanh chân tháp cất tiếng thời gian hoang phế. Tôi nhớ lời mẹ ghi trong cuốn sổ cũ. Chưa tìm ra được câu trả lời người xưa đã vận chuyển vật liệu lên đỉnh Hòn Chuông để xây dựng tháp như thế nào. Chỉ biết đoàn khảo cổ năm ấy, khi nhìn ngọn tháp cổ giữa lồng lộng mây trời đã lịm đi trong nỗi phần khích gào thét cuộn trào từng tế bào, đã ngưỡng mộ bàn tay, khối óc của tiền nhân một cách thành kính. Tôi chẳng hiểu gì về khảo cổ, nhưng giờ phút này, tôi hiểu những điều mẹ đã viết.

Đêm đặc quánh, trời lặng phắc không một ngọn gió. Im lặng đến quỷ dị. Ông Tám soi đèn, trấn an tôi. Đừng sợ, mình chẳng làm gì xấu thì thần linh chẳng bao giờ trách phạt. Bóng bò thần Nadin in trên vách gạch tháp, những dáng hình điêu khắc như đồng tình với câu nói của ông Tám, nhìn tôi hiền hòa. Cánh cửa gỗ sơn đỏ kéo ra những tiếng rin rít. Một gương mặt đen nhẻm, bù xù tóc tai lâu rồi không được cắt tỉa lộ ra. Thấy ông Tám, khuôn mặt nhớn miệng cười ngây ngô chào đón. Ông Tám khề bảo tôi, chú này là người canh tháp tự nguyện. Hơn hai

chục năm trước, sau một trận sốt, chú ngây ngây, dại dại, lúc nào cũng lăm lăm những lời không ai nghe rõ, bám núi lên canh tháp, gia đình nản nỉ, dọa nạt thế nào cũng không chịu về đành lâu lâu nhờ ông Tám mang quần áo, thức ăn lên cho. Cứ thế mà cũng sắp hết một đời người.

Người canh tháp gom củi nhóm lửa xua sương lạnh. Loay hoay một hồi, ông dúm cho tôi khúc sắn nướng, chỉ vào miệng ra hiệu ăn đi đừng ngại. Giọng ông Tám nồng đượm như lửa. Người hiền lành mà trời đầy. Ngày ngây ngô ngô những chẳng hù dọa ai bao giờ. Chỉ có ai có ý đồ xấu vào tháp thì mới xù lông lên thôi. Nhưng ai mà đến nữa, tượng đồng, cổ vật đã bị trộm từ lâu rồi.

Nghe đến trộm, đến tượng, đôi mắt người canh tháp vụt lóe lên những tia đau đớn, thẳng thốt.

- Mất rồi, mất hết rồi, linh hồn vua, hoàng hậu cùng con cái họ ẩn náu trong tượng phải chia lìa nhau mãi mãi rồi. Không phải Hòa lấy đâu, Hòa bị oan. Không phải Hòa lấy đâu...

Rồi ông bật khóc tu tu như một đứa trẻ. Nước mắt của ông như trăm ngàn mũi ghim khoan vào tim tôi buốt nhói.

Núm ruột của mẹ tôi được chôn ở An Nhơn, đất vua, đất lúa, đất nghề, đất võ, đất văn. Dòng sông Côn uốn lượn như dải lụa mềm bao trọn An Nhơn rồi đổ về Đông Nam Phù Cát, Đông Bắc Tuy Phước trước khi tan vào biển cả mệnh mông đã nuôi dưỡng tâm hồn mẹ, đưa mẹ trở về sau những năm tháng cùng ông bà ngoại rong ruổi trên chặng đường mưu sinh nơi phương Nam trù phú. Nền văn hóa

Sa Huỳnh - Truong Xe, di sản văn hóa Chăm, thành Đồ Bàn, nhà Tây Sơn anh hùng từ cội nguồn sinh dưỡng ngấm vào mẹ từ lúc nào, không hề phai nhạt bởi tháng năm xa cách đã khiến mẹ trở thành sinh viên khảo cổ mặc bao lời khuyên can của ông bà ngoại.

Những chuyến rong ruổi khắp miền Tổ quốc đã giúp tôi tiếp xúc với đủ người ở mọi ngành nghề. Phụ nữ chọn nghề khảo cổ chỉ đếm trên đầu ngón tay. Họ lặn xả bằng đam mê chẳng khác gì nam giới. Cũng phơi mình dưới nắng chang chang, cũng tới những nơi xa xôi hẻo lánh không dấu chân người, cũng dầm mưa, dầm bùn, lội suối, đu dây leo núi hay băng qua những thung lũng hoang sơ. Tôi khâm phục họ một cách tự nhiên không cần phải tiếp xúc nhiều. Có lẽ, niềm đam mê chảy trong dòng máu của mẹ ít nhiều cũng đã truyền sang tôi qua cuống rốn từ lúc tôi còn là bào thai trong bụng mẹ.

\*\*\*

Ông Tám khơi cho ngọn lửa cháy sáng hơn, tàn lửa bay lên hết như bấy đom đóm đỏ, rực cháy một khoảng khắc rồi tàn nhưng kiêu hãnh vì mình đã tận hiến và tỏa sáng. Ông bảo, ngày ấy ông cũng tham gia phụ giúp đoàn khảo cổ. Ông tin cô sinh viên khảo cổ tên Hòa năm ấy không phải là người đã lấy cắp những pho tượng cổ. Ông tin bằng trái tim của một người lính đã từng trải qua những năm tháng ác liệt của chiến tranh, bằng tấm lòng của một người con xa quê lập nghiệp được mảnh đất của triều đại Tây Sơn cư mang và che chở. Niềm tin xú sở

đôi khi có sức mạnh còn hơn vạn ngôn từ, lý lẽ. Chính ông cũng là minh chứng cho niềm tin ấy

Ông Tám sinh ra ở một ngôi làng ven sông thuộc đồng bằng Bắc bộ. Như những chàng trai cô gái thuộc lớp thanh niên ngày ấy, mười bảy tuổi ông dùng máu viết đơn lên đường nhập ngũ. Ông trở thành chiến sĩ trinh sát của Sư đoàn 3 Sao Vàng, đóng quân ở rừng Bà Bơi, khu rừng thuộc dãy núi Kim Sơn, nằm trong hệ thống trường Sơn Nam trải dài và bao bọc, che chở khu vực An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân. Trong những năm tháng dựa vào rừng núi để đánh giặc ấy, ông quen bà Tám. Bà là con gái Bình Định, cương trực, giỏi võ, thẳng thắn, mạnh bạo mà cũng khéo léo, tình cảm. Bà Tám là y sĩ của trung đoàn. Một lần ông bị thương ở tay, chính bà là người chăm sóc, nâng đỡ ông từng bữa ăn, giấc ngủ. Chàng trai lớn lên bên nôi bằng làn điệu chèo miền Bắc chẳng biết từ lúc nào đã say đắm thêm câu hát Bội. Họ trao nhau lời hò hẹn bên dòng suối Tà Lặng với lời giao hẹn của bà Tám, nếu thương em thì thành rể Bình Định, lập nghiệp ở Bình Định. Ông Tám nhận lời chẳng cần phải suy nghĩ, đắn đo. Bố mẹ ông mất sớm, ông lớn lên bằng tình yêu thương của chú thím. Ở lại nơi này, ông có thêm người thân, có thêm bà con dòng tộc.

Lời hẹn ước sau cuộc chiến chống đế quốc Mỹ gần năm năm sau ông mới thực hiện được. Kết thúc chiến tranh, ông Tám tiếp tục thực hiện nghĩa vụ quân sự tại chiến trường Campuchia, cùng đồng đội giúp nước bạn thoát khỏi họa diệt chủng của Pol Pot. Là

lính trinh sát, ông phải khảo sát, mở đường cho đồn đội phía sau thoát khỏi những bãi mìn, bẫy rập của lính Pol Pot gài lại. Lắm khi, cận kề với cái chết, chứng kiến máu xương của đồng đội đổ xuống, bị bao vây trong những thung lũng hoang tàn, ông nghĩ mình không thể trở về để thực hiện lời hứa. Có lẽ những lời khẩn nguyện, lòng thủy chung son sắt chờ đợi của bà Tám đã giúp ông sống sót và lành lặn trở về. Ông bà nên duyên trên mảnh đất nghĩa tình. Để trả ơn rừng đã chở che cho người lính trong những năm tháng chiến tranh, đã cùng ông bà chia sẻ từng nắm rau, con ốc suối, từng hạt muối, gió sương, để tưởng nhớ những đồng đội đã từ cánh rừng mà ra đi mãi mãi, ông bà xin đất làm nhà ở bìa rừng, nhận trông coi rừng, nhận đất trồng thêm rừng và dành thời gian quy tập mộ hài cốt liệt sĩ. Đất thương mình, mình trả ơn lại đất, ở đâu cũng phải nhớ điều đơn giản ấy, phải không cậu. Gương mặt ông Tám được lửa soi sáng, tôi ngỡ ông như già làng đang ngồi kể sử thi.

Người canh tháp đã gà gật bên bếp lửa. Khuôn mặt hiền như trẻ thơ chưa biết đến những bon chen, chộp giật, lắt léo của quãng đời dài đằng đẵng phía trước. Ông Tám gỡ những cọng cỏ khô vương trong mái tóc xơ rối của người canh tháp, đưa bàn tay vỗ về lên đôi vai gầy của ông ấy, giọng khàn đi chẳng biết vì xúc động hay bởi những điều tôi muốn biết được thần linh truyền qua giọng nói của ông gửi đến tôi.

Ngày ấy thông tin chưa phát triển nhưng hoạt động của đoàn khảo cổ

vẫn đến tai những kẻ có mưu đồ xấu. Bọn trộm mộ đến đào xới khu vực đền thờ, xô đổ cả tượng vua, tượng hoàng hậu để tìm kiếm báu vật. Đoàn khảo cổ đề xuất phương án bảo vệ các pho tượng cổ nhưng những người đứng đầu dòng tộc hậu huệ không đồng ý vì lý do tâm linh. Nếu đưa tượng đi, các linh hồn của những pho tượng đó sẽ quả trách, bắt bớ, gây bệnh cho người còn sống. Phòng người ngay, không ai phòng được kẻ gian. Những pho tượng biến mất trong một đêm mưa gió. Đêm ấy, Hòa không có mặt cùng đoàn. Dù đã đưa ra lời giải thích và không có bằng chứng nhưng tin đồn Hòa tiếp tay cho lũ trộm chẳng biết bắt nguồn từ đâu râm ran khắp đội. Người làm chứng cho Hòa không đến. Cô sinh viên năm cuối đầy năng nổ nhiệt huyết ấy đã ngậm ngùi ôm hành lý, một mình lầm lũi xuống núi, bỏ dở hành trình nghiên cứu của mình với lời thề nếu không được minh oan sẽ không bao giờ đụng đến khảo cổ nữa. Mấy tháng sau, đoàn cũng rời đi. Tháp cổ trong một thời gian dài hoang phế. Chỉ còn những vũ nữ đang múa, các vị thần linh, quái vật Kala khắc ra rần bầy đầu im lặng cùng sương gió, biết tất cả mà không thể cất lời biện minh cho cô gái đã vén màn bí mật đưa ngôi đền ra ánh sáng.

Cô gái ấy đã vĩnh viễn rời xa những điều mình đam mê theo đuổi, chưa một lần ngoái lại. Đến lúc rời xa cuộc đời này, chưa ai lên tiếng minh oan cho cô. Những trang nhật ký đắm nước mắt. Lời hỏi đau đáu không ai trả lời. Chẳng nhẽ lòng người lại thâm sâu và lạnh lẽo đến thế. Chỉ vì một

suất biên chế ở lại trường sau khi tốt nghiệp, người ta sẵn sàng tung tin đồn để đẩy một con người vào đường cùng, loại bỏ vĩnh viễn đối thủ ra khỏi đường đua nghề nghiệp. Người con trai đồng hương đã không đến nói lời minh oan cho cô. Con người hiền lành với nụ cười ấm áp chưa từng nổi giận với ai bao giờ hóa ra lại là kẻ tệ bạc, trốn tránh trách nhiệm. Hòn máu trong bụng lắng lẽ lớn lên, sống dựa vào tình yêu thương của ông bà ngoại và gánh hàng rong mùa nào thức nấy của mẹ, lúc nào cũng kìm nén câu hỏi về cha mình vì sợ mẹ buồn lòng.

\*\*\*

Người canh tháp mơ ngủ, ú ớ gọi tên ai đó. Ông Tám thở dài. Đang thanh niên khỏe mạnh, tương lai rạng ngời, sau một đêm bỗng thành ngớ ngẩn. Người làng đồn nó bị đức vua và hoàng hậu quả trách vì dòng dõi hậu duệ mà tiếp tay cho kẻ trộm cắp. Người bảo nó điên tình, tìm con bé ở đoàn khảo cổ không được nên phát điên. Cũng có thể trong đầu có cục máu bầm vì bị ngã mà gia đình không biết, chỉ chạy chữa cái chân gãy nên để lại hậu quả. Người lại bảo nó ân hận vì không kịp chạy đến minh oan cho con bé ấy mà phát rồ phát dại. Cứ như trời xui khiến, mãi chẳng sao, đúng lúc cần thì nó ngã gãy chân.

Chẳng biết mơ thấy gì, người canh tháp bật dậy. Ông cúi đầu cời lửa, sợi dây chuyền giấu trong tấm áo bạc màu rơi ra. Trái tim tôi nóng rẫy. Hai mặt dây chuyền bằng gốm ghép lại vừa khéo một hình mặt người. Người

canh tháp chop lấy chiếc dây chuyền trên tay tôi. Khóc. Cười. Điên dại. Rồi ông nhìn tôi bằng cái nhìn thấu suốt và tỉnh táo từ đôi mắt tôi nhìn thấy mỗi lần soi gương.

Tôi bảo với ông Tám, mẹ con tên Hòa. Cả cuộc đời mẹ con chưa từng cúi đầu, chưa từng cầu xin ai điều gì. Nhưng mẹ con luôn chờ đợi tin tức từ Hòn Chuông, từ những người đã từng gần bó. Chờ một tiếng minh oan mà cuộc sống mài mòn, nhớ thương mài mòn đến độ không thể gắng gượng nổi nữa. Người canh tháp gục đầu vào vai tôi, khóc nức lên như một đứa trẻ. Trong ánh lửa, tôi thấy đức vua và hoàng hậu, thấy tượng thần, quái vật bay về. Tất cả nhìn tôi, im lặng chào đón đứa con lần đầu đặt chân đến mảnh đất đã hoài thai mình.

Cha theo ông Tám và tôi xuống núi khi bình minh vừa ló giữa đỉnh trời. Từ trên nhìn xuống, rừng tựa cánh cung đã lên nỏ. Những đồng, những làng, những sông suối thu hết vào tầm mắt. Cha nắm tay tôi không buông, sợ rằng tôi sẽ như mẹ, biến mất không một lời khiến ông không thể nào tìm ra được. Ông Tám ngược lên nhìn trời, lẩm bầm bảo đêm nay chắc chắn sẽ mưa. Cơn mưa vàng, mưa bạc giải khát cho núi rừng, đồng ruộng. Trời mưa ngổi nhâm nhi li Bàu Đá, mừng cha con đoàn tụ đúng là không gì bằng.

"Nghỉ đêm nay ở nhà tao, rồi mai dẫn con vào làng nhận họ hàng, dòng tộc".

Phía sau chúng tôi, tháp vẫn lặng im đứng giữa đất trời như lời thờ vọng đến các vị thần linh ngàn đời.

**Đ.T.H**

# Một áng phù vân

Truyện ngắn dự thi Ý THU

Con thuyền nhỏ mái vòm nhẹ trôi trên dòng sông Côn, xuôi dần về phía Đông. Đất trời Giêng Hai, Xuân vẫn còn xuân lắm. Ông đồ hứng cảnh sông nước, đứng thẳng người mà ngâm mấy câu ca dao thật mùi mẫn:

*Nước Lại Giang mênh mang mùa nắng*

*Dòng sông Côn lênh láng mùa mưa*

*Đã bao tháng đợi năm chờ*

*Duyên em đục chịu, trong nhờ biết sao!*

Sông nước như hiểu lòng người. Ông đồ ngừng lời mà nước còn reo rào rào, vỗ ì oạp vào mạn thuyền. Vừa qua mùa mưa, mới chạm mùa nắng, nước sông Côn đầy đặn, xanh trong. Dòng trôi lững lờ, ông đồ buông chèo, cúi xuống vốc nước rửa mặt. Thuyền trôi êm theo dòng rẽ vào một nhánh nhỏ của sông Côn. Nơi đây, sơn thủy hữu tình.

Vắng trong không gian tiếng trống chầu rộn rã, thúc giục. Khách ngồi trên

mũi thuyền chọn rộn, vội đứng lên nhìn ngó tứ phía Nam, Bắc, Đông, Tây. Ngơ ngác giữa mênh mông sông nước. Tiếng trống từ đâu? Đêm diễn sắp bắt đầu rồi sao? Ông đồ vẫn bình thản nhịp chèo. Hóa ra là do khách tự huyễn mà thôi. Phía hữu ngạn là đồng lúa trải dài, đang thì con gái. Lúa xanh thắm dưới nền trời đỏ ối lúc cuối ngày. Lâu lâu đôi cánh cò trắng vụt bay ra khỏi ruộng, vội vã vỗ cánh quay về tổ ấm, đánh rơi lại tiếng kêu thảng thốt khi nhận ra trời đã muộn. Phía tả ngạn là núi, cây lá xanh um. Khuôn mặt người đứng trên thuyền vừa lộ vẻ vui mừng, vừa ngơ ngác, rồi cau mày, bóp trán như đang cố nhớ điều gì.

- Sắp đến nơi rồi chú ạ! - Ông đồ nhẹ nhàng nhắc.

- Có lẽ là đây rồi. Bác ghé chỗ nào tiện lên thì cho tôi lên bờ với nhé. Lâu quá rồi. - Giọng khách nghẹn lại, có vẻ như đang rất xúc động.

Ông đồ không nói gì, lặng lẽ gạt

đầu. Thuyền chậm chậm trôi, một quãng ngắn thì tấp vào bờ. Khách bước lên bờ đứng bất động hồi lâu vì cảm thán cảnh xưa, đến khi quay nhìn lại, chiếc thuyền đã ngược dòng, khuất dần trên khúc ngoặt của dòng sông. Chỉ còn vẳng tiếng ông lái đò ngâm vang mấy ca dao quen thuộc:

*Nước Lại Giang mệnh mang mùa nắng*

*Dòng sông Côn lênh láng mùa mưa*

*Đã bao tháng đợi năm chờ*

*Duyên em đục chịu, trong nhờ biết sao!*

Khách chợt thần thờ, hình ảnh đôi trai gái hiện ra trước mắt, mờ mờ trong ánh chiều chạng vạng. Họ ngồi bên nhau ngắm nhìn dòng sông đang lặng chảy trước mặt. “Đêm mốt em dẫn Nguyệt Cô... Anh đến xem không?”. “Nhất định anh sẽ đến”. “Lan Anh, Nguyệt Cô, Đào Tam Xuân, anh thích ai?”. “Anh thích cả”. Cô gái khúc khích cười. “Tham thế!”. “VẬY anh thích em. Em là tất cả”. Khách phát hiện thấy đôi môi mình mấp máy lời của chàng trai. Hình ảnh trước mắt tan biến, còn mình khách. Đường vắng người lại qua.

Lâu lắm khách mới quay trở lại nơi này. Cảnh vật đã thay đổi rất nhiều, bỗng chốc trở nên lạ lẫm. Núi vẫn núi, sông vẫn sông. Nhưng dưới chân núi là một con đường rộng, quang thoáng, không phải mòn men đường mòn, cây cỏ rậm rạp như trước nữa. Khách ngơ ngác đứng bần thần hồi lâu, nhắm mắt lại để hình dung cảnh cũ. Đi sâu vào trong, phía con sông uốn mình rẽ đi hướng khác để mở rộng dưới chân núi là một xóm nhỏ. Xóm nằm nép vào chân núi, mặt nhìn ra cánh đồng. Cả

xóm gom lại vốn vẹn chực nóc nhà, lúp xúp. Nhà nọ cách nhà kia cả một khu vườn rộng.

Khách đi theo trí nhớ. Nhiều khi phải cau mày. Hơn hai mươi năm trôi qua, cảnh vật đã không còn như xưa để mà nhớ nữa. Xóm nhỏ không còn nhỏ, nhà cửa đã san sát bên nhau. Đường vào xóm cũng hai ba nhánh rẽ. Bên tai khách cứ vẳng vẳng câu hát nam của người mình yêu. “Em hát thế được chưa?”. “Được, hay lắm”. “Em bắt bộ thế này ổn không?”. “Quá ổn, hay”. Nàng nói dối: “Anh cái gì cũng được, cũng hay hết trơn á”. “Ờ, hay thiệt mà. Hồng lẽ hay anh đi nói dờ na?”. Rồi anh kéo nàng vào lòng, hôn lên gò má ửng hồng của nàng, thì thầm: “Mà người yêu anh, hát múa gì anh cũng thấy hay, thấy đẹp hết á!”. Nàng đẩy chàng ra, phát vào vai chàng: “Ghét à”. Rồi nàng ngồi trầm tư, đôi khi đang vui bên người yêu nàng lại ngồi trầm tư như vậy. Nàng bảo rằng: “Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao”.

- Ông tìm nhà ai ạ?

Khách giật mình nhìn lên, thoáng ngỡ ngàng. Bà lão chừng bảy mươi, bên hông cặp theo bó cỏ, cái lưng còng gập xuống, nhìn mình chăm chăm. Khách bối rối, rõ ràng bà lão không nhận ra mình. Nhưng khách chắc chắn mình không nhầm. Dù bà lão già đi nhiều, dáng hình cũng thay đổi, nhưng khuôn mặt ấy vẫn vậy. Khách buột miệng:

- Má hồi này khỏe chớ?

Đến lượt bà lão ngạc nhiên. Bà lùi ra xa mấy bước, ngược cặp mắt neho neho nhìn khách, mãi vẫn không nhận ra. Khách chẳng để bà lão phải hỏi, liền thưa:



Mỹ thuật: Nguyễn Chơn Hiền

- Con Tân, Hai Tân nè má. Má còn nhớ không?

- Bay về làm chi nữa Tân ơi, chừng ấy năm rồi còn gì. Rồi bà lão chỉ tay lên phía trên núi: Đó, Tư Hòa nó nằm trên đó đó.

Khách rụng rời, như không tin vào tai mình, không tin vào mắt mình. Phía trên đó theo hướng tay bà lão chỉ là núi, lúp xúp trong rừng cây là những ngôi mộ nằm rải rác. Tư Hòa nằm trên đó. Là sao? Tại sao Tư Hòa lại nằm trên chỗ mấy ngôi mộ đó, chẳng lẽ... Đầu óc khách quay cuồng, bấn loạn. Hết nhìn lên núi khách lại nhìn bà lão. Bà lão gật đầu, cái lưng còng như càng còng thêm.

- Phải, con Tư chết rồi. Nó chết sau đợt đó hai năm.

Tai khách như ù đi, đôi chân chẳng còn sức đỡ, lão đảo. Cả thân hình như muốn đổ sụp xuống. Bà lão vút bó cỏ xuống đất, rướn người đỡ lấy khách.

- Con muốn lên chỗ em Tư.

- Tối rồi, lên đến đó là tối rồi. Về nhà đã, sáng mai hãy lên.

Khách như không nghe thấy gì, đôi chân vô thức bước đi. Bà lão có vẻ như đã mệt sau một ngày dài, không thể đi theo lên núi được nữa. Bà rướn cổ nói với theo, chỉ chỗ cho khách rồi vội cúi xuống cắp bó cỏ lên, lặng lẽ quay về.

Khách men theo lối mòn ngoằn ngoèo lên lưng chừng núi. Một nàng nằm lợt thỏm trong màu xanh của cây rừng. Chiều muộn rồi. Bóng tối đang từ từ nuốt dần mọi vật. Tất cả đều sẫm màu. Khách nghe u u bên tai, rồi lại như tiếng cười rúc rích, có khi lại như tiếng khóc, tiếng nức nghẹn.

- Anh về cùng em. - Khách thì thầm

vậy rồi ngồi xuống bậc đá trước mộ, tay mân mê từng dòng chữ khắc trên bia.

Một cơn gió ulla tới, khách cảm thấy lành lạnh sống lưng, ngơ ngác nhìn quanh, bất giác hỏi:

- Em đâu rồi, Hòa ơi!

Chỉ có tiếng gió, tiếng lá cây xào xạc đáp lời khách. Khách cứ ngồi bất động bên ngôi mộ không biết bao lâu. Màn đêm buông xuống trùm kín ngọn núi. Tiếng côn trùng rả rích, nỉ non. Tiếng những loài ăn đêm gọi nhau. Khách mê man, nghe như có tiếng ai đó gọi mình.

- Hôm qua má anh tìm em. - tiếng nàng nghe thật buồn.

Chàng trai không nói gì bởi chàng biết má mình tìm nàng để làm gì. Bà vốn dĩ không chấp nhận mối tình của chàng và nàng. Bà không chấp nhận cho con mình lấy một ca nữ. Bà bảo thẳng mặt nàng là “xướng ca vô loài”. Bà đã từng khổ khổ vì chồng bà từng u mê những ca từ, điệu múa của một người con gái ở đoàn hát. Suýt chút nữa bà mất chồng. Suýt chút nữa đó đã khiến tình cảm của chồng dành cho bà không còn được như trước. Bà ghét, bà thù. Và giờ biết con yêu một người con gái diễn tuồng bà không chấp nhận được. Nói con mình không được, bà đi tìm cô gái. Bà chẳng cần bóng gió xa xôi, nói thẳng luôn vào mặt cô, nói cả với cha mẹ cô. Cha cô buồn rầu. Ế chề quá mà. Làng này thiếu gì đàn ông mà để nhục nhã vậy con. Có mấy đám cũng đánh tiếng với tao rồi, chọn lấy một đám, không nhất thiết phải thẳng Tân. Tao và má mày trước đây cũng yêu đương gì đâu, quan trọng chịu sống với nhau, rồi thương đó thôi. Nàng không nói gì, khóc thút thít trong buổi.

Tân chờ hoài ở chỗ hẹn mà không thấy người yêu đến. Chiều muộn, cô em gái nàng hốt hải chạy tới, dúi vào tay anh một lá thư. Bức thư đầm đìa nước mắt. Tân chẳng đủ bình tĩnh để ngồi đọc thư, túm lấy tay cô em hỏi:

- Chị Hòa đâu? Chị Hòa có ở nhà không?

- Ngày mai chị em đi lấy chồng rồi!  
- Cô gái gạt nhẹ, nước mắt lưng tròng.

Tân vụt chạy đi. Anh chạy thật nhanh về phía nhà người yêu. Tại sao cô lại bỏ anh mà đi lấy chồng. Chuyện cha mẹ có thể thuyết phục mà.

Nhà nàng đã ồn ào những người là người. Cổng hoa được dựng bằng hai tàu dừa được xếp khéo léo. Những lá dừa được xếp thành hình bông hoa từ dưới lên trên. Đầu hai tàu dừa chạm nhau ở giữa cổng được kéo nhẹ xuống bằng một chiếc đèn lồng đỏ tạo thành hình trái tim. Tân vò lá thư trong tay, định chạy vào thì bị mấy người cản lại. Một người đàn ông đi ra, bọc bọc nói:

- Cậu về đi, con Hòa nó chỉ là con hát, không xứng với cậu đâu.

- Con xin bác, cho con được gặp em Hòa. - Tân đau khổ.

- Mai nó đi lấy chồng rồi. Hai đứa không còn gì để nói nữa.

- Hòa ơi! Em ra đây đi!

- Anh Tân. - tiếng cô gái khóc gọi, cô bị nhốt trong buồng, cửa khóa trái. Nghe tiếng người yêu gọi đến xé lòng, cô cũng không thể ra.

- Hòa ơi! Hòa ơi!

- Tỉnh rồi! Chú ấy tỉnh rồi ba ơi!

Khách từ từ mở mắt, ngơ ngác nhìn những gương mặt có lạ, có quen đang nhìn mình.

- Chú tỉnh lại rồi! - Người đàn ông

chùng năm mươi, làn da sạm nắng lại ngồi bên giường.

- Hòa đâu? Em Hòa đâu rồi anh? - Khách chồm dậy, chụp lấy hai vai người đàn ông mà lay hoai.

- Hòa nó chết rồi! Chết từ lâu lắm rồi! Chú tỉnh lại đi. May đêm qua má giục tụi tôi lên núi tìm chú, mới kịp đưa được chú về, chứ để sáng nay, không khéo...

Người đàn ông bỏ lửng câu nói. Khách thấy đầu đau như búa bổ, miệng khô rang. Một cơn ớn lạnh lại cuộn lên.

- Đêm qua em đã gặp Hòa anh ạ.

- Hơn hai chục năm rồi còn gì. Lâu nay chú đã đi những đâu? Giá kể ngày đó, chú còn ở nhà thì có lẽ... Cha tôi sau này cũng ân hận lắm. Trước khi chết, ông cứ nói mãi chuyện ngày đó lẽ ra không nên ngăn cản hai đứa.

Người đàn ông đó là anh trai của Hòa. Ông ngồi kể cho Tân nghe mọi chuyện. Sau hôm bà má Tân đến tận nhà nói nhất định sẽ không cho con trai mình lấy một con hát về làm vợ. Bà chê gia cảnh nhà Hòa nghèo, mà nghèo với hèn nó luôn đi cùng nhau. Bà nói ba má Hòa không biết dạy con,... Bao nhiêu lời nanh nọc bà nói hết ra. Cốt để cho ba mẹ Hòa thấy mà ngăn cấm con gái mình đừng tơ tưởng nữa. Lời bà thế mà hiệu nghiệm. Ba Hòa không chịu được những lời thóa mạ đó, đuổi người đàn bà kia về rồi, hôm sau liền gạt đầu đồng ý gả nàng cho một người ở làng bên. Người ta đánh tiếng từ lâu nay được hồi đáp thì mở cờ trong bụng. Quyết định cưới luôn trong tuần. Cưới vợ phải cưới liền tay chớ. Người ta bảo vậy.

Ngày rước dâu, Hòa khóc sưng

mộng hai con mắt, mặt vẽ như điển Tuồng.

- Hôm đó em có đến, em đứng xa nhìn Hòa đi theo chồng. Đám rước dâu đi khuất thì em cũng bỏ xứ đi luôn. Đau lắm anh ạ.

- Hòa nó về nhà chồng hơn tháng thì bị đuổi về. Nó điên điên dại dại, suốt ngày gọi tên chú. Sống không bằng chết.

- Hòa bị đuổi?

- Ừ. Họ lấy vợ chứ đâu lấy người điên để về nhà chăm đâu. Nó nằm bên chồng mà gọi tên người khác thì ai mà chịu được. Họ ném nó ra ngoài như ném một món đồ bỏ đi. Nó về, lâu dần chẳng còn nhớ được ai, chỉ gọi mỗi tên chú. Gặp người đàn ông nào cũng gọi tên, giữ người ta lại nhìn tận mắt. Không phải chú thì khóc điên loạn. Ba mẹ tôi phải nhốt lại. Tội lắm.

- Lỗi tại em. - Khách nhớ lại bức thư cô em gái Hòa gửi. Bức thư dầm nước mắt bị vò nát, khi giở ra chỉ còn rõ hai từ “vĩnh biệt” - lẽ ra ngày đó em phải biết đến chuyện đó. Em không nên bỏ đi như vậy. Em thật chẳng ra gì.

- Chuyện đã rồi. Hòa nó cũng yên nghỉ lâu rồi. Nó đi nhẹ nhàng lắm. Bữa đó nó ốm hai ngày, rồi mất. Trước khi đi nó có gọi tên chú. Hình như nó thấy mình gặp được chú, khi chết nó đã cười. - Người đàn ông dừng một lúc - Bao năm qua, chú đã đi những đâu, có gia đình vợ con gì chưa?

- Em đi khắp nơi. Không yêu, không lấy ai. Lòng em chỉ có Hòa. Lần này quay về, nghĩ là sẽ gặp được Hòa... Chuyện đã qua từ lâu, cứ nghĩ người đã hết đau.

Cậu bé bung chén cháo đến đưa cho người đàn ông.

- Ba cho chú ấy ăn cho nóng ạ.

- Ừ, để ba - Người đàn ông đỡ lấy bát cháo - Chú ăn chút cho khỏe. Đêm qua chú sốt mê man.

- Em đắng miệng quá, chẳng muốn ăn gì, cho em chút nước thôi.

- Chú cứ nghỉ ở đây, mai mốt khỏe thì về bên ấy thăm bà cụ. Bà ấy cũng nhớ chú nhiều lắm. Sau khi con Hòa bị nhà chồng đuổi về, cũng mấy lần bà ấy sang thăm. Bà ấy không nói gì, chỉ lặng lẽ ngồi nhìn nó ngồi nói chuyện với chú trong tưởng tượng, lặng lẽ lấy khăn tay chấm mắt. Chẳng biết bà ấy thương nó hay nhớ chú nữa.

Tân không nói gì, nằm nhắm nghiền mắt lại. Hình ảnh bà má đứng giữa sân quật vớ cái chén và bảo rằng nếu Tân bước ra khỏi nhà đi tìm Hòa thì tình nghĩa mẹ con sẽ như chiếc chén vỡ đó. Bà không nghĩ cho Tân, bà chỉ nghĩ cho bà và mối hận với người cha của anh, với người con gái đã hợp hôn cha anh bằng lời ca, điệu múa. Bây giờ bà trút lên Tân, lên Hòa.

- Em muốn ngủ chút xíu. - Tân thều thào rồi chìm vào giấc mê man.

- Tân ơi, con ơi!

- Chú Tân, Tân, tỉnh lại đi Tân!

- Sao thế nhỉ? Hết sốt rồi mà!

- Ồi, chân tay lạnh dần rồi!

Tân nghe tiếng người ồn ào, tiếng chân bình bịch, tiếng sụt sịt khóc. Anh cố mở mắt.

- Anh Tân! Anh về với em rồi ư!

Tân vui mừng khi gặp lại Hòa, anh nở nụ cười thật tươi bước đến bên cô.

Y.T

# Đời muối

Truyện ngắn dự thi NGUYỄN THANH THÚY

Nắng tháng Ba chang chang đổ xuống mặt bầu, giòn tan, gắt gỏng. Ông Lầu nheo nhéo mắt nhìn bóng nắng hắt lên từ mặt nước, nghĩ thầm: đắp bờ, sửa nại được rồi! Một mùa muối mới lại bắt đầu rồi đây. Ông quờ cái nón, lách bách đi lên phía đường ray xe lửa. Đường ray đắp nổi, cao hơn đầu người cả mét. Đứng từ trên đây có thể nhìn thấy con nước bên kia đường cái lớn. Phía bên đó là biển. Chính xác hơn, nơi ấy một mùa là đầm nước mặn thông với cửa biển, mùa còn lại là cánh đồng muối rộng lớn hàng bao đời nay của bà con làng Diêm này. Nơi ông bà cụ kị, cha mẹ, và cả cuộc đời dài đằng đẳng của ông Lầu đã bao mùa làm chủ con nước, be bờ, nện đất, chang muối. Tạo hóa ban cho làng Diêm một địa thế lý tưởng để nuôi nắng hạt muối. Biết bao thế hệ người làng Diêm sinh ra đã quen với cảnh mặt gấn xuống đầm nại, lưng chang lên trời. Muối mặn mòi,

tinh khiết mùi biển nhưng cũng rắn chát mồ hôi người.

- Đắp bờ được chưa ông?

Bà Xuân lễ mễ đi lên từ phía bên kia đường tàu, vai vác trang cào muối dài thượt. Ông Lầu đưa tay đỡ:

- Chứ bà vác đi đâu vậy nè?

- Mang đi cho người ta sửa dùm, hơi lỏng cán.

- Chứ sao không để nhà cho tui sửa?

Ông Lầu lèm bèm rồi vác trang đi trước, bà Xuân húc hắc chạy theo sau:

- Nước hãy còn lớn lắm, đợi trăng thêm ít ngày, dầm hôm nữa đắp bờ được rồi. Nắng này, năm nay chang muối sớm.

- Ủ, ông cứ tính ngày rồi tui báo cho bà con làng xóm. Cả làng còn mỗi ông rành nhất tính nét của trời, của nước.

Hai bóng lưng già, kẻ trước người sau bước nhanh dưới cái nắng oi nồng.

Bà Xuân là hàng xóm sát rào nhà ông Lầu, vốn là dân làng chài tận bên Trung Lương, lấy chồng về đây từ thời xuân sắc. Hơn nửa đời người gấn bó, nơi đây đã biến bà thành diêm dân thứ thiệt. Chẳng biết từ khi nào, bà Xuân cũng biết nện đất, be bờ, gánh muối, thoăn thoắt trên đồng như bao người đàn bà làng Diêm khác. Những ngày tóc còn đen dài, eo còn thắt, bà Xuân cũng được liệt vào hàng sắc nước. Ấy vậy mà, hạnh phúc đời bà ngắn ngủi. Một đêm hè mưa đột ngột trút, người làng rầm rập cống muối chạy mưa, ông Thống, chồng bà Xuân thướt thải gánh vôi đôi thùng muối băng qua đường ray thì bị tàu đụng phải. Bà Xuân ôm bụng bầu vượt mặt, quần quai, gào khóc suốt mấy ngày trời. Đám tang chồng chưa xong thì bà Xuân cũng mất luôn đứa con trong bụng. Hai nỗi đau lớn cùng lúc quật bà Xuân từ một người đàn bà mặn mòi trở thành cái xác quắt quéo, vô hồn. Từ đấy thì bà Xuân ở vậy. Ai cũng nghĩ bà sẽ bỏ xóm muối để về lại làng chài cũ. Nhưng không, bà Xuân vẫn lay lắt đi về, lằm lũi làm muối, phụng dưỡng cha mẹ chồng. Cha mẹ chồng chết bà vẫn ở lại làng Diêm, một mình nhang khói cho nhà chồng. Nhà ông Thống có bảy suất nại, một tay bà Xuân quần quật từ năm này sang năm khác. Mấy năm nay sức yếu, bà Xuân cho người ta thuê lại gấn hết, chỉ giữ lại ba suất nại đủ làm. Mùa rỗi việc, bà nhận lưoi về đan, bỏ mối xuống các xóm biển. Mùa nắng thì dang lưng cùng bà con làng Diêm trên cánh đồng.

Ông Lầu cũng mất vợ từ sớm. Căn bệnh tim cùng với nghề muối nặng

nhọc âm thầm vắt kiệt sinh lực vợ ông lúc nào không biết. Đến lúc chết, bà Ánh vợ ông chỉ còn cái xác khô rang, ốm o, héo úa. Bà Ánh chết để lại ông Lầu gà trống nuôi ba đứa con. Con Tuyết, con gái duy nhất của ông Lầu đang tuổi ăn, tuổi lớn, dùng một phát bụng phình lên. Mà nó không chứa với ai lại đâm đầu có chữa ngay với cái thằng làm nghề biển, quanh năm giong thuyền lênh đênh sóng gió, mấy tháng mới ghé bờ một lần, chả biết chết sống lúc nào. Cũng may trúng đứa đàn ông, mang trầu cau hỏi cưới tử tế. Ông Lầu điên tiết lắm nhưng cũng phải gả đứa con gái duy nhất đi. Giờ thì thằng chồng đi biển, con vợ bụng thúng bán nia, chạy chợ trên bờ. Ấu cũng xong một đời con gái.

Hai đứa con trai còn lại, niềm hy vọng của ông Lầu đặt cả vào đấy. Đứa nào cũng cao to, vạm vỡ. Nhưng tiếc không đứa nào chịu ở nhà làm muối. Thằng Miên cãi cha, bỏ học lêu lắt theo các tổ thuyền thợ học được nghề đóng tàu. Cứ vậy rồi nó đi. Nay nghe nó đóng ghe cho người ta ở Sa Huỳnh. Tết vừa rồi có người lại bảo gặp nó đóng tàu ở mãi tận Đà Nẵng. Con trai ít khi hạp tính với cha. Vợ chết, cha con ông Lầu càng như nước với lửa. Mấy năm rồi thằng Miên đi biển biệt, ông chỉ biết tin tức thế chứ nó nào có về. Ông Lầu buồn, lại đổ mồ hôi chắt chiu cho thằng Biển. Thằng Biển đẹp trai, cao hơn thước tám. Năm nó tròn mười bảy, một mình nó cáng đáng hết hơn bốn nại muối cho ông Lầu. Nhưng rồi nó cũng không chịu ở nhà làm muối. Nó bảo làm muối cực, sức

người đổ xuống không xứng với đồng tiền cầm lên. Giá muối có năm chỉ vài ngàn một ký, muối làm ra trắng đồng nhưng chán chả muốn cào lên mà bán. Cha bảo làm muối để làm gì, hả cha? Thế là nó theo đám bạn vô tận Sài Gòn làm công nhân. Ngày nó đi, ông Lầu ra ngồi mãi trên đường ray xe lửa nhìn về đồng muối, nước mắt nuốt ngược vào trong. Được thời gian thì nó dẫn theo con bé quê miền Tây về xin cưới. Hôm rước dâu, ông Lầu lần đầu tiên đi ghe giữa mênh mông sông nước xứ người ta mà lòng buồn

tan nát. Cưới xong thì vợ chồng thẳng Biển quay lại Sài Gòn tiếp tục kiếp làm thuê. Bỏ mặc cha nó ở lại, một mình lằm lũi cùng đồng ruộng mênh mông, quạnh quẽ.

Chiều ngả nắng, gió từ mặt bầu thổi vào mát rượi, tanh nồng. Bà Xuân xoa đám tóc vừa gội bằng nước lá giang ra hong gió, vừa móc chùm lưới lên cột nhà ngồi đan. Tay bà lướt trên những mắt lưới, thoăn thoắt, đều đặn. Có lẽ, nhờ đó mà sau mấy chục năm người ta vẫn còn nhận ra bà đã từng là con gái xứ thuyền ghe, chài lưới.



Đầu xóm có tiếng lao xao, tiếng chó sủa inh ỏi. Bà Xuân nghếch cổ trông ra. Ai như đám thằng Hiệp, cháu ông Lầu, đang làm chủ tịch xã này với mấy người nữa đang từ trên đường tàu đi xuống. Bất giác tiếng ông Lầu từ đầu hè bên nhà vọng chan chất ra tận ngõ: “Cái đám mất dạy! Tụi bay lại vác mặt đến làm gì. Đã bảo tao không ký. Không có đền bù, giải tỏa gì hết. Đất ruộng ông bà để lại. Cái thứ chúng bay khác gì cái lũ mang voi về xéo mả cha chúng mày. Cút. Cút hết!”.

Bà Xuân lật đật bới đám tóc còn rậm rịt nước, chạy vội ra đầu ngõ. Bà xua xua tay ra hiệu cho thằng Hiệp và mấy ông cán bộ mặt còn kinh hãi, đang thậm thụt không dám tiến, cũng chả dám lùi. Bà biết tính ông Lầu. Cơ sự này chúng mày về đi, không đến được đâu. Ủ, bà biết rồi. Để rồi mốt, kia bà lựa lời, bà tính...

Đám người đi xa rồi nhưng ông Lầu vẫn hằng tiết chữ. Mắt ông long lên sòng sọc, thái dương giật giật liên hồi. “Cái thứ mất dạy chứ con cháu gì nó. Bà coi, nó cũng con cháu họ Nguyễn nhà tui chứ phải. Thứ quân phản phúc!”. Bà Xuân ngồi phệt xuống hè, quơ tay lấy cái quạt đập tứ tung lũ ruồi, rồi phe phẩy về phía ông Lầu. “Thôi, ông cũng bớt bớt lại. Đám nó đi xa rồi, ông chửi ai nghe. Mà ông già rồi, nói nhiều lại nói to, bà con làng xóm người ta đánh giá...”.

\*\*\*

Mặt trời đã bắt đầu ngả đằng Tây, nắng qua giờ chiều đã dịu lại nhưng hầy còn chan chất trên lưng. Ông Lầu mỗ hôi nhể nhại. Hai tay đều đều dẫn

cái dầm đất xuống mặt nại. Phải nện cho dầm tay, nền nại mới càng phẳng phiu, chắc nịch. Hạt muối ít hôm được chang nắng mới càng trắng phau, sạch sẽ, ít lẫn đất bùn. Ông Lầu đưa mắt nhìn cả cánh đồng rộng lớn. Nước rút, từng ô, thửa nại hiện ra, y nguyên bức tranh năm cũ. Đó đây, bà con diêm dân ríu rít dọn nại, sửa bờ, chuẩn bị cho mùa muối mới. Chỉ ít hôm nữa thôi, khi nại khô, nước được dẫn vào đây ấp, cả cánh đồng đất bùn ảm đạm này đây sẽ trắng phau một màu muối tinh khô, đẹp như một cánh đồng tuyết. Tuyết mùa hè. Nhất là những buổi hoàng hôn, từng ụ muối lấp lánh, rục rỡ dưới ánh chiều. Cả không gian ánh lên như một cánh đồng dát vàng. Vàng của biển. Cuộc đời ông Lầu đã bao lần đắm chìm trong khung cảnh như thần tiên ấy. Nhớ những khoảng ngày khi nghề làm ở muối làng Diêm còn ở thời thịnh vượng, một lon muối có thể đổi được cả mấy chỉ vàng. Làng Diêm nắm trong tay nguồn cung muối quý giá. Muối làm ra được du kích công lên rừng nuôi quân, tuần lên căn cứ, xa hơn là vượt đèo An Khê lên tận Tây Nguyên. Làng Diêm trở thành nguồn cung cấp muối cực đặc địa của cách mạng. Hòa bình, muối được thanh niên, trai tráng làng Diêm gánh ra tận Tam Quan, Chợ Gò buôn bán, ngược lên các huyện miền núi đổi trâu bò dắt về. Người làng Diêm đã từng có những năm tháng cực kỳ sung túc, no đủ như thế. Cái tên làng Diêm gắn với bao nhiêu ước vọng, so đo, thèm muốn của người đời. Trai gái xứ khác về làm dâu, rể làng Diêm trong niềm tự hào, danh giá. Nhưng

rồi thời thế đổi thay. Cuộc sống khá giả lên từng ngày với bao nhiêu cao lương, mỹ vị. Người ta không còn đói khổ để lo từng bát cháo, lon muối mỗi ngày. Hạt muối mất dần vị thế của nó. Người làng Diêm cũng mất dần kế sinh nhai đặc độc. Giá muối càng ngày càng rẻ. Có năm thương lái ép giá như cho không. Đám thanh niên bỏ nghề cha ông, tha hương tứ xứ, thà làm đủ nghề chứ không đưa nào thiết tha với nghề làm muối. Riết rồi nhìn từ đầu trên, ngõ dưới làng Diêm chỉ toàn ông già bà cả và lũ con nít neho nhóc cha mẹ đi làm ăn xa bỏ lại.

Từng nhát dầm vắn nện thình thịch xuống mặt nại, không gian xung quanh nóng rực. Cả người ông Lầu ướt lẹp nhẹp mồ hôi...

Người ta càng rẻ rúng hạt muối, ông Lầu càng chua xót, càng hay cáu bẳn vô cớ. Ấy thế mà âm ỉ suốt mấy tháng nay, hết xã đến huyện họp dân, đòi cắt gấn một nửa cánh đồng muối làng Diêm để quy hoạch dự án chợ hải sản, và cả dự án cửa biển gì đó. Thế thời nào lại có chuyện bất bình như thế. Vừa mới năm ngoái đây chứ có xa xôi gì. Mé phía Tây đồng muối dính quy hoạch dự án đường tránh qua khu đô thị mới. Mấy chục thửa nại bị người ta rào rào đổ đất, san ủi, đổ nền bằng phẳng. Rồi thì chia lô, xây đường thẳng tắp, kéo điện sáng trưng. Đất đồng, đất ruộng bỗng dựng thành đất mặt tiền. Mà có phải ít đâu, tiền tỷ. Rồi thì nhà được đến bù ít, nhà được nhiều kiện tụng rùm beng, hàng xóm láng giềng bao năm cạch mặt. Nhà thì cha con từ nhau vì tiền bán đất chia không đều. Nhà có

tiền hôm trước vừa xây sửa, mua xe máy xịn, ăn mừng âm ỉ, hôm sau đã nghe tiếng vợ chồng ly dị. Rồi nào cảnh chồng đánh vợ, con rượt cha chạy quanh làng. Cả một vùng quê xáo xào, đảo lộn. "Ăn đồng, ăn đất của ông, của cha, cầm đồng tiền đó đi rồi cút lộn lên đầu". Ông Lầu hậm hực, cay đắng. Ông chửi quáng quàng cái đám cán bộ xã, huyện suốt ngày thập thò đầu ngõ nhà ông. Ông kiên quyết không thỏa thuận, không đền bù gì sất. Ông không ký, cả cái làng Diêm này còn được mấy người dám ký.

Tiếng dầm nại vắn nện đều đều, thình thịch... Mồ hôi rỏ ướt sũng mặt nại nơi ông Lầu đứng. Ông Lầu vớ ca nước để trên bờ tu ừng ực. Một đám gió từ đâu thổi qua, ông Lầu bỗng thấy gai hết cả người, ớn lạnh. Lạ thật. Vừa nóng đây, lại lạnh.

Ông Lầu yêu nghề muối, càng yêu tha thiết cánh đồng muối làng Diêm, nơi cả đời ông gấn bó. Từng tấc đất, tấc ruộng, ông quyết phải giữ gìn cho con cháu ngày sau. Cho đời cháu, đời chắt ông biết rằng, đã từng có những tháng ngày, cánh đồng làng Diêm đẹp đến thế. Đã từng có một làng Diêm với nghề muối nức tiếng xa gần...

Nắng vẫn rất rạt trên lưng. Ông Lầu dang hai chân, xuống tấn, nện nhanh hơn. Phải nhanh tay cho kịp tối trời. Ông Lầu nghĩ bụng. Cơn ớn lạnh mỗi lúc mỗi nhiều, đầu óc ông váng vất, cứ như thể toàn bộ máu trong người dồn hết cả lên mặt. Ông Lầu vuốt mồ hôi, ra hết sức lực nện dầm. Hơi thở ông càng ngày càng nóng. Cả hai cánh tay cũng nặng. Ông Lầu cố gắng

nâng hai tay nhắc dầm... Trời đất bỗng ngả nghiêng, tối sập. Cuối cùng thì ông Lầu không đỡ được cả cơ thể càng ngày càng nặng trĩu xuống, ông lăn kềnh ra đất.

\*\*\*

Ông Lầu nằm mê man hơn hai ngày đêm. Trong những khoảnh khắc nửa mê, nửa tỉnh đó, thần trí ông đã lần lượt đi về hết những miền ký ức, lục lọi ra bằng sạch những ngày tháng huy hoàng lẫn buồn đau. Từng mảnh ghép được gọi về từ trong tiềm thức, chậm chậm trôi qua như những thước phim. Giữa chập chờn cơn mê, ông nghe ngoài kia có tiếng người la ó, tiếng gọi nhau í ới, tiếng chó sủa, tiếng chân người thùm thụp chạy. Mưa. Cơn mưa tháng Sáu đổ sập xuống giữa đêm, bất ngờ như một cơn thịnh nộ. Người làng Diêm hò nhau chạy cứu muối. Ông Lầu lơ mơ nhớ, từ chiều nay, nhìn trời trở ông Lầu đã đoán trước ắt mưa. Đám muối nhà ông đã vào bao, kê cao, chất đồng và tủ vài lớp phen tranh cẩn thận. Nhưng nhiều nhà chắc chưa kịp cào muối, chưa gánh về. Người làng Diêm vẫn thế. Mỗi đêm mưa bất chợt, cả làng lại dáo dác chạy công muối. Mặc cho muối nhà mình đã yên ổn vẫn chạy ra đồng để cứu muối nhà bên. Mưa bất đắc dĩ trở thành khắc tinh của hạt muối, như vị khách không mời bỗng nhiên xộc tới. Người ta chỉ còn cách chạy thi với mưa. Nhưng mưa cũng là khoảnh khắc người làng Diêm bồi đắp tình làng nghĩa xóm, cùng nhau chống đỡ với đất trời, vì cuộc mưu sinh. Ông Lầu tung người ngồi dậy,

phải nhanh chạy ra ngoài đồng kia cùng bà con, làng xóm. Ấy thế mà sao tứ chi ông không thể động đậy. Người ông nặng chình chịch. Dù ông có cố hết sức lực điên, cũng không thể nào cựa quậy. Ông bất lực, ông muốn gào lên, muốn đập tung, xé toang khoảng không gian đặc quánh đang đè trên người, trên ngực. Nặng quá, ngọt ngọt quá. Ông Lầu thấy người mình lả đi, nhẹ dần, nhẹ dần, rồi bỗng bênh trôi...

Kia là nắng. Nắng vàng rực trên tán lá dừa trước ngõ. Ông Lầu trông xa, đáng ai như bà Ánh vợ ông đang quang gánh đi vào ngõ. Bà Ánh đi đổi muối dưới chợ về, một bên gánh hãy còn đầy cá mắm, một bên gánh thăng Biển con ông ngồi lọt thỏm. Nó không mặc quần, để mặc con chim đỏ hỏn tồng teng lăm tẩm dính mấy hạt muối còn vương nơi đáy mùng. Ông Lầu bế con, nhăm nhẳm la vợ lần sau biết đường mà kiếm tàu lá chuối cho con ông ngồi. Dính cả muối đầy dít thế này chả xót con ông. Bà Ánh cười, nụ cười của người đàn bà vừa biết lỗi, vừa lấp lánh niềm hạnh phúc không thể giấu được vào đâu. Ấy thế mà chỉ thoáng chốc, gương mặt ấy lại héo hắt, quắt quéo đi, kỳ dị như người sắp chết. Ông Lầu vừa lay vợ, vừa gọi vừa khóc tu tu. Gương mặt bà Ánh càng lúc cứ méo mó, vẹo vẹo, nhỏ dần. Tiếng ông gọi vợ khản đặc giữa không trung, bay cao qua những ngọn dừa. Ông đuổi theo, chạy mãi, với mãi, qua tận quá đường tàu. Ô hay, đâu rồi cánh đồng muối làng Diêm, đâu rồi những ô nại quen thuộc. Khấp nơi nhà cửa mọc lên tứ phía, xe cộ qua lại

dáo dác. Ông kinh hãi, ông hụt hơi. Ông trôi tuột vào khoảng không sâu thăm thẳm, vô định, bỗng bênh.

Kìa là buổi chiều đất trời tối sẫm như sắp sập xuống. Một buổi trời chiều chuyển mưa. Sấm chớp đi đùng đùng như những nhát dao rạch nát bầu trời. Con Tuyết nửa quỳ, nửa bò, lê lét trên mặt nài, người dính đầy nửa bùn, nửa muối. Nó hết ôm bụng lại chấp tay lạy ông như tế thần. “Mày có chữa với ai? Nói”. Ông Lầu máu bốc lên tới nảo. Ông điên tiết vợ cái nón cời quật liên hồi xuống người con Tuyết. Cái nón rách bươm, bung bét. Ông vác luôn cái đòn gánh trên bờ nài quất xuống. Thứ con cái mất dạy. Ông đã quần quật bao năm để nuôi nó khôn lớn. Giờ nó đối xử với ông như này đây. Cái đòn gánh vừa quất xuống, bà Xuân từ đâu lao ra, vừa dang lưng đỡ vừa ôm chầm con Tuyết kéo sang một bên. Ông Lầu đập hụt con, cái đòn gánh đập xuống mặt nài cứng đánh khiến hai cánh tay ông tê dại. Bà Xuân nước mắt lưng tròng nhìn ông van vài rồi rít: “Ông đánh chết con mắt ông ơi. Tôi xin ông, ông bớt nóng. Ông ơi...”. Ông Lầu đang cơn điên máu. Ông lôi bà Xuân ra, hất mạnh qua một bên khiến bà Xuân cảm đầu lên bờ nài, tiếp tục giơ đòn gánh lên cao nhắm con Tuyết mà nện. Lần này thì thằng Miễn xông tới. Cái đòn gánh trúng ngay bả vai nó, đau điếng. Nó ôm vai đứng chần ngang trước mặt chị, quắc mắt nhìn cha. “Cha muốn gì, cha muốn đánh chết chị mới vừa lòng cha hả”. Mắt ông Lầu lại long lên sòng sọc. “Mày tránh ra, mày lại muốn chống hả? Lũ chúng bay là một đám

mất dạy, bay trả ơn cha bay như này đây. Hả?”. Ông Lầu lại giơ cao cây đòn gánh. Lần này thì mất thằng Miễn cũng long lên, hết như ánh mắt ông Lầu. Nó giật phăng đòn gánh trên tay ông, kê mạnh gối đập gãy làm đôi cây đòn trước ánh mắt kinh hãi của bà Xuân và Tuyết. Nó khóc ằng ặc trong cổ họng, vừa khóc vừa nhìn cha nó. “Cha giết mẹ tôi chưa đủ, giờ cha muốn giết cả chị hay sao? Mẹ tôi chết rục trên cánh đồng này. Cha có nhớ không?”. Nó quăng hai nửa đòn gánh xuống đất, nhìn thẳng ông Lầu nói chậm như nuốt từng chữ: “Muối, muối, muối. Cha suốt đời chỉ biết làm muối. Cha không nhìn lại coi vợ con cha có sung sướng nổi không. Cha khổ đủ cuộc đời cha đi. Tôi không muốn đời tôi, đời chị Tuyết, thằng Biễn cũng khổ”. “Mày không muốn khổ, không muốn làm muối thì mày cút. Cút”. “Tôi cút cho cha xem”. Thằng Miễn nói xong thì quả quyết bỏ đi một mạch. Ông Lầu đứng lại chơ vợ giữa đồng muối, giữa tiếng khóc thút thít của những người đàn bà vừa thân thuộc, vừa xa lạ đến đau lòng. Cổ họng ông nghẹn đắng. Đời ông thất bại thật rồi. Đến nước này thì thất bại hẳn, đồ bỏ hẳn, đồ vứt đi thật rồi. Nước mắt ông ứa ra, mặn như muối.

\*\*\*

Tiếng còi tàu hụ vang dài, đình tai nhức óc. Ông Lầu giật mình, thẳng thốt nhìn quanh. Người ông rệu rã, xương cốt như rớt thành từng đoạn. Con Tuyết đang lúi húi làm gì ngoài ảng nước trước sân, thấy cha tỉnh thì lật đật chạy vào. “Cha tỉnh rồi hả cha,

cha thấy trong người sao cha". Nó xăng xái lấy khăn chườm, lau khắp lượt. Ông Lầu thều thào "Chứ bây về đây chi, rồi bỏ chợ búa, mấy đứa nhỏ ở dưới đó cho ai?". Con Tuyết không đáp. Nó đỡ cha ngồi dậy, tựa lưng vào tường. Nó ngồi mân mê vừa nắn, vừa lau cánh tay cha nó, vừa thủ thỉ.

- Cha nè, cha lớn tuổi rồi, cha làm hông nổi thì cho người ta thuê bớt đi cha, cha ráng làm gì, tụi con ở xa hết, nhà hông có ai.

Nó ngoảnh mặt đi, lau vội hai hột nước mắt vừa lăn ra nóng hổi.

- Cha nè, con đầu thầu được một lô trong chợ cá mới đang làm rồi đó. Chợ cá người ta đầu tư hơn ba mươi tỷ, lớn lắm. Sắp tới chuyển về buôn bán gần đây rồi con chạy đi, chạy về với cha.

- Cha, thằng Biển nó điện về cho con. Nó nói sắp tới khu công nghiệp mới mà làm xong, nhà máy chế biến hải sản tuyển công nhân thì vợ chồng nó cũng về đó cha. Nó nói đất khách quê người, lương công nhân chỉ đủ trả tiền thuê trọ, không biết đời thuở nào mới sắm được cái nhà. Mà Sài Gòn thì cái gì cũng đắt đỏ. Làm thuê, làm mướn ở đâu cũng dậy, về quê mình vẫn hơn. Vợ chồng nó mà về thì vui, cha hen.

- Mà nói thật hả?

- Thật chứ, cha ở nhà miết không biết, dưới đó giờ người ta san ủi, xây nhà, xây xưởng ào ào, xe xúc, xe múc chạy như kiến. Chắc trước Tết này là xong á cha.

Ông Lầu chưa kịp hỏi gặng thêm con Tuyết thì bà Xuân lạch bạch xách cái giỏ nặng trĩu đi vào, chưa kịp đặt

đít đã xúm xít:

- Chu. Cha mày tỉnh rồi ha Tuyết. Chu, làm hết hồn hết vía ông ời. Tui nấu cháo bên nhà, trưa ông cố húp miếng nghen ông.

- Chớ dì định nấu gì nữa mà đi chợ mua dữ dằn nè!

Con Tuyết ngồi xuống lục đồng đồ trong giỏ, hết như cảnh nó kiếm quà lúc nhỏ. Bà Xuân đánh tay nó, mắng:

- Có chồng rồi không chừa cái nết. Tao kiếm ít cá măng với lá giang. Tính nấu nồi canh chua cho em bay nó về.

Rồi bà quay qua ông Lầu cười hấp háy:

- Ông biết gì chưa, thằng Miến, nó đang trên đường từ Đà Nẵng về á, chắc chút nữa tới, nó gọi cho tui hỏi sáng, lúc ông còn nằm.

Ông Lầu bật lưng khỏi tường, hỏi trống gong trống một câu như cũ:

- Thiệt hả?

- Ủ, con nó nói mấy tổ thợ thuyền dưới biển gọi nó về. Họ đang cần người, nghe nói mai mốt cửa biển nạo vét xong sẽ mở rộng ra dữ lắm. Lúc đó thuyền bè cần nhiều, đóng, sửa liên tục. Mà thuyền ghe khắp nơi cũng tấp nập về đây, coi bộ buôn bán khá á, Tuyết à!

Ông Lầu nghe trong người nhẹ bẫng, tay ông run run, thấp thỏm, gượng gạo. Ông ngồi bần thần, bờ ngõ giữa hai người đàn bà vừa ồn ào, ríu rít, vừa thân thuộc. Đàn bà, đôi lúc như những gáo nước mát, xối ào qua một phút, cả tâm hồn lẫn thể xác lập tức được chữa lành.

\*\*\*

Cái tin ông Lầu chịu ký thỏa thuận

đền bù bay khắp cả làng Diêm. Ai cũng ngạc nhiên bởi trước nay ông vẫn là người phản đối quyết liệt nhất. Chỉ riêng bà Xuân là biết rõ lý do. Thì việc đầu tiên mà ông làm sau khi khỏe lại là bắt thẳng Miên xách xe chở ông chạy thẳng ra cửa biển, xuống tận khu công nghiệp mới. Ông đi để mục sở thị cái cái đại công trường ngồn ngồn, rộng lớn mà người ta nói tới, để tận mắt thấy cái cảnh người xe nườm nượp, xe xúc, xe trộn, máy khoan âm ỉ. Cha ơi, từ thuở cha sanh mẹ đẻ tới giờ ông Lầu chưa thấy cảnh công trường rộng lớn, bề thế đến thế. Rồi ông xộc vào tận nhà thẳng Hiệp, thẳng cháu họ mà ông đã tuyên bố từ mặt cả trăm bận. Ông giở từng tờ bản đồ quy hoạch, xem từng bản vẽ, đếm từng mét vuông đất. Chao ơi, cái gì cũng lớn. Thằng Hiệp say sưa nói về dự án cửa biển, ước tính nhà nước đầu tư hơn năm mươi tỷ, khu công nghiệp mới cũng mấy trăm tỷ chứ à. Vậy thì khác chi thành phố. Quê mình mốt kia đẹp cỡ gì hả Hiệp. Thì con nói miết mà trước chú có chịu nghe con đâu. Ông Lầu cười khà khà.

Chiều đứng gió, bà Xuân theo ông Lầu ra ngồi trên đường ray xe lửa. Từ đây trông rõ cánh đồng muối làng Diêm đã lấp lánh những ụ muối vừa cào trắng xóa. Ông Lầu nhắm tính, dự án triển khai xong, cánh đồng sẽ chỉ còn lại một nửa. Nhà ông Lầu chỉ còn lại bốn suất nại, đủ làm. Thằng Hiệp nói, sắp tới huyện sẽ có kế hoạch phát triển nghề muối gắn với du lịch nông thôn. Ông Lầu chỉ hiểu lơ mờ. Chỉ có điều ông tin chắc, nơi đây rất nhanh sẽ thay da, đổi thịt. Con cháu làng

Diêm, nhất là thanh niên, trai tráng tha hương khắp nơi sẽ có chỗ để về, có kế sinh nhai, làm giàu. Cả đàn con của chính ông nữa. Ông Lầu bỗng thấy cay cay sống mũi. Ông nhìn cánh đồng muối thân thuộc, ông nghĩ về những tháng ngày rục rờ của làng Diêm. Thanh xuân của ông, tuổi trẻ và cả cuộc đời dài đằng đẳng của ông đã trải qua trên cánh đồng muối này. Nghề muối huy hoàng, hay chỉ là sự hoài vọng, ảo niệm của mỗi một mình ông Lầu?

Bà Xuân lom khom vịn chân đứng dậy, nhắc:

- Gió rồi, về thôi ông. Mới bệnh dậy, ngồi đây lâu không được đâu.

Ông Lầu và bà Xuân xưa nay vẫn thế. Người chết vợ, kẻ góa chồng lẳng lẳng sống bên cạnh nhau như hai nửa mảnh ghép rõ ràng là hoàn hảo, nhưng chẳng hiểu sao mãi vẫn không thấy thành đôi. Ai cũng thừa nhận và cần đến sự tồn tại của người kia nhưng không ai nói với nhau tiếng nào. Ông Lầu nhớ tới lời con gái: "Sao cha không nói với dì Xuân một lần đi, để tụi con được gọi mẹ?". Ừ nhỉ, vì sao, ông Lầu cũng không hiểu rõ. Ông Lầu đứng dậy. Đám đá lát đường tàu dưới chân kêu lạo xạo. Ông kiên nhẫn đợi bà Xuân chậm rãi xỏ xong đôi dép. Nâng chiếu vàng vọt, xiên đồ dài hai bóng lưng già chầm chậm đỡ nhau xuống đường làng. Phía bên kia vọng gác, tiếng keng báo tàu lửa sắp đến vang lên lạnh lạnh, leng keng, rộn ràng.

**N.T.T**

Thực hiện Kế hoạch số 01- KH/BCĐ, ngày 14.02.2025 của Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 36, ngày 21.12.2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Định về việc tổ chức các hoạt động tổng kết 50 năm nền VHNT Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30.4.1975- 30.4.2025), sáng 22.4.2025, tại TP. Quy Nhơn, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức thành công Hội thảo “Văn học, nghệ thuật Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển”. Đến dự hội thảo có đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và đông đảo văn nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh. Hội thảo đã nhận 20 tham luận và nhiều ý kiến phát biểu chất lượng, chứng minh sự lớn mạnh và những giá trị lớn lao mà các thế hệ văn nghệ sĩ Bình Định để lại, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển bền vững.

VNBD số này trích giới thiệu một số phát biểu tại hội thảo.

## Văn học, nghệ thuật Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển

(Đề dẫn của nhà thơ MAI THÌN - Chủ tịch Hội VHNT Bình Định)

Tỉnh Bình Định từ lâu được mệnh danh là “Vùng đất võ, xứ văn chương”. Võ thì có bao lớp truyền nhân từ phong trào khởi nghĩa Tây Sơn làm nên triều đại của vị vua anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ. Đến nay, võ cổ truyền Bình Định đã được vinh danh Di sản văn hóa cấp quốc gia, và đang được lập hồ sơ đề nghị UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Còn văn? Nếu tính từ khi ra đời phong trào thơ mới (1932 - 1945), ngoài Xuân Diệu, Bình Định còn nổi danh với nhóm thơ Bàn Thành Tứ Hữu. Bằng tình yêu quý, trọng liên tài, các nhà thơ: Chế Lan Viên, Yến Lan, Hàn Mặc Tử và Quách Tấn đã kết với nhau thành một nhóm, gọi là 4 người bạn của thành Đồ Bàn. Tình bạn và tác phẩm họ để lại là những giá trị rất lớn.

Bình Định còn là nơi hình thành nghệ thuật hát Bội với tiền tổ là nhà thơ, danh nhân văn hóa Đào Duy Từ và hậu tổ là nhà thơ, nhà viết kịch, danh nhân văn hóa Đào Tấn. Đây cũng là đất góp phần hình thành và lưu giữ nghệ thuật Bài chòi đã được UNESCO vinh danh di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Đặc biệt, Bình Định còn là trung tâm khởi sinh chữ Quốc ngữ cho chúng ta ngày nay.

Trải bao cuộc chiến tranh, biến thiên dâu bể, các giá trị của cha ông trên đất Bình Định không những được trân trọng, giữ gìn mà còn được vun bồi, góp một phần rất quan trọng vào công cuộc kháng chiến giành độc lập tự do, thống nhất đất nước và xây dựng quê hương ngày càng lớn mạnh suốt 50 năm qua.

Sau ngày 30.4.1975, đất nước thống nhất, văn nghệ sĩ Bình Định ở hai miền hợp lại một nhà và trở thành những người sáng lập Hội VHNT Nghĩa Bình, rồi Bình Định ngày nay. Nhiều gương mặt xuất sắc từ chiến trường ra, từ miền Bắc vào, và cả những văn nghệ sĩ ở miền Nam đã trở thành rường cột dựng nên ngôi nhà văn học nghệ thuật của Bình Định, như các nhà văn: Cao Duy Thảo, Bùi Thị Chiến, Thu Hoài, Nguyễn Thanh Hiện, Mang Viên Long, Nguyễn Hữu Thuấn... Các nhà thơ: Yến Lan, Thanh Thảo, Lê Thu, Đinh Xần Hiên, Vương Linh, Từ Quốc Hoài, Ngô Thế Oanh, Lê Văn Ngăn, Nguyễn Văn Chương, Hà Giao, Phạm Thành Trai, Đặng Tấn Tới, Khổng Vĩnh Nguyên, Xuân Mai, Văn Trọng Hùng... Các nghệ sĩ hát Bội: Phạm Chương, Võ Sĩ Thừa, Trương Thị Minh Đức, Đinh Quả, Đinh Bôi, Cung Nghinh, Dương Long Căn, Hoàng Chinh, Tư Cá, Ngọc Cẩm, Long Trọng... Các nghệ sĩ ca kịch Bài chòi: Hoàng Lê, Nguyễn Kiểm, Phan Ngạn, Thu An... Các nhạc sĩ: Vĩnh An, Châu Đức Khánh, La Hữu Vang... Các nghệ sĩ nhiếp ảnh: Vũ Doanh DZụ, Nguyễn Hữu Thức, Phạm Văn Chai... Các họa sĩ: Lương Lu, Phan Chi, Lan Hương, Quốc Hùng...

Ấy là chưa kể những người con ưu tú của Bình Định, góp phần rất lớn vào công cuộc xây dựng nền văn học nghệ thuật ở các địa phương khác: Mịch Quang, Phạm Hổ, Hoàng Chương, Vĩnh An, Lâm Huy Nhuận, Nguyễn Thế Khoa... (Hà Nội), Lê Duy Hạnh, Trần Long Ẩn, Phạm Thế Mỹ, Nguyễn Văn Hiên, Nguyễn Thái Dương, Võ Chân Cửu... (Tp. HCM), Cao Duy Thảo (Nha Trang), Đào Minh Hiệp (Phú Yên), Đặng Mậu Tựu, Trần Hữu Pháp, Hồ Thế Hà (Huế), Hương Đình, Tạ Văn Sỹ (Tây Nguyên)...

Năm 1989, tỉnh Bình Định được tái lập, Hội VHNT tổ chức đại hội lần thứ I với 120 hội viên. Đến nay, qua sáu kỳ đại hội, đã có 375 hội viên. Và đến nay, Bình Định cũng đã thành lập được 8 Chi hội chuyên ngành Trung ương, tập hợp 119 hội viên là thành viên các hội chuyên ngành Trung ương, chiếm một tỉ lệ rất cao so với các tỉnh thành trong cả nước.

Từ khi thành lập đến nay, Hội VHNT Bình Định không ngừng phát triển, và nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt, công tác phát hiện, bồi dưỡng văn nghệ sĩ trẻ được ưu tiên. Thông qua các hoạt động: Tổ chức trại sáng tác trẻ, phát động các cuộc thi, giao lưu, hội nghị viết văn trẻ... đã phát hiện, bồi dưỡng được nhiều gương mặt trẻ xuất sắc, bổ sung vào lực lượng kế cận cho đội ngũ văn nghệ sĩ tinh nhà và cả nước. Nhiều hội viên trẻ dưới 35 tuổi lần lượt được kết nạp vào các hội chuyên ngành Trung ương và giành được nhiều giải thưởng cao trong cả nước.

Từ năm 1999, tỉnh Bình Định đã sớm ban hành chính sách khuyến khích hỗ trợ sáng tạo, phổ biến tác phẩm VHNT cho văn nghệ sĩ và được duy trì đến nay. Nhờ đó, đã có rất nhiều tác phẩm, công trình VHNT được xuất bản phổ biến, tạo sự khích

lệ sáng tạo lớn trong đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà.

Tạp chí Văn nghệ Bình Định, hiện là một trong ba cơ quan báo chí của tỉnh, xuất bản mỗi tháng một kỳ với nhiều chuyên mục phong phú, hình thức đẹp. Trải qua các thời kỳ, qua nhiều tên gọi khác nhau, đến nay, Tạp chí Văn nghệ Bình Định in và tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử luôn giữ đúng tôn chỉ mục đích, là nơi phát hiện, bồi dưỡng tài năng văn học nghệ thuật, giới thiệu, quảng bá tác phẩm của hội viên đến bạn đọc trong cả nước. Tạp chí cũng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, chú trọng tính định hướng chính trị - tư tưởng, tính văn hóa, khoa học, nhân văn trong hoạt động báo chí và nhận nhiều Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bình Định.

Trong những năm qua, Hội VHNT Bình Định luôn ưu tiên tạo mọi điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ có môi trường tự do trong hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Để giúp văn nghệ sĩ làm giàu thêm vốn sống, phục vụ sáng tác, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức nhiều chuyến đi thực tế trong và ngoài tỉnh cho hội viên, khuyến khích văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn, tìm hiểu và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, từ đó tạo ra cảm hứng mới, phát huy tiềm năng, kích thích năng lực sáng tạo... Qua các chuyến thực tế, nhiều hội viên đã có những tác phẩm tốt được công bố trên các phương tiện truyền thông và đoạt nhiều giải thưởng cao.

Công tác bảo tồn các loại hình văn hóa, văn học, nghệ thuật truyền thống được chú trọng. Hàng năm, Hội phối hợp với các hội chuyên ngành Trung ương tổ chức tập huấn kỹ năng sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian cho hội viên; tổ chức nhiều buổi giao lưu, tọa đàm, từ đó rút ra những kinh nghiệm hoạt động chuyên môn, giúp cho hội viên nâng cao khả năng hoạt động.



*Đại biểu dự Hội thảo tham quan gian triển lãm sách của hội viên. Ảnh: T.Q.T*

50 năm qua, đã có hàng trăm tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật thuộc các thể loại: Văn học, Văn nghệ dân gian, Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu được xuất bản, phổ biến, phục vụ công chúng và gặt hái nhiều kết quả cao qua các cuộc thi, các kỳ liên hoan, triển lãm, hội diễn trong nước và quốc tế.

Đặc biệt, từ đầu những năm 1990 của thế kỷ trước, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Giải thưởng VHNT Đào Tấn - Xuân Diệu, tổ chức 5 năm một lần để khen thưởng các tác phẩm xuất sắc của văn nghệ sĩ Bình Định. Từ năm 1990 đến năm 2020, qua sáu lần trao giải, đã có 303 tác phẩm, công trình VHNT được nhận giải thưởng này. Nếu ở lần thứ I, chỉ mới có 19 giải được trao tặng, thì ở lần thứ VI, giai đoạn (2016 - 2020) đã có đến 73 tác phẩm được trao giải. Điều này cho thấy sức sáng tạo ngày càng lớn mạnh của văn nghệ sĩ tỉnh nhà.

Đến nay, Bình Định đã có 03 văn nghệ sĩ được vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước: Nhà thơ Yến Lan được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007 cho các tập thơ: *Những ngọn đèn, Tôi đến tôi yêu, Lãng hoa hồng*. Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn được trao Giải thưởng Nhà nước chuyên ngành sân khấu năm 2012 với cụm 02 công trình: bộ 03 tập về Đào Tấn (*Đào Tấn thơ và từ; Đào Tấn - Tuồng hát Bội; Đào Tấn - qua thư tịch*) và *Góp nhặt dọc đường*. Nhà thơ, kịch tác gia Văn Trọng Hùng đạt Giải thưởng Nhà nước năm 2022 với hai tác phẩm kịch bản sân khấu là *Khúc ca bi tráng* và *Nước non cửa Phật*. Ấy là chưa kể hàng loạt các văn nghệ sĩ Bình Định ở các địa phương khác được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước, như: Nhà nghiên cứu Mịch Quang, nhà viết kịch Lê Duy Hạnh, nhà thơ Phạm Hồ...

Ngoài ra, nhiều hội viên vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ Nhân dân; Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú. Qua các thời kỳ, đến nay, Bình Định có 19 NSND, 54 NSUT; 07 NNND, 35 NNUT (Hiện còn 08 Nghệ sĩ Nhân dân, 25 Nghệ sĩ Ưu tú; 07 Nghệ nhân Nhân dân, 35 Nghệ nhân ưu tú đang hoạt động).

Trong suốt 50 năm qua, đội ngũ văn nghệ sĩ Bình Định luôn có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với đất nước, với quê hương, lớp trước vun bồi cho lớp sau, tạo được một dòng chảy liên tục trên dòng VHNT cả nước. Họ đã đóng góp rất nhiều tác phẩm, công trình VHNT giá trị, đạt nhiều giải thưởng cao trong tỉnh, trong nước và quốc tế, qua đó góp phần gìn giữ các giá trị đạo đức, và truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc của đất nước; không có tác phẩm chệch hướng về tư tưởng hoặc gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống dân tộc, lợi ích của Nhân dân.

Hiện nay, Hội VHNT Bình Định hoạt động theo mô hình được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Tuy chỉ có 10 thành viên của văn phòng Hội được phụ cấp lương từ ngân sách Nhà nước, nhưng đã tập hợp gần 400 hội viên, xây dựng 12 tổ chức trực thuộc và Tạp chí Văn nghệ Bình Định. Tất cả đều nhiệt tình, tự nguyện tham gia các hoạt động VHNT của tỉnh. Bằng niềm đam mê sáng tạo, và trách nhiệm với

quê hương, họ đã đóng góp một phần rất lớn cho sự phát triển bền vững của tỉnh Bình Định và cả nước.

Có thể nói, VHNT Bình Định suốt 50 năm qua đã ghi lại một dấu ấn quan trọng trong tiến trình phát triển chung của tỉnh nhà và cả nước. Điều này được thể hiện rõ qua báo cáo tổng kết các nhiệm kỳ và rất nhiều công trình nghiên cứu về VHNT, các đầu sách, các bài viết trên các báo, tạp chí cả nước; và đặc biệt là các cuộc tọa đàm, hội thảo do Hội VHNT và các đơn vị liên quan tổ chức, trong đó có cuộc Tọa đàm 30 năm văn học Bình Định (1990 - 2020) nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Hội; tọa đàm “10 năm văn học Bình Định (2011 - 2021) tiếp nối và hy vọng”; hoặc tọa đàm của các chuyên ngành: Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Văn nghệ dân gian, Múa, VHNT Dân tộc thiểu số, Sân khấu... được tổ chức trong thời gian gần đây.

Trong khuôn khổ của Hội thảo lần này, chúng tôi đã nhận được 20 tham luận giá trị của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.

Tham luận của nhà thơ Lê Thu - Nguyên Chủ tịch Hội VHNT tỉnh nhiệm kỳ 1992 - 1997 ôn lại nhiều kỷ niệm vui buồn trên hành trình phát triển của Hội, như con thuyền trên biển cả, nhưng luôn vững bước đi lên. Tham luận của nhà văn Lê Hoài Lương, TS. Châu Minh Hùng, PGS.TS Hồ Thế Hà như ba tổng kết đồ sộ, đầy tự hào về nền văn học tỉnh nhà 50 năm qua. Tham luận của TS. Võ Minh Hải, nhà thơ Vân Phi không chỉ là tự hào về nền tảng văn hóa dân gian, VHNT các dân tộc thiểu số và giá trị văn hóa Hán Nôm của cha ông, mà còn là những trăn trở, những đề xuất đầy trách nhiệm với tiền nhân. Tham luận của NSND Hòa Bình, nhà nghiên cứu Thúy Hương mang đến cho chúng ta những góc nhìn mới mẻ, đầy tự tin về những bước đi của sân khấu Bình Định trong hành trình 50 năm qua. Họa sĩ Đặng Mậu Tựu, NGDK Lê Trọng Nghĩa, NSNA Đào Tiến Đạt, biên đạo Hoàng Việt, nhạc sĩ Thế Tuyên... giới thiệu những chặng đường, thành quả thật tự hào của các loại hình nghệ thuật không thể thiếu khi nhắc tới VHNT Bình Định.

Đặc biệt, các tham luận của TS. Nguyễn Huỳnh Huyền, Từ Như Huyền Trân, Trần Xuân Toàn, Phạm Kim Sơn... đã nêu bật vai trò các tác nhân quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của VHNT Bình Định suốt 50 năm qua. Đó là những định hướng, chính sách, giải thưởng của Đảng, Nhà nước, những trang tạp chí qua các thời kỳ, và cả những quan tâm đặc biệt của cá nhân các đồng chí lãnh đạo các cấp...

Và đặc biệt, hôm nay chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, các đại biểu lãnh đạo hội, sở, ban ngành, các chuyên gia, nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh. Trong thời gian một buổi, hy vọng, sự có mặt cùng những ý kiến đóng góp quý báu của quý vị sẽ góp phần mang lại thành công cho Hội thảo, làm cơ sở cho những hoạt động tiếp theo.

Xin Cảm ơn lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, lãnh đạo các hội, ban ngành liên quan và các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu, các văn nghệ sĩ, đã tạo điều kiện, chung tay góp sức cho Hội thảo *VHNT Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển* được thực hiện.

**M.T**

# 50 năm Văn học Bình Định: Bề rộng và chiều sâu

LÊ HOÀI LƯƠNG

Lấy mốc lịch sử từ 1975 - khi đất nước hòa bình thống nhất sau những cuộc chiến dai dẳng, khốc liệt - đến nay, 2025, vừa tròn 50 năm, là mốc thời gian lớn cho một giai đoạn văn học. Thử điểm lại những thành quả mà nền văn học tỉnh nhà đã gặt hái được trong nửa thế kỷ qua.

## 1. Các thể loại văn học:

Có thể nói đến thời thành lập Hội VHNT Bình Định những năm 1990 đến nay, văn học Bình Định đã phát triển bền vững, phong phú các thể loại và nhiều thành tựu.

### *a. Thơ, trường ca:*

Sau 1975, thơ Bình Định nổi trội hơn so với văn xuôi. Có thể bắt đầu từ nhà thơ Lệ Thu, người có công đầu trong xây dựng nền tảng văn nghệ Bình Định. Trước sau, bà trung thành với tín niệm nghệ thuật của mình với thi pháp truyền thống, cẩn trọng từ tiết tấu, nhịp điệu đến ngôn từ. Sau *Xứ sở loài chim yến*, *Hương gửi lại...*, những tập thơ tiếp theo của bà đáng chú ý gồm *Nguyện cầu*, *Chân dung tình yêu*, *Điểm đậm Việt Nam*, *Mây trắng*, *Khói mỏng nhẹ bay...* Ở tuổi ngoại bát tuần, bà vẫn đều đặn sáng tác và thơ "trữ nặng tâm tư, ẩn đầy triết lý trước thế sự cuộc đời, nhưng vẫn nồng hậu một tấm lòng, đầy trách nhiệm công dân" - (Mai Thìn).

Năm 1986, Lê Văn Ngăn đoạt giải thưởng thơ báo Văn Nghệ, được văn giới cả nước biết tiếng. Nhưng ông làm thơ không nhiều. Những sáng tác mới sau 1975 gồm 2 tập *Viết dưới bóng quê nhà* và *Giữa cơn mưa lưu hoàng đỏ* (được in khi ông đã qua đời). Thơ ông thiên về thơ văn xuôi, không vần, câu dài ngắn thoải mái nhưng gắn bện bằng nhịp điệu; và hồn thơ trầm lắng, nhiều tự sự kín đáo, lắng sâu chất thế sự.

Sau 3 tập thơ chưa nhiều ấn tượng *Bạc thêm mùa hè, Chúng chỉ thời gian, Điều luân vũ*, đến *Sóng và khoảng lặng*, nhà thơ Từ Quốc Hoài đã thay đổi hoàn toàn bút pháp. Thơ thênh thang tự do, không vắn, không nhিপ điệu, thoải mái kết hợp cảm xúc tự nhiên với những trải nghiệm, đưa thơ đến rất gần với đời sống. Tập thơ đã được trao giải Hội Nhà văn năm 2010 - 2011.

Nguyễn Văn Chương là nhà thơ thế hệ chống Mỹ có thơ in báo Văn Nghệ sớm nhất: 1963. Nhưng thơ ông không nổi trội, đặc sắc, không tạo dấu ấn mạnh với bạn văn, bạn đọc. Bù lại, ông chăm chỉ, cần cù. Với hơn 30 đầu sách để lại (gồm nhiều thể loại: thơ, trường ca, truyện ký, tiểu luận, và 17 tập thơ, truyện cho thiếu nhi), ông là một mẫu hình đáng quý trọng về nỗ lực không mệt mỏi trên dặm dài văn chương.

Nhà thơ Văn Trọng Hùng với tên các tập thơ: *Dạo khúc nhân tình, Bóng trúc, Hâu chuyện tiền nhân, Ngửa mặt hỏi trăm năm, Tiết trúc*, có thể hình dung một phần chất thơ ông. Thơ ông mạnh ở tứ, nhất là những lật xoay, luận xét suốt trăm năm nhân thế, nghìn năm thời cuộc; qua các nhân vật lịch sử, những anh hùng, tội đồ, những hưng vong thành bại mà chiêm nghiệm các chân giá trị, rạch ròi yêu ghét, dù vẫn lảng đãng thi sĩ.

Nguyễn Thanh Mừng là thế hệ trưởng thành sau năm 1975. Tập thơ đầu tay *Rượu đắng* đã hiển lộ ngôn ngữ tài hoa, đắm say cảm xúc. Nhưng phải đến *Ngàn xưa*, tập thơ thuần lục bát, viết về cuộc xưa, về vùng đất nhiều trầm tích văn hóa Bình Định, nhuần đượm hồn ca dao, cổ tích dân tộc. Cùng một hình thức câu chữ, nhưng tập thơ không hề nhàm nhạt mà vẫn cuốn hút ở những đúc kết ẩn tượng. Sau này Nguyễn Thanh Mừng còn in nhiều thơ nữa nhưng thành tựu nhất vẫn phải nhắc đến *Ngàn xưa*.

Sinh thời Quang Vinh Khương chỉ in được 2 tập thơ *Tạ ơn nỗi buồn* và *Tự bạch của đàn ông*. Sau khi nhà thơ này mất, bạn bè và gia đình lục lại di cảo, in tập *Trăm năm một giấc mơ buồn*. Nhà thơ đoản mệnh xuất hiện như ánh chớp, lấp lánh nỗi buồn nhân thế và sự quấy cựa khôn nguôi, một thắc thỏm bất an, bất trắc trước cuộc đời, cả với tình!

Xét tiến trình thơ đến giờ, Mai Thìn là người kiên trì hiếm thấy về đề tài và chất thơ. Đồng đất quê hương vùng thành Hoàng đế với giọng điệu điểm đậm, cô đọng những suy nghiệm, hồi cố và bay bổng. Những tập thơ: *Đồng quê, Khúc sơn ca, Thiên đường thơm rèm cửa nhà mình, Tiếng chim về cũ...* đã làm nên chất thơ đặc hữu ấy của anh. Năm 2024, sau khi đoạt giải thưởng cuộc thi thơ của Báo Văn nghệ, nhà thơ ra mắt cùng lúc 2 tập: *Tạ lỗi với mây xanh* và *Tiếng của thiên lương*, tiếp tục tạo dấu ấn mới. *Tiếng của thiên lương* kiệm lời, cô đọng đến tối giản, gợi hơn là bày, những mơ mộng bay bổng trước đó bị tước bỏ hoàn toàn: nhà thơ không ngừng tìm tòi sau những định hình tưởng đã ổn cho một đời thơ!

Có thể nhắc đến một Khổng Vinh Nguyên cả đời cho thơ, đọng lại trong trí nhớ bạn đọc những vần lục bát vừa dân dã vừa nhấn sáng bất ngờ. Lại có Trịnh Hoài Linh rất cách cảm cách nghĩ, cách buồn đau và hạnh phúc của người nông

dân, thơ chân chất, nhọc nhằn quê kiểng: anh là nhà thơ nông dân thứ thiệt. Và những Trần Viết Dũng, Triều La Vỹ, Lê Ân... hoặc lãng đãng thi sĩ hoặc ngọt lừ xúc cảm hoặc tung tẩy siêu thực...

Nhiều nữa, khó thể điểm hết những gương mặt thơ có những thành tựu, định hình nhất định trên vùng đất thi ca này 50 năm qua.

*b. Văn xuôi:*

Phải đến giai đoạn sau 1990, trong sự phát triển chung của văn nghệ Bình Định, văn xuôi mới dần tương xứng với thơ.

*\* Truyện ngắn:*

Sau tập truyện ngắn *Khoảnh khắc giữa ngày và đêm* đề tài xã hội những năm 80 không mấy ấn tượng, nhà văn Nguyễn Thanh Hiện bất ngờ cho in *Khúc rộ rưa* với không gian tít xa quá khứ và một vùng đất được xây dựng để các nhân vật xưa cũ hoặc huyền hoặc hiện hữu, khóc cười; một bối cảnh hư cấu mà đâu đó khơi gợi những trắc ẩn, nỗi đau đời: nhà văn đã tìm thấy lối mở cho hành trình sáng tạo của mình. Và các tiểu thuyết *Trở lại Xương Quơn*, *Người đánh cắp sự thật* cũng với không gian ấy, bút pháp ấy mà diễn trình, tung tẩy. Ông có tất cả 16 tiểu thuyết, 18 trường ca, 7 tập truyện ngắn, nhiều thơ..., phần lớn tác giả tự xuất bản dưới dạng bản thảo và in trên các trang văn học mạng. Ông coi văn chương như một thánh đường của nhân sinh và thực sự tận hiến cho tín niệm này.

Trần Thị Huyền Trang là một tên tuổi được biết đến khá đa dạng trong sáng tác. Ngoài những tập thơ *Những đêm da trời xanh*, *Muối ngày qua*, *Trong tỉnh lặng*... còn có tập truyện ngắn *Một lúa bên trời*,...; lại là cây bút biên khảo về đất và người Bình Định với *Nhận thần cô*, *Huyền tích kinh xưa*... Thơ Trần Thị Huyền Trang vững chãi cấu tứ và xúc cảm; giản dị cách thể hiện mà sắc sảo, đậm sâu thiên tính nữ. Truyện ngắn nữ nhà văn này, mảng đề tài lịch sử với các nhân vật triều Tây Sơn mang hơi hướng kính ngưỡng, sùng mộ, gắn với các truyền thuyết, dã sử trong tâm thức người Bình Định.

Chuyên tâm hẳn cho văn xuôi có Lê Hoài Lương, Nguyễn Mỹ Nữ, Trần Quang Lộc, Trần Văn Bạ, Phạm Hữu Hoàng, Trần Như Luận, Lưu Thị Mười, Nguyễn Anh Nhật...

Nhà văn Trần Quang Lộc đã in: *Trăng 16*, *Một thoáng bóng hồng đỏ*, *Làng ven sông ngày ấy*, *Làng Krona*. Anh viết nhiều đề tài: về các nhân vật văn hóa, lịch sử, về chiến tranh, về hồn cốt quê hương, chuyện người sống người chết..., bao giờ cũng lồng vào đó một chuyện tình. Dù viết về người hay ma, hiện thực nào của Trần Quang Lộc cũng ngui ngút thời gian, vẻ đẹp trong văn anh là hoài niệm: chừng như điều đẹp đẽ nhất đã vụt mất, đã lùi xa... Đọc Trần Quang Lộc là đọc vẻ đẹp ấy.

Nguyễn Mỹ Nữ với: *Những câu kinh chấp chơi*, *Tiếng hát liêu điều*, *Thế gian không phút thứ sáu*, *Góc phố ba người*. Các nhân vật của chị có thật đâu đó ngoài đời, thường là tầng lớp lam lũ, nhọc nhằn kiếm sống, cả say sưa, cờ bạc, nghiện

ngập... Bằng sự mẫn cảm, nhân hậu của mình, lớp sinh linh động cựa nơi những con phố nhỏ, xóm nhà ổ chuột ấy, vẫn hiện lên đúng nghĩa một thế giới người, có niềm vui, niềm hạnh phúc đơn giản nhất con người được quyền có.

Trần Văn Bạ viết không nhiều, chỉ với 2 tập: *Khuôn mặt người*, *Lửa*, đã nhanh chóng góp một giọng điệu, một tìm tòi về kỹ thuật truyện ngắn mới, hiện đại. Các vấn đề xã hội qua những hư cấu, tình huống độc lạ, đan xen các yếu tố huyền ảo, siêu thực, truyện ngắn Trần Văn Bạ tạo nên nhiều chiều cảm nhận, liên tưởng.

Lưu Thị Mười thực sự mặn mà với văn chương mười năm qua, với *Trăng khóc*, *Âm ỉ tàn tro*. Hai tập truyện chỉ một đề tài duy nhất: thân phận người nữ với muôn mặt đời sống... Chị có thể mạnh về phân tích tâm lý, văn thường cuộn xoáy những cao trào, xúc cảm.

Phạm Hữu Hoàng với *Vương pháp*, *Đêm ảo huyền*, *Nguyệt cầm*, *Bóng hoa*, đề tài chủ yếu dựa vào các sự kiện, nhân vật lịch sử những triều đại xa xưa. Nhưng bóng dáng các nhân vật này chỉ xuất hiện để kèm theo đó là các nhân vật hư cấu, một nam một nữ: thiên diễm tình này cùng những ánh chớp đường gương, lưới kiếm, nhuộm màu kiếm hiệp. Rồi truyện cũng hướng về một đúc kết, suy gẫm nào đó, về thời cuộc, về cái thiện, ác trong đời.

Nếu Phạm Hữu Hoàng mượn bối cảnh xa xưa để dàn dựng một cuộc tình có màu cổ trang, thì chỉ tập *Bóng rồng* với 13 truyện ngắn, Triều La Vỹ đưa người đọc “gặp lại” các nhân vật lịch sử và văn hóa: Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Trãi, Thị Lộ, Võ Tánh, Lê Đại Càng, Nguyễn Diêu... Cả những nhân vật trong huyền sử hoặc khuất lấp, mờ hồ trong lịch sử... Tác giả nhập vai những nhân vật phụ cận, tiếp xúc với nhân vật chính, để sống cùng thời, để chứng kiến mà cảm thông, yêu thương, căm thù, phẫn nộ; hòa vào họ mỗi cung bậc, trạng thái tình cảm, tâm hồn mà khao khát và tiếc nuối - bị kịch muôn thuở của nhân sinh. Truyện ngắn lịch sử là thế mạnh của nhà thơ này.

Có thể kể thêm những cây bút văn xuôi Phạm Kim Sơn, Nguyễn Anh Nhật, Nguyễn Đăng Thùy Trang, Mị Dung, Thụy Hân, Ngô Văn Cư, Bùi Tấn Phước, Hương Văn..., những người đã có bước đầu. Họ còn đủ kiên trì, thử thách mình trong tương lai hay không, chờ xem.

#### \* Tiểu thuyết:

Sau những tiểu thuyết của Nguyễn Thanh Hiện, tác giả có cuộc dẫn bước dài hơi đáng kể là Trần Như Luận. Anh đã công bố hai tập truyện ngắn: *Tuổi của tình yêu & 13 truyện ngắn khác*, *Thái Bạch đêm ấy & 13 truyện ngắn khác*, nhưng đáng kể là 3 tiểu thuyết: *Thầy Gotama và 8000 đệ tử*, *Đời vợ vắng*, *Gương mặt loài homo sapiens*. Đã có *Đường xưa mây trắng* rất hay của Thích Nhất Hạnh, nhưng cuộc đời hành đạo, thành đạo của đức Phật và các đệ tử qua ngòi bút của anh đời hơn. *Đời vợ vắng* viết về lứa tuổi sinh viên thời 4.0. *Gương mặt loài homo sapiens* lại là một đào sâu khám phá về bản ngã con người, những khao khát và dục vọng. Tiểu thuyết kết hợp nhiều lập thuyết có từ thời Lão Tử cùng những thành tựu, khám

phá của thế giới khoa học đương đại, khơi gợi những thông điệp, triết lý về nhân sinh. Anh là số ít nhà văn hiện sáng tác ở Bình Định giúp văn chương tỉnh nhà không “trắng” về tiểu thuyết.

*\* Tản văn, các thể ký:*

Lực lượng viết và in tản văn, các thể ký thật nhiều. Tản văn để lại dấu ấn vẻ đẹp ngôn ngữ, cảm xúc, ý tưởng, phong phú cách thể hiện, có thể nhắc tên: Nguyễn Mỹ Nữ, Mai Thìn, Ngô Văn Cư, Bùi Duy Phong, Lê Hoài Lương... Các thể ký cũng nhiều dấu ấn với Thu Hoài, Xuân Mai, Lệ Thu, Trần Quang Khanh, Huỳnh Kim Bửu, Bùi Tấn Phước, Trần Duy Đức... Đây là mảng trực tiếp về diện mạo một vùng đất, từ chiến tranh đến dựng xây, đến các vỉa tầng lịch sử, văn hóa.

Với *Nơi con sông Côn chảy qua* và *Trong như tiếng hạc bay qua*, Huỳnh Kim Bửu đã gây ấn tượng mạnh: ông là người kể chuyện làng, kể chuyện phong hóa một vùng đất. Ấn tượng ở chỗ, ông tạo cảm giác các vấn đề, câu chuyện tự nó đến với bạn đọc. Nếu ông không đột ngột dừng lại, những lan man của Huỳnh Kim Bửu sẽ mang hình vóc một bách khoa thư về phong hóa một vùng đất. Cái duyên riêng trong cách kể của ông đã thành phong cách.

Mảng ký về đề tài chiến tranh, bất ngờ có những thành tựu đáng trân trọng sau thời gian ngưng đọng: Thu Hoài với *Bình Định - Những năm tháng chiến tranh* (ký, 2 tập, 1.350 trang khổ lớn); *Ở lại với dòng sông* (hồi ký của Nguyễn Trung Tín, 2 tập, Xuân Mai ghi); Lệ Thu với *Nhật ký nữ nhà báo chiến trường*.

Là nhà báo, Thu Hoài đã gặp, đã nghe, đã ghi chép hàng ngàn trang giấy. Cái lõi xuyên suốt của Nhân dân Bình Định là Nguyễn Trung Tín, người được tin cậy giao trọng trách ở lại quê hương chăm lo phong trào cách mạng, trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến đàng đẵng suốt 20 năm. Và Nhân dân, một Nhân dân vĩ đại, bản lĩnh và mưu trí, trong gian khổ hy sinh vẫn một lòng vững tin vào cách mạng, góp phần cho thắng lợi sau cùng. Bộ sách là tư liệu quý lưu giữ sử liệu bi thương và anh hùng, dù thời gian rồi dần khỏa lấp các sự kiện, ký ức chiến tranh.

*Ở lại với dòng sông* là những lời kể, hồi tưởng của vị lão thành cách mạng - ông Nguyễn Trung Tín. Xuân Mai đã có gần ngàn trang sách rất thành công, rất văn chương dù viết theo tạng hồi ký. Giả dụ không phải ghi theo hồi ức của một nhân vật, sự kiện có thật, chỉ cần đổi tên, thay các chương mục có tính lịch sử, thêm một số hư cấu nữa, thì *Ở lại với dòng sông* là một tiểu thuyết đúng nghĩa về chiến tranh cách mạng. Đây là đóng góp đáng kể của bà, nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai.

Với *Nhật ký nữ nhà báo chiến trường*, cuốn sách được cho in sau 40 năm hòa bình thống nhất đất nước. Chủ thể nhà báo, nhà thơ Lệ Thu hầu như trầm ẩn hẳn, để trội lên hình ảnh Nhân dân, một Nhân dân kỳ diệu với lòng thủy chung với cách mạng, sự hy sinh lớn lao, kiên cường bất khuất. Mỗi việc làm giản dị đều có dấu ấn của những anh hùng. Cuốn nhật ký hấp dẫn từ trang đầu đến trang cuối, là một đóng góp bất ngờ của nhà thơ Lệ Thu vào văn chương Bình Định.

*c. Nghiên cứu, lý luận phê bình:*

Thực tế sáng tác phát triển mạnh mẽ ở Bình Định như một tác động, đòi hỏi

mảng phê bình phải dẫn tương ứng. Nhiều cây bút sáng tác đã cố gắng đáp ứng nhu cầu này rồi dẫn chuyên chú hơn như Lê Hoài Lương với các đầu sách: *Văn nhân Bình Định - một góc nhìn*, *Những vẻ đẹp thơ* I, *Những mùa xuân hoa cỏ*; hoặc yêu thích mà bình thơ như Tuệ Mỹ, có *Nẻo về tình khô*; hoặc viết tạng giới thiệu sách trên báo, tạp chí năng nổ như Vân Phi. Đáng chú ý Bình Định có nhiều giảng viên ở Đại học Quy Nhơn viết mảng nghiên cứu, phê bình: TS. Lê Nhật Ký chuyên sâu mảng văn học thiếu nhi, với *Từ bước chân đến mền*; TS. Võ Như Ngọc có chuyên luận *Trường thơ Loạn - Thi pháp tượng trưng đa ký hiệu*; TS. Võ Minh Hải có *Ngôn ngữ Truyện Kiều dưới góc nhìn văn hóa*; ThS. Trần Xuân Toàn với *Đạo bước vườn văn xứ Nẫu*. Tuy chưa dành nhiều thời gian cho mảng này nhưng TS. Châu Minh Hùng ở những tham luận các hội thảo về văn học Bình Định, đã góp tiếng nói phê bình rất có giá trị...

Đặc biệt nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn dành một đời cho Đào Tấn, Nguyễn Diêu và hát Bội Bình Định với các bộ sách kinh điển về Đào Tấn và Nguyễn Diêu (*Đào Tấn - Thơ và từ*, *Đào Tấn - Tuồng hát Bội*, *Đào Tấn - Qua thư tịch*), *Quỳnh Phủ Nguyễn Diêu - Ông đồ nghệ sĩ*, tập nghiên cứu *Góp nhặt dọc đường*, tập ký nhân vật *Kẻ sĩ đất Thang Mộc* về những danh gia Bình Định thế kỷ XIX: Đào Phan Duân, Nguyễn Trọng Trì, Hồ Sĩ Tạo, Nguyễn Bá Huân...

Nhà sưu tầm, biên khảo, dịch chú Lộc Xuyên Đặng Quý Định cũng để lại một di sản phong phú với các biên khảo về những nhân vật Bình Định: Đào Duy Từ, Đào Tấn, Đào Phan Duân, Trần Đức Hòa,... Ông cũng phiên dịch, chú giải nhiều văn bản Hán văn, tư liệu cổ về văn học, văn hóa Bình Định.

Dù đã “thích ứng” phần nào với sự phát triển của mảng sáng tác, nhưng nghiên cứu, lý luận phê bình của Bình Định vẫn chưa xứng tầm.

#### d. Văn học dịch:

Sau tập sách dịch đầu tiên năm 1988 *Những điều kỳ lạ ở xứ Ozo*, từ các năm 1999 đến 2014 dịch giả Trà Ly in cấp tập mười mấy đầu sách nữa. Có những cuốn ông mất nhiều năm để dịch chưa kịp in như *Bạch Lộc nguyên*, *Con quạ*... Dịch giả Trà Ly (chuyển ngữ tiếng Trung) hoàn toàn tự học bởi niềm yêu thích, đam mê của mình. Ông góp mặt vào “bản đồ dịch thuật” miền Trung, với: Vĩnh Quyền (Quảng Nam - Đà Nẵng), Trà Ly (Bình Định), Đào Minh Hiệp, Triệu Lam Châu (Phú Yên), Đào Thị Diễm Tuyết (Khánh Hòa)...

Mấy năm nay nhà văn Trần Như Luận vừa sáng tác vừa tích cực chuyển ngữ. Các truyện ngắn hay của Âu Mỹ đã được dịch, in trên các diễn đàn quan trọng như Văn nghệ quân đội và in thành sách. Có vẻ Trần Như Luận đã vào guồng và sẽ trường lực với mảng chuyển ngữ này?

#### e. Văn học thiếu nhi:

Một mảng thành công của nhà thơ Nguyễn Văn Chương là viết cho thiếu nhi. Với 17 đầu sách (có cuốn được tái bản nhiều lần như *Kiến nâu và hạt gạo*, *Cây chăm làm*, *Tiếng gọi vịt*...), ông là cây bút đáng kể của văn học thiếu nhi Bình Định, lúc ấy. Lặng lẽ viết và lai rai in, cùng những tập truyện ngắn, tản văn, nhà

văn Nguyễn Mỹ Nữ cũng đã có loạt sách cho thiếu nhi, nhiều lứa tuổi: *Mắt núi, Món quà của mùa hè, Theo một người về biển, Nhật, Nào cùng nhón chân*. Là nhà văn thành danh ở truyện ngắn, chị vẫn dành một góc riêng cho văn học thiếu nhi, vậy là quý.

Gần đây, nhiều cây bút trẻ tham gia viết cho lứa tuổi này: Mộc An, Nguyễn Đăng Thùy Trang, Mai Đậu Hũ, My Tiên... Mộc An thành công hơn cả khi năm năm qua, chị đã in *Đậu Đậu, Sâu Sâu và Bé Bé* (in chung với Nguyễn Đăng Thùy Trang), *Cây cầu lấp lánh, Ở một nơi có rất nhiều rồng* (Giải Khát vọng Để mền lần 4-2023), *Nếu một ngày chúng tớ biến mất và Nhạc sĩ đường phố* (Giải B sách quốc gia, 2024), *Chú bán cà rem & Quyển sách thần kỳ*. Thùy Trang có thêm *Xương cá biết nói*. Mai Đậu Hũ với *Lá, Khu vườn của mẹ*... Văn học thiếu nhi Bình Định đã khởi sắc và còn nhiều hứa hẹn.

## **2. Những thành tựu đáng khích lệ:**

Không kể rất nhiều giải thưởng văn học các báo, tạp chí văn nghệ các địa phương, chỉ riêng những diễn đàn tầm “trung ương”, 50 năm hình thành, xây dựng và phát triển của văn học Bình Định có rất nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Từ Giải các báo, tạp chí của Hội Nhà văn Việt Nam: Văn nghệ, Nhà văn và tác phẩm đến tạp chí Văn nghệ Quân đội; Giải thưởng Hội Nhà văn đến Giải Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Giải sách Quốc gia..., các thể hệ cầm bút Bình Định được xướng danh khá đông đúc, có người đến 4, 5 lần đoạt giải. Đó là những nhà văn, nhà thơ: Lê Văn Ngăn, Từ Quốc Hoài, Văn Trọng Hùng, Trần Thị Huyền Trang, Nguyễn Thanh Mừng, Lê Hoài Lương, Nguyễn Mỹ Nữ, Mai Thìn, Triều La Vỹ, Trương Công Tường, Vân Phi, Nguyễn Đăng Thùy Trang, Lưu Thị Mười, Trần Quang Lộc, Mộc An, Trần Quốc Toàn...

Với “Giải thưởng Nhà nước về VHNT” danh giá, trừ nhà thơ lớn Yến Lan được truy tặng năm 2007, Bình Định có 02 tác giả được vinh dự trực tiếp nhận giải thưởng này: Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn (2012) và nhà thơ, nhà viết kịch Văn Trọng Hùng (2023).

## **3. Đã có làn sóng mới của văn học Bình Định:**

Mười năm nay, Bình Định xuất hiện một lực lượng sáng tác trẻ tài năng đang dần được bạn đọc cả nước ghi nhận. Họ thường xuyên xuất hiện trên các diễn đàn văn học uy tín: Văn nghệ, VNQĐ, Tiền phong Chủ nhật, Sông Hương, Văn nghệ TP. HCM... Và đoạt nhiều giải thưởng văn học. Đó là những Trương Công Tường, Vân Phi, Trần Quốc Toàn, Lê Văn Đồng, My Tiên, Mẫu Đơn, Nguyễn Anh Nhật, Thụy Hân... Mới đây, Trương Công Tường và Vân Phi được kết nạp vào Hội nhà văn Việt Nam ở tuổi ngoài ba mươi! Họ là lực lượng trẻ tràn đầy năng lượng và văn chương Bình Định hy vọng sẽ có sức bật mới - một nối tiếp xứng tầm.

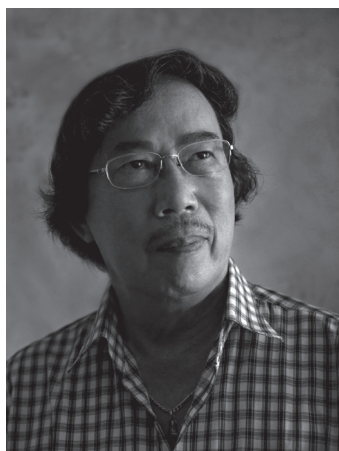
Dù còn một số mảng chưa tương xứng nhưng có thể khẳng định: văn học Bình Định đã phát triển bền vững cả bề rộng lẫn chiều sâu.

17.3.2025

**L.H.L**

# Văn Trọng Hùng: Người giữ tiết trúc cho thơ...

VÂN PHI



Giữa bao xô lệch của thời cuộc, nhà thơ, kịch tác gia Văn Trọng Hùng vẫn lặng lẽ viết. Ông viết như một cách giữ lấy phần tinh khôi nhất của con người. Viết như một lời đáp trả với bóng tối. Và trên hết, viết như thể ông đang đứng lặng giữa bão giông, thẳng một dáng trúc...

**1.** Nhà thơ Văn Trọng Hùng sinh ra ở vùng trung du Hoài Ân. Ông lớn lên với những trang sách của má, khi bà ngày xưa mở tiệm sách nhỏ ở một góc quê nhà. Những năm tháng tuổi trẻ, ông sớm nhập ngũ, vào chiến trường, sống và chứng kiến những bi hùng của lịch sử. Nhưng điều khiến ông ở lại lâu dài nhất sau chiến tranh, không phải những tiếng súng, mà là tiếng nói con người, những vọng âm thao thiết của thời gian.

Ông viết cả thơ và kịch. Mảng nào cũng có những thành tựu riêng. Sẽ thật đông dài nếu liệt kê những giải thưởng, thành tích sáng tác mà ông đã đạt được. Trong đó, Giải Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2022 mà ông nhận được với hai tác phẩm *Khúc ca bi tráng* và *Nước non của Phật* là sự ghi nhận xứng đáng cho một hành trình lao động nghệ thuật bền bỉ, nghiêm túc. Tuy nhiên, trong bài viết này, tôi muốn đi sâu vào một khía cạnh khác, nơi tôi cảm nhận ông đặt để tâm can nhiều hơn cả: thơ.

Thơ với ông, từ đầu, đã là một “dạo khúc nhân tình” - tên gọi tập thơ đầu tay của ông năm 1991 - rồi dần trở thành một bản giao hưởng đời sống qua các tập *Bóng trúc*, *Đối ảnh*, *Hầu chuyện tiền nhân*, *Ngửa mặt hỏi trăm năm* và mới đây nhất là *Tiết trúc*, ra mắt bạn đọc vào tháng 3.2025. Có thể nói, ông là người không chọn thơ như thú vui hay chốn trú ẩn, mà sống cùng thơ như một trách nhiệm tinh thần. Trách nhiệm ấy không chỉ với thi ca, mà còn là trách nhiệm với lịch sử, với văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa Bình Định, nơi ông đã dành phần lớn cuộc đời mình để góp phần vun trồng, khơi mở và bảo vệ.

Ông đắm đuối với sân khấu truyền thống. Những vở kịch tầm vóc mang chất sử thi, những nhân vật từ chính sử, dã sử hiện diện xuyên suốt thơ ông như một dòng chảy ngầm, biểu hiện rõ điều ấy. Tôi nhớ mãi lần ông đọc cho tôi nghe bài thơ *Xem “Nguyệt Cô hóa cáo” nghĩ về cụ Nguyễn Diêu* đầy xúc động: “*Nguyệt Cô hỡi ngàn năm tu luyện/ Để thành người, người lại hại em/ Yêu là trao cả đời mình cho bạn/ Lại gặp phường mặt đỏ lòng đen!// Một phút lỡ lầm một đời ôm hận/ Kẻ đoạt ngọc kia người có thấy đồn hèn!// Thôi, em hãy về chốn cũ/ Đâu phải cõi người ai cũng trắng trong/ Có lúc ta sợ người hơn cáo/ Cáo như em trần thế ước mong...!*”. Bài thơ vừa là sự bái vọng với Nguyễn Diêu, một nhà soạn Tuồng lỗi lạc của vùng đất Tuy Phước, vừa là một nhát gươm vạch thẳng vào khoảng tối nhân sinh, nơi sự tráo trở, phản bội được hóa trang bằng lớp mặt nạ đạo đức. Ông không né tránh, không hoa mỹ hóa. Thơ của ông gọi tên sự thật, bằng giọng chân thành đến đau đớn.

2. Nhiều lần đến nhà, tôi vẫn thường thấy ông cặm cụi bên sách và những trang bản thảo. Tôi nghe nhiều người kể về sự tự học đáng nể của ông, và gần như qua quãng thời gian dài lui tới, tiếp xúc, tôi như thêm khẳng định điều ấy. Ông hay nói với tôi lời của cổ nhân: “Sự học như con thuyền ngược nước. Nếu ta ngưng đọc, ngưng học, ngưng tư duy suy ngẫm, sẽ bị đẩy lùi về phía sau...”. Thường ở những buổi gặp, đều là dịp để tôi nghe ông chia sẻ những bài thơ mới, những chương kịch bản đang thai nghén. Và rượu. Ông thích cái đắm say của rượu như một chất dẫn để sáng khoái cùng câu chuyện. Từ những

Nhà thơ, kịch tác gia Văn Trọng Hùng sinh năm 1954 tại Ân Tín, Hoài Ân, Bình Định. Ông đã xuất bản 6 tập thơ: *Dạo khúc nhân tình* (1991), *Bóng trúc* (2001), *Đối ảnh* (2006), *Hầu chuyện tiền nhân* (2012), *Ngửa mặt hỏi trăm năm* (2019), *Tiết trúc* (2025); 02 tập kịch bản: *Đi tìm chân chúa* (2014), *Khúc ca bi tráng* (2017). Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội NSSK Việt Nam. Ông đạt 9 giải A giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu; 15 giải thưởng về kịch bản và vở diễn của Bộ VH,TT&DL, Hội NSSK Việt Nam và Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2022 với hai tác phẩm kịch bản sân khấu: *Khúc ca bi tráng* và *Nước non cửa Phật*.

cuộc như vậy, kẻ tiểu bối như tôi như được lắng nghe ông nhiều hơn, và học ở ông được nhiều điều.

Có nhiều hôm, ông cho tôi xem bản chép tay với nét chữ rõ ràng, mạch lạc và nói say sưa về một sáng tác mới nào đó. Gần nhất, một ngày giữa tháng Tư, ông nói về bản thảo vở *Quân thần*, xoáy vào mối quan hệ giữa Lê Lợi và Trần Nguyên Hãn, về cái chết oan khuất của một công thần trung nghĩa dưới tay người từng hết lòng phụng sự. Lịch sử không chỉ là dĩ vãng với ông. Nó là ngọn đèn để soi về hiện tại. Và cũng từ đó, những đau đầu bật mả thành trang viết, những trang kịch bản hay câu thơ lại cất lời... Ở tuổi thất thập, ông vẫn lặng lẽ với công việc đọc và viết. Ông luôn sẵn sàng với tâm thế “sang số”. Sang số, nghĩa là không dừng lại ở một nhịp quen, là biết đổi hướng sáng tác khi cần để không bị “chết máy”, để vượt qua những trì trệ bản thân.

Khác với người dùng thơ để chạy theo thời cuộc, nhà thơ Văn Trọng Hùng dùng thơ để giữ lại những điều đang bị cuốn đi: nhân cách, phẩm hạnh, vẻ đẹp nội sinh trong con người. Nếu kịch bản của Văn Trọng Hùng giàu bi tráng, thì thơ của ông giàu trầm tư. Mỗi bài thơ là một dấu hỏi, không phải hỏi đời, mà hỏi chính mình, lặng thầm tự vấn. Và có lúc như lời tâm sự, có khi như tiếng lật trang cổ sử để soi lại hiện thực. Một trong những bài thơ trong tập *Tiết trúc* của ông mà tôi ấn tượng là bài *Chiêm bao*. Bài thơ mở ra từ một thế giới sân khấu truyền thống, nhưng nhanh chóng chuyển hóa thành ẩn dụ về đời sống hiện thực, nơi giá trị đang bị đảo lộn, lẫn ranh thiện - ác trở nên mong manh: “*Những nhân vật từ sân khấu bước ra/ Khác hơn những gì tôi viết/ Bộn gian trần cũng có khi biết khóc/ Người trung lương khoảnh khắc cũng đón hèn!/ Gương mặt đen gương mặt đỏ trong Tuồng/ Không đứng yên là trung hay nịnh/ Họ đứng giữa thế gian...*”. Ở đây, thơ Văn Trọng Hùng là những câu hỏi đặt ra trước một xã hội nhiều biến động. Hình ảnh “hôm qua còn rao giảng, hôm nay thành giặc nội xâm”, hay “hôm qua là anh hùng, hôm nay là tù nhân nhơ nhớp”, chính là cú đánh thẳng vào mặt nạ đạo đức, sự trá trở, đảo chiều chóng vánh của quyền lực và danh phận. Tác giả thốt lên với một nỗi đau trào dâng: “*Khác! Khác lắm những gì tôi viết/ Có vị vua kiên cường đuổi giặc ngoại xâm cứu nước/ Cũng là người ôm chặt ngai vàng bắt công thần phải chết/ Nỗi đau ứa lệ non sông!*”. Dường như đây không còn là “chiêm bao” mà là hiện thực. Một hiện thực quá phổ phàng từng xảy ra trong lịch sử mà nhà thơ buộc phải gọi tên bằng giọng thơ đầy xa xót.

Nhà thơ Văn Trọng Hùng từng là *quan* đứng đầu ngành văn hóa. Ông về hưu từ năm 2014. Nhiều khi tôi nghĩ, hai cụm từ “quan” và “nghệ sĩ” như một đối nghịch, chẳng thể dung hòa. Ấy vậy mà với nhà thơ, nhà viết kịch Văn Trọng Hùng, tôi có cách nhìn nhận khác. Tôi cảm nhận được tính nghệ sĩ trong hành xử văn hóa của ông, và tất nhiên, trong những trang viết hào sảng, có sức nặng của câu từ, ý tứ. Hơn mười năm không còn tại vị, nhưng ông vẫn được nhiều người yêu mến, tôn trọng, tới lui thương quý. Giữa những nhiễu nhương hiện hữu, chốn quan trường ít nhiều tạo nỗi hắt hững gương soi trong nhân quần, thì một

cốt cách như Văn Trọng Hùng, không phải ai cũng có.

Tiếp tục dòng chảy với thơ ông, một bài thơ khác gây ấn tượng mạnh với tôi là *Bonsai*, với hình ảnh cây cảnh bị uốn cong theo thị hiếu, khuôn phép, sự áp đặt của cái gọi là “đẹp”: “*Đang ngẩng cao đầu đành cúi mặt/ Thích nhìn phương bắc phải ngó nam/ Thịt da rướm máu mấy đường cong/ Toàn thân quặn thắt!.../ Cao sang mà nức nở/ Uốn mình cho triết nhân trăm ngả/ Mơ được là mình/ Mãi chẳng là ta!*”. Cây bonsai kia, tưởng là vẻ đẹp, nhưng thực chất là biểu tượng của những số phận bị uốn nắn, bị cắt gọt, bị tước mất tự do cá nhân để làm hài lòng một thẩm mỹ ngoại sinh nào đó. Đọc bài thơ, tôi không khỏi liên tưởng đến biết bao con người, phải gồng mình sống theo chuẩn mực người khác, đến nỗi “mơ được là mình/ mãi chẳng là ta!”...

Nhà thơ Văn Trọng Hùng từng là người lính. Ông yêu quê hương này, nơi mà từng khoảnh khắc hòa bình được những đồng đội ông, những người lính, người dân yêu tự do và hòa bình đổi máu xương để có được. Hồi tưởng chiến tranh, liên tưởng thời bình, nỗi day dứt về lịch sử và hiện tại như hiện hữu trong thơ ông. Trong đó, bài thơ *Nghĩa trang không mộ chí* là một trong những bài thơ tạo nhiều xúc động. Tác giả không chỉ tri ân các liệt sĩ trong trận chiến 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị, mà còn cảnh báo về sự lãng quên: “*Và... nhói đau cầm tức/ Khi nhìn vào kẻ một nước vinh thân/ Họ có từng nghĩ về hôm qua với bao mất mát hy sinh/ Và có biết... Nghĩa trang không mộ chí?!*”. Câu hỏi cuối như một nhát dao rạch vào niềm im lặng. Đó không chỉ là trách cứ, mà còn là tiếng nói khẩn thiết về một bốn phần công dân, một thái độ sống với lịch sử, với những người đã ngã xuống cho hôm nay...

Càng về sau, thơ của nhà thơ Văn Trọng càng đau đáu, suy nghiệm hơn. So với các tập thơ trước, *Tiết trúc* là tập thơ nhập thể mạnh mẽ hơn cả, không khoan nhượng với những tráo trở, phi lý, vô đạo đang diễn ra hằng ngày. Nhưng ông không cực đoan, thơ ông là một bản “biện luận bằng thơ”, nhẹ nhàng mà quyết liệt. Những bài thơ như *Chiêm bao*, *Bonsai*, *Rồng*, *Tự do*, *Nghĩa trang không mộ chí*, *Nghe thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp*... trở thành chứng tích nghệ thuật của một tâm hồn đầy khắc khoải với thời cuộc, luôn khát khao cái đẹp chân thực và đạo lý sống đúng nghĩa.

Giữa thời đại mà câu chữ nhiều khi trở thành hàng hóa, thơ Văn Trọng Hùng giống như thứ trà chất mà lâu ngày mới thấm. Đọc chậm, nghĩ sâu, lặng lẽ mà lắng đọng. Tự trọng và kiêu hãnh, như chính câu thơ của ông: “*Xơ xác rể vẫn bền tiết trúc/ Để xuân về - kiêu hãnh những chồi xanh*”...

V.P

# Thấp câu thơ từ nỗi âm thầm

(Đọc tập thơ *Cháy một mùa lạnh lẽ* của nhà thơ Ngô Văn Cự,  
NXB Hội Nhà văn, 2025)

YẾN THANH



*Cháy một mùa lạnh lẽ* là tập thơ mới nhất của nhà thơ Ngô Văn Cự, được NXB Hội Nhà văn ấn hành năm 2025. Với 99 bài thơ được viết theo thể nghiệm mới với thể thơ 1-2-3, tập thơ là một hành trình giàu cảm xúc, thể hiện tâm thế sống, tình yêu quê hương và khắc khoải nội tâm của một thi nhân đã bước sang tuổi thất thập nhưng vẫn đầy đam mê sáng tạo.

Được viết theo cấu trúc 1-2-3 (gồm 1 dòng tựa đề; 2 dòng khai triển; 3 dòng kết), thể thơ do nhà thơ Phan Hoàng khởi xướng, tập thơ với lối thể hiện khá hiện đại, ngắn gọn nhưng chất chứa nhiều suy nghiệm. Ngay bài thơ mở đầu ***"Nắng vàng rơi từ trời xanh// Thấm vào tận xưa sau/ Những mùa thu mong manh không níu được tay người// Có ước hẹn bình thường lê la nơi hè phố/ Nỗi nhớ len lén trôi vào chiều bờ ngõ/ Trổ màu"*** (chữ in đậm, câu 1 cũng là tên bài thơ) là một minh họa đẹp về cách thể thơ 1-2-3 giúp thi sĩ dựng nên cảnh sắc và cảm xúc chỉ với vài dòng ngắn. Ở đó, nỗi nhớ, ký ức, thời gian... len lỏi qua từng dòng, như mạch ngầm trầm tĩnh mà tha thiết.

Ngô Văn Cự không trói mình trong một đề tài cố định. Ông viết về thiên nhiên, thân phận, tình yêu, lịch sử, quê hương, triết lý sống, những nghịch lý đời thường... tất cả đều được soi chiếu dưới ánh sáng của một cái nhìn nhân văn, tinh táo. Thơ ông mang trong mình vẻ đẹp dung dị, nhưng không đơn giản. Đó là "mùi ái ân còn phảng phất trên chăn gối", là "tiếng gà gáy vầy chào ngày hôm qua", là "trái tim nào cũng đập nhịp khát khao mong đợi"... Những chi tiết đời thường được nâng lên thành thi ảnh, vừa gần gũi, vừa triết lý. Ví như, bài thơ ***"Con cào cào bay lên từ đám cỏ// Bầu trời thêm một nét xanh/ Mặc cho lũ chim chấp chới cánh bay về// Trong cuộc đấu tranh sinh tồn ngọn cỏ cứ vươn lên/ Con để uống sương mai quên gọi bạn"***

*tình/ Góc vườn đã phai mùi hoang dã*” mang đến hình ảnh giản dị của thiên nhiên nhưng được nâng tầm thành biểu tượng sống: bé nhỏ nhưng không bi lụy, mong manh nhưng không lùi bước. Hình ảnh “ngọn cỏ cứ vươn lên” trở thành mệnh đề nhân sinh cho tất cả những ai sống giữa thời đại đầy những chênh chao này.

Chủ đề xuyên suốt trong tập thơ là thời gian và thân phận, nhưng không bi lụy, trái lại là một cái nhìn tích cực. Trong bài *Trong cái lạnh dịu dàng tháng Chạp*, nhà thơ viết: “*Chữ nghĩa mới toanh trong pho sách cũ mềm/ Tự tin truyền cho đời kinh nghiệm/ Ta yên tâm gieo vào đất những hạt vàng*”, một tuyên ngôn sống và sáng tạo đầy tự tin, đầy hy vọng. Bên cạnh đó, sự cô đơn hiện diện trong nhiều thi phẩm nhưng không tầm tối, như bài thơ *Những người đàn bà một mình đi trong ngõ nhỏ* khắc họa nỗi cô quạnh qua hình ảnh rất đời: “*Tự xòe tay tự nắm lấy tay mình*”. Câu thơ như cái chạm khẽ vào nỗi niềm người đọc, gợi thương cảm và thấu hiểu. Ngõ Văn Cư cũng không ngại phản ánh thế thái nhân tình, như bài *Không mặt trời làm gì có bóng*: “*Ta cầm trong tay hạt cát ngỡ cầm được thế giới/ Hoang tưởng thông kim cổ đồng tây/ Sao ta mãi tìm cái bóng của ta*”. Hay sự chua chát trong *Ai cũng muốn tốt đẹp nên phán xét người khác*, ông viết: “*Rèn bao lâu để con vật có kỹ năng biết tiến biết lùi/ Rèn bao lâu để đôi mắt nhìn thấy lòng mình?*”. Ở một khía cạnh khác, tình yêu, tính dục cũng được nói đến một cách tự nhiên, chân thực, đôi khi đầy ẩn dụ như bài *Ước gì được một lần là vợ chồng* hay *Phiêu bồng trong miền tình...* Điểm nhấn trong tập thơ là tình yêu quê hương và những vùng đất kỷ niệm, với những bài đặc sệt dấu quê như: *Chiều nhẹ nhàng thả hoàng hôn xuống bãi biển Quy Nhơn*, *Về trong cơn mưa chiều Hoài Ân*, *Dường như mùa đã về Đồng Dài quê tôi*, *Nhớ chiếc cầu tre Đồng Dài bắc ngang sông An Lão...* Những địa danh ấy không chỉ là không gian địa lý, mà còn là “tọa độ cảm xúc”, là nôi của thơ, của tuổi trẻ, của khát vọng.

Nhà thơ Ngô Văn Cư sinh năm 1954 tại Ân Tín, Hoài Ân, Bình Định. Ông viết đa mảng với gần 20 đầu sách. Ở mảng thơ, ông có các tập thơ: *Điều bây giờ mới nói* (2003); *Đợi ngày xưa* (2007); *Soi mình vào dáng quê* (2009); *Chỉ còn nỗi nhớ* (2012); *Lang thang miền nhớ* (2014); *Gió lãng du* (2016), *Những khúc ru tôi* (2020), *Thời cách ly chống dịch* (trường ca, 2022), *Đi trên đường một chiều* (trường ca, 2022), *Thơ tình Ngô Văn Cư* (2023). Với *Cháy một mùa lạnh lẽ*, tập thơ là sự kết tinh của một cuộc đời sống giữa học trò, đồng ruộng, mái trường, quê kiểng... và vẫn giữ nguyên trái tim bền bỉ với nhịp đập thi ca không nguội lạnh. Đọc thơ ông, người đọc như có cảm tưởng đang được ngồi với một người bạn thân gần, để cùng uống trà, nhìn ra thêm cũ, nghe tiếng chim, và nghĩ về muôn sắc nhân sinh... Với thể nghiệm mới của mình với tạng thơ 1-2-3, ông đã cho thấy sự sẵn sàng làm mới, bước qua những vùng biên quen thuộc, coi nói không gian tiếp nhận. Tập thơ này là chứng tích cho một tâm hồn thi sĩ chưa từng ngơi nghỉ trước thời gian và nỗi người, để cháy, dù lạnh lẽ. Nhưng cũng chính sự lạnh lẽ ấy tạo nên điểm nhấn sáng trong dòng chảy thơ của Ngô Văn Cư.

Y.T

# Món quà năm mới

GUY DE MAUPASSANT (Pháp)

Henri René Albert Guy de Maupassant (1850 - 1893) là nhà văn nổi tiếng người Pháp. Ông được cho là một tác giả bậc thầy của thể loại truyện ngắn, và là một đại biểu cho các nhà văn thuộc trường phái hiện thực phê phán.



Năm 1888, truyện vừa *Viên mỡ bò* ra đời, đánh dấu bước thành công của ông trong sự nghiệp sáng tác. Từ năm 1880 - 1891, ông đã sáng tác khoảng 300 truyện ngắn, trong đó có rất nhiều truyện xuất sắc như: *Người đã khuất*, *Món tư trang*, *Cái thùng con*, *Con quỷ*, *Đi ngựa*, *Người đàn bà làm nghề dọn ghế...* và 6 tiểu thuyết: *Une vie* (Một cuộc đời, 1883), *Bel ami* (Ông bạn tốt, 1885), *Mon Oriol* (Oriol của tôi, 1887), *Pierre et Jean* (Pierre và Jean, 1888), *Fort comme la mort* (Mạnh như cái chết, 1889), *Notre coeur* (Lòng ta, 1889). Ông mất ngày 06.7.1893 tại Paris, Pháp.

Sau khi dùng bữa tối một mình tại nhà, Jacques de Randal cho phép người hầu ra ngoài và ngồi xuống bàn để viết vài bức thư.

Anh luôn kết thúc mỗi năm như vậy, vừa viết vừa mơ mộng. Anh điểm lại những sự kiện đã diễn ra kể từ ngày đầu năm mới, những điều đã trải qua và không bao giờ trở lại; khi những gương mặt bạn bè thoáng qua trong tâm trí, anh lại viết cho họ vài dòng, một lời chúc mừng năm mới chân thành vào ngày mừng Một tháng Giêng.

Anh ngồi xuống, mở một ngăn kéo, lấy ra một bức ảnh phụ nữ, ngắm nhìn nó trong chốc lát rồi hôn lên đó. Sau đó, đặt bức ảnh bên cạnh tờ giấy trắng, anh bắt đầu viết: "Irene yêu dấu! Chắc em đã nhận được món quà nhỏ anh gửi, nhờ cô người hầu chuyển cho em. Tối nay anh ngồi đây, tự nhốt mình lại chỉ để nói với em rằng..."

Jacques dừng bút. Anh đứng dậy và bắt đầu đi tới đi lui trong phòng.

Suốt mười tháng qua, anh có một người tình, không giống như những mối quan hệ qua đường với các cô gái điểm hay những cô gái trong giới thượng lưu phù phiếm, mà là một người phụ nữ anh thực sự yêu và chinh phục. Anh không còn trẻ nữa, dù so với tuổi tác thì vẫn còn trẻ, và anh nhìn cuộc đời một cách nghiêm túc, thực tế.

Vì vậy, anh cũng lập bản tổng kết cho mối tình này, giống như mỗi năm anh đều tổng kết lại những mối quan hệ bạn bè đã kết thúc hay vừa bắt đầu, những biến cố và những con người đã bước qua đời mình.

Khi ngọn lửa tình yêu đầu tiên đã dịu lại, anh tự hỏi, với sự cẩn trọng của một thương nhân đang tính toán, trái tim anh dành cho nàng còn lại những gì, và sẽ ra sao trong tương lai.

Anh nhận ra đó là một tình cảm sâu đậm và bền bỉ; kết hợp từ sự dịu dàng, lòng biết ơn và những điều tinh tế có thể làm nảy sinh một mối gắn bó lâu dài, mãnh liệt.

Tiếng chuông cửa vang lên khiến anh giật mình. Anh do dự. Có nên mở cửa không? Nhưng rồi anh tự nhủ, vào đêm giao thừa, luôn nên mở cửa, đón nhận người khách bất ngờ, cho dù họ là ai.

Anh cầm một cây nến, đi qua phòng tiền sảnh, rút chốt cửa, vặn chìa khóa, mở cửa và thấy người yêu mình, Irene, đang đứng dựa vào tường, người nhợt nhạt như một xác chết. Anh lắp bắp:

- Điều gì đã xảy ra với em vậy?

Nàng hỏi lại:

- Anh có ở một mình không?

- Có.

- Không có người hầu?

- Đúng.

- Anh không định ra ngoài chứ?

- Không.

Nàng bước vào với dáng vẻ của người đã quen thuộc với ngôi nhà. Vừa vào tới phòng khách, nàng ngã xuống ghế sofa, úp mặt vào hai tay và bật khóc nức nở. Anh quỳ xuống trước mặt nàng, cố gỡ đôi tay nàng ra để nhìn vào khuôn mặt ấy và kêu lên:

- Irene, Irene, chuyện gì đã xảy ra với em? Anh van em, hãy nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra?

Trong tiếng nức nở, nàng thều thào:

- Em không thể sống như thế này nữa.

- Sống như thế này? Em nói gì vậy?

- Vâng, em không thể tiếp tục nữa. Em đã chịu đựng quá nhiều rồi. Chiều nay, anh ta đánh em.

- Ai? Chồng em sao?

- Vâng, chồng em.

- Ôi trời!

Anh kinh ngạc, chưa bao giờ nghi ngờ rằng chồng nàng có thể là người thô bạo. Anh ta là người của giới thượng lưu, một tay chơi ngựa cừ khôi, một kẻ thường xuyên lui tới nhà hát, một kiếm thủ lão luyện; anh ta được nhiều người biết đến và kính nể với phong thái lịch thiệp, xã giao.

Anh ta hết lòng chăm sóc vợ mình, thể hiện sự ân cần đối với những nhu cầu của nàng, quan tâm đến sức khỏe, trang phục của nàng, và ngoài điều đó ra thì để nàng hoàn toàn tự do.

Randal, khi trở thành bạn của Irene, đã được hưởng cái bắt tay thân mật, sự lịch thiệp xã giao của người chồng dành cho bạn thân của vợ mình. Và sau một thời gian, từ bạn trở thành người tình của Irene, mối quan hệ giữa anh và chồng nàng lại càng thân thiện hơn, như lẽ thường.

Jacques chưa từng may mắn nghĩ rằng trong gia đình ấy lại có những cơn bão ngầm. Giờ đây, anh hoàn toàn bối rối trước tiết lộ bất ngờ này.

Anh hỏi:

- Chuyện xảy ra thế nào? Hãy kể anh nghe đi.

Nàng kể một câu chuyện dài, toàn bộ cuộc đời nàng kể từ ngày kết hôn, những mâu thuẫn ban đầu rất nhỏ, rồi dần dần tích tụ qua mỗi lần bất đồng giữa hai tính cách đối lập. Rồi những trận cãi vã, một sự chia rẽ âm thầm nhưng sâu sắc; tiếp đến, chồng nàng trở nên hung hăng, đa nghi, thô bạo. Giờ đây, anh ta đã ghen, ghen với Jacques; và chính ngày hôm nay, sau cuộc cãi vã, anh ta đã đánh nàng.

Nàng kết luận một cách dứt khoát:

- Em sẽ không trở về với anh ta nữa. Anh muốn làm gì với em cũng được.

Jacques ngồi xuống đối diện cô, đầu gối hai người chạm vào nhau. Anh nắm lấy tay cô:

- Em yêu dấu của anh, em sắp phạm một sai lầm lớn, một sai lầm không thể cứu vãn. Nếu em muốn rời bỏ chồng, hãy khiến anh ta là người có lỗi, để em vẫn giữ được vị trí của mình trong xã hội.

Nàng nhìn anh, ánh mắt đầy bất an:

- Vậy anh khuyên em phải làm gì?

- Em hãy về nhà, chịu đựng cuộc sống đó cho đến khi có thể đường hoàng xin ly thân hoặc ly hôn, với danh dự nguyên vẹn.

- Điều anh khuyên em làm có phải là hèn nhát không?

- Không. Đó là sự khôn ngoan và thận trọng. Em có địa vị, danh tiếng, bạn bè, gia đình... tất cả những điều đó không thể đánh mất chỉ vì một phút bốc đồng.

Nàng bật dậy, giọng đầy giận dữ:

- Không! Em không chịu đựng thêm được nữa! Mọi chuyện chấm dứt rồi! Kết thúc rồi!

Rồi, nàng đặt hai tay lên vai người tình, nhìn thẳng vào mắt anh, nàng hỏi:

- Anh có yêu em không?



Mỹ thuật: Lê Trọng Nghĩa

- Yêu.

- Thật sự và chân thành?

- Đúng vậy.

- Vậy thì hãy bảo vệ em.

Anh kêu lên:

- Bảo vệ em? Trong ngôi nhà này sao? Em điên rồi! Như thế là mất em mãi mãi, không bao giờ có thể lấy lại! Em điên thật rồi!

Cô đáp, giọng chậm rãi và nghiêm túc, như một người cân nhắc kỹ từng lời:

- Nghe đây, Jacques. Anh ta đã cấm em gặp anh. Em không muốn tiếp tục những cuộc gặp gỡ lén lút này nữa. Hãy đưa em đi hoặc là anh sẽ mất em.

- Em yêu, vậy thì đợi em ly hôn xong, anh sẽ cưới em.

- Phải đợi đến hai năm sau, anh mới cưới em, đúng không? Tình yêu của anh kiên nhẫn thật.

- Nghe này! Nếu em ở lại đây, ngày mai anh ta sẽ tới đón em, vì anh ta là chồng em, vì anh ta có pháp luật đứng sau lưng.

- Em đâu yêu cầu anh giữ em ở đây, Jacques. Em chỉ cần anh đưa em đi bất cứ đâu. Em tưởng anh yêu em đủ để làm vậy. Em đã lầm. Tạm biệt.

Cô quay đi và bước nhanh ra cửa. Anh vội vã đuổi theo, chỉ kịp níu cô lại ngoài hành lang:

- Nghe anh nói đã, Irene.

Cô vùng vẫy, mắt ngấn lệ, lắp bắp:

- Buông em ra! Buông em ra! Hãy để em yên.

Anh kéo cô ngồi xuống ghế, rồi quỳ gối trước mặt cô, hết lời năn nỉ, phân tích cho cô hiểu được những nguy hiểm và đại đột của quyết định này. Anh viện đủ lý lẽ để thuyết phục cô, kể cả tình yêu của anh dành cho cô.

Cô im lặng, lạnh lùng như băng giá. Anh van xin, cầu khẩn cô hãy nghe lời anh, tin tưởng anh.

Khi anh nói xong, cô chỉ đáp:

- Giờ thì anh có để em đi không? Buông tay ra để em đứng dậy.

- Irene... Nghe này.

- Anh có để em đi không?

- Irene... em không thể thay đổi quyết định à?

- Anh có để em đi không?

- Chỉ cần em cho anh biết, quyết định điên rồ này, quyết định mà em sẽ phải hối hận, có thực sự không thể lay chuyển không?

- Đúng vậy. Buông em ra.

- Thế thì em ở lại đi. Đây là nhà của em. Sáng mai ta sẽ rời khỏi đây.

Dù vậy, cô vẫn đứng dậy, giọng lạnh băng:

- Không. Đã quá muộn. Em không cần sự hy sinh, cũng không cần lòng trắc ẩn.

- Ở lại đi! Anh đã làm những gì phải làm, đã nói những gì cần nói. Lương tâm

anh thanh thản. Giờ em chỉ cần nói muốn anh làm gì, anh sẽ làm theo.

Cô ngồi xuống lại, nhìn anh rất lâu, rồi bình thản hỏi:

- Vậy thì, hãy giải thích đi.

- Giải thích gì? Em muốn anh giải thích điều gì?

- Mọi thứ. Tất cả những gì anh nghĩ, trước khi đổi ý. Rồi em sẽ quyết định.

- Nhưng anh chẳng nghĩ gì cả. Anh chỉ muốn cảnh báo em rằng em sắp làm điều dại dột. Em nhất quyết muốn làm, vậy thì anh sẽ cùng em dấn thân, không do dự.

- Nhưng đổi ý nhanh thế, đâu có tự nhiên.

- Nghe này, em yêu. Ở đây không phải chuyện hy sinh hay nghĩa vụ. Từ ngày anh yêu em, anh đã tự nhủ, như bất cứ người đàn ông biết yêu trong hoàn cảnh này.

"Người đàn ông yêu một người phụ nữ, theo đuổi cô ấy, chinh phục trái tim cô ấy, thì đã ký một khế ước thiêng liêng với chính mình và với cô ấy. Dĩ nhiên, điều đó chỉ đúng với người phụ nữ như em, chứ không phải với những trái tim dễ thay đổi".

"Hôn nhân, dù có giá trị lớn về mặt xã hội và pháp lý, nhưng với anh, nó lại ít giá trị về đạo đức, xét đến cách mà nó thường diễn ra. Thế nên, khi một người phụ nữ không còn tình cảm với chồng của mình, trái tim trở nên tự do yêu một người đàn ông khác và dâng hiến cho anh ta; trong khi người đàn ông ấy không ràng buộc gì, thì sự gắn kết tự do và tự nguyện ấy còn cao quý hơn bất cứ lời thề hứa nào trước mặt pháp luật".

"Người phụ nữ ấy đánh cược tất cả. Khi cô ấy trao đi mọi thứ từ trái tim, thể xác, linh hồn, danh dự, cả đời mình và cô ấy sẵn sàng đối mặt với mọi hệ lụy, mọi sự ruồng bỏ, thậm chí người chồng có thể giết cô ấy thì cô ấy đáng được kính trọng ngay cả khi cô ấy phản bội lại cuộc hôn nhân của mình. Đó cũng là lý do vì sao người tình của cô ấy khi đón nhận tình yêu cũng phải lường trước mọi hậu quả, và đặt cô lên trên tất cả, bất chấp mọi điều có thể xảy ra".

"Anh không còn gì để nói thêm. Ban đầu, anh đã nói như một người tỉnh táo, như bốn phận phải cảnh báo em. Còn bây giờ, anh chỉ là một người đàn ông - một người đàn ông đang yêu em. Hãy ra lệnh, và anh sẽ tuân theo".

Mừng rỡ, cô khẽ áp môi lên môi anh, thì thầm:

- Không phải đâu, anh yêu! Không có chuyện gì cả! Chồng em chẳng nghi ngờ gì đâu. Em chỉ muốn thử lòng anh, muốn biết nếu em đòi món quà năm mới chính là trái tim anh, ngoài sợi dây chuyền anh tặng, thì anh có trao không. Và anh đã cho em rồi. Cảm ơn anh! Cảm ơn anh! Tạ ơn trời đã cho em niềm hạnh phúc này!

**LONG HOÀNG** dịch

Nguồn: <https://www.narrativemagazine.com>

# Bình Định - Ý nghĩa văn hóa của một địa danh

TS. VÕ MINH HẢI

## 1. Khái niệm “Bình định” trong văn hóa Trung Hoa

Khái niệm “Bình định” (平定) trong văn hóa Trung Hoa mang nhiều ý nghĩa sâu sắc, phản ánh không chỉ quan điểm chính trị mà còn các giá trị xã hội và văn hóa của người Trung Hoa trong lịch sử. Từ “bình định” trong văn học và sử học Trung Hoa được dùng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, bao gồm việc dẹp loạn, thiết lập trật tự, cũng như điều chỉnh và ổn định các giá trị xã hội. Nhìn chung, trong cổ thư, chúng ta có thể khái quát ý nghĩa của từ này theo một số hướng như sau:

Một là bình định loạn lạc. Một trong những ý nghĩa chủ yếu của “bình định” là dẹp loạn, khôi phục trật tự, và mang lại sự ổn định cho quốc gia. Trong lịch sử Trung Hoa, các vị vua chúa thường xuyên được miêu tả với nhiệm vụ “bình định” các cuộc nổi loạn hoặc vùng đất bất ổn. Khái niệm này không chỉ phản ánh sự tôn trọng quyền lực của triều đại mà còn thể hiện sự mong muốn đem lại sự hòa bình, trật tự cho xã hội.

Hai là, bình định với nghĩa định chuẩn giá trị xã hội. Ngoài việc dẹp loạn và mang lại trật tự, khái niệm “bình định” còn được hiểu theo nghĩa đánh giá, định chuẩn lại các giá trị cá nhân và xã hội. Điều này thể hiện qua các cuộc cải cách và điều chỉnh trong hệ thống pháp lý, văn hóa, và đạo đức xã hội. Quá trình này không chỉ là một cuộc “bình định” các giá trị pháp lý mà còn là sự cố gắng đạt được sự công bằng và ổn định xã hội.

Ba là bình định khi dùng làm tên địa danh. Khi từ “bình định” được sử dụng để gọi tên địa danh, nó không chỉ có ý nghĩa về mặt quân sự mà còn biểu thị khát vọng đem lại sự ổn định, hòa bình và sự phát triển cho vùng đất đó. Trong những thời kỳ lịch sử Trung Hoa, khi một vùng đất hoặc khu vực được gọi là

“bình định”, điều này ám chỉ rằng khu vực đó đã được bảo vệ và ổn định sau một thời gian bất ổn hoặc xung đột. Sự bình định của một vùng đất có thể là kết quả của các cuộc chiến tranh hoặc các chính sách cai trị khôn ngoan của các nhà vua. Thời trước, khi triều đình thực hiện các chiến dịch quân sự và hành chính để “bình định” các vùng đất, họ không chỉ nhằm mục đích bảo vệ đất nước mà còn thể hiện mục tiêu khôi phục trật tự, thúc đẩy phát triển và tạo dựng một nền tảng xã hội ổn định. Điều này có thể thấy rõ qua việc các vùng đất được “bình định” trở thành những trung tâm văn hóa và thương mại quan trọng, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ hòa bình.

Khái niệm “bình định” trong văn hóa Trung Hoa không chỉ đơn thuần là một thuật ngữ quân sự mà còn mang đậm các giá trị về trật tự xã hội, sự công bằng và phát triển bền vững, phản ánh một khát vọng sâu sắc của các nhà cầm quyền Trung Hoa trong suốt lịch sử.

## 2. Tên gọi “Bình Định” trong lịch sử Việt Nam

Vào tháng 6 năm 1799, sau khi đánh lui quân Tây Sơn, Nguyễn Vương, người sau này trở thành vua Gia Long 嘉隆, đã chiếm được thành Quy Nhơn 归仁. Thành Quy Nhơn lúc này là một trong những thành trì quan trọng của chính quyền Tây Sơn. Để không chỉ giành lại quyền kiểm soát mà còn nhằm xóa bỏ dấu ấn của triều đại Tây Sơn, ông đã quyết định đổi tên thành Quy Nhơn thành Bình Định. Việc đổi tên này không chỉ mang ý nghĩa về mặt hành chính mà còn có một ý nghĩa sâu sắc về mặt chính trị và văn hóa. “Bình Định” không chỉ thể hiện sự chấm dứt của những cuộc loạn lạc mà còn là một biểu tượng của sự ổn định, hòa bình được thiết lập trở lại sau những năm tháng xung đột. Tên gọi này phản ánh rõ rệt mục tiêu của Nguyễn Vương khi tiến hành các chiến dịch quân sự: dẹp yên loạn lạc, ổn định trật tự, và tái lập quyền lực của triều Nguyễn.

Đến năm 1805, vua Gia Long tiếp tục củng cố vai trò của Bình Định bằng cách thiết lập Dinh Bình Định, biến nơi này trở thành một trung tâm hành chính quan trọng ở khu vực miền Trung. Quyết định này thể hiện sự khẳng định tầm quan trọng chiến lược của Bình Định trong việc hình thành và duy trì quyền lực của triều Nguyễn. Dinh Bình Định không chỉ là nơi kiểm soát quân sự mà còn là nơi thực thi các chính sách hành chính và phát triển kinh tế trong bối cảnh đất nước đang tiến hành các cuộc cải cách quan trọng. Tên gọi “Dinh” mang tính chất hành chính và quân sự, nhưng cũng phản ánh sự ổn định mà nhà Nguyễn mong muốn mang lại cho khu vực này. Ý tưởng này về sự “bình định” và phục hồi trật tự được tác giả Tô Thức 苏轼, một trong những danh gia của thời Đường - Tống, thể hiện rõ trong tác phẩm *Từ Châu hạ hà bình biểu* 徐州贺河平表. Trong đó, ông viết: 伊昔横流，凜孤城之若块；迨兹平定，蔚秋稼以如云 (Xưa kia nước lũ tràn lan, cả thành cô quạnh như hòn đá nhỏ; đến nay bình định, mùa màng tốt tươi như mây). Câu này không chỉ miêu tả sự thay đổi mạnh mẽ từ một khu vực bị xáo trộn và hoang tàn sang một khu vực thịnh vượng và

ổn định, mà còn là biểu tượng cho sự phục hồi và phát triển sau thời kỳ xung đột.

Vào năm 1808, để phản ánh sự thay đổi về mặt hành chính và chiến lược, vua Gia Long quyết định đổi tên Dinh Bình Định thành Trấn Bình Định, nâng cấp khu vực này thành một đơn vị hành chính có tầm quan trọng hơn trong hệ thống cai trị của triều Nguyễn. Sự chuyển đổi này đánh dấu một bước đi quan trọng trong việc củng cố quyền lực Trung ương, đồng thời khẳng định tầm quan trọng ngày càng gia tăng của Bình Định trong việc duy trì trật tự và ổn định cho vùng đất miền Trung, nơi chiến lược quân sự, kinh tế và hành chính của triều Nguyễn có ảnh hưởng sâu rộng.

Như vậy, việc đổi tên Quy Nhơn thành Bình Định, thiết lập Dinh Bình Định và sau đó nâng cấp thành Trấn Bình Định không chỉ đơn thuần là những sự thay đổi về mặt hành chính, mà còn là một phần trong chiến lược lớn của vua Gia Long nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho triều đại của mình, đồng thời mang lại sự ổn định lâu dài cho vùng đất miền Trung.

Vua Minh Mạng 明命, trong quá trình cải cách hành chính nhằm tăng cường sự quản lý và ổn định cho quốc gia, đã tiến hành một loạt các bước quan trọng để hoàn thiện tổ chức hành chính ở các khu vực. Vào năm 1832, ông đã quyết định nâng cấp Trấn Bình Định thành Tỉnh Bình Định như một phần trong nỗ lực cải cách toàn diện của triều Nguyễn. Quyết định này không chỉ có ý nghĩa quân sự mà còn phản ánh sự phát triển kinh tế và hành chính của khu vực. Trong bối cảnh đó, việc thành lập tỉnh Bình Định không chỉ nhằm bảo vệ an ninh và trật tự khu vực mà còn để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, đồng thời cải cách bộ máy chính quyền địa phương để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.



Hào khí Tây Sơn. Ảnh: M.H

Tên gọi Tỉnh Bình Định mang nhiều tầng ý nghĩa. Trước hết, nó thể hiện sự ổn định lâu dài, khẳng định quyền lực của triều đình trong việc kiểm soát và điều hành các tỉnh thành. Không chỉ dừng lại ở mặt quân sự, việc thiết lập tỉnh Bình Định còn nhằm đến việc tổ chức lại hệ thống hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và sự ổn định xã hội. Bình Định trở thành một trung tâm hành chính quan trọng trong khu vực miền Trung, một vùng đất có nhiều tiềm năng phát triển cả về nông nghiệp và thương mại. Ý nghĩa này được chuyển hóa trong việc đổi tên Trấn Bình Định thành Tỉnh Bình Định, phản ánh sự chuyển mình từ một khu vực quân sự trở thành một trung tâm hành chính, văn hóa, và kinh tế quan trọng trong lòng vương triều Nguyễn. Theo đó, việc thiết lập Tỉnh Bình Định vào năm 1832 không chỉ thể hiện sự ổn định về mặt hành chính, mà còn đánh dấu một bước phát triển lớn về kinh tế, xã hội, và văn hóa trong khu vực.

### **3. Ý nghĩa văn hóa của địa danh Bình Định**

Tên gọi “Bình Định” không chỉ đơn thuần mang yếu tố quân sự mà còn hàm chứa nhiều giá trị văn hóa sâu sắc, phản ánh lịch sử, tinh thần kiên cường, cũng như khát vọng về sự ổn định và phát triển của vùng đất này. Cụ thể, tên gọi này gắn liền với những ý nghĩa quan trọng sau:

Về tính lịch sử, địa danh này đã gắn liền với những sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Tên gọi Bình Định có một mối liên hệ mật thiết với những sự kiện lịch sử quan trọng, đặc biệt trong các cuộc chiến tranh và chính trị của đất nước. Vào năm 1799, khi Nguyễn Vương (sau này là vua Gia Long) tiến hành cuộc chiến để thống nhất đất nước, ông đã chiếm Quy Nhơn và đổi tên thành Bình Định, nhằm đánh dấu việc kết thúc sự hỗn loạn do chính quyền Tây Sơn gây ra và đặt lại trật tự cho đất nước. Như vậy, tên gọi Bình Định không chỉ gắn liền với một sự kiện quân sự mà còn mang trong nó một khát vọng về hòa bình và ổn định, thể hiện ý chí của triều đại Nguyễn trong việc dẹp loạn và xây dựng một chính quyền vững mạnh. Qua đó, Bình Định trở thành một biểu tượng của sự phục hồi và xây dựng lại quốc gia sau những năm tháng xung đột đẫm máu.

Về tinh thần kiên cường, tên gọi Bình Định cũng là một tiếp nối truyền thống anh hùng từ thời Tây Sơn. Bình Định là vùng đất nổi bật với truyền thống anh hùng và tinh thần kiên cường. Từ thời kỳ Tây Sơn, nơi đây là cái nôi của phong trào khởi nghĩa nông dân lớn, gắn liền với những anh hùng dân tộc như Nguyễn Huệ (Quang Trung). Vùng đất này đã chứng kiến những trận đánh lớn, trong đó có trận đánh lừng danh Ngọc Hồi - Đống Đa (1789), khi quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Quang Trung đã đánh bại quân Mãn Thanh xâm lược, bảo vệ độc lập cho đất nước. Tinh thần bất khuất và quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của người dân Bình Định đã ăn sâu vào lòng dân tộc, tạo nên một biểu tượng về lòng kiên cường trong những thời kỳ khốc liệt của lịch sử.

Sau khi Gia Long lên ngôi, dù triều Nguyễn đã thay thế Tây Sơn, tinh thần

bất khuất của Bình Định vẫn được giữ vững và tiếp tục là biểu tượng cho lòng trung kiên của người dân vùng đất này. Những chiến công lịch sử và những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm đã khiến Bình Định trở thành một vùng đất mang đậm dấu ấn của tinh thần chiến đấu anh dũng, sẵn sàng đối đầu với thử thách và khó khăn để bảo vệ quê hương.

Bình Định biểu tượng cho sự ổn định và phát triển. Bình Định không chỉ là vùng quân sự mà còn là trung tâm kinh tế, văn hóa. Tên gọi Bình Định cũng phản ánh sự ổn định và phát triển của vùng đất này trong nhiều mặt, không chỉ về quân sự mà còn về kinh tế và văn hóa. Trong suốt triều đại Nguyễn, Bình Định không chỉ là một căn cứ quân sự quan trọng mà còn là một trung tâm kinh tế và văn hóa đáng chú ý. Năm 1805, Gia Long thành lập Dinh Bình Định, và đến năm 1808, vùng đất này được nâng cấp thành Trấn Bình Định, làm cho nơi đây trở thành một trong những khu vực có vai trò then chốt trong hệ thống hành chính và quân sự của triều Nguyễn.

Bình Định cũng là vùng đất có tiềm năng phát triển mạnh về nông nghiệp với những vùng đất phù sa màu mỡ, thuận lợi cho việc trồng trọt. Ngoài ra, với vị trí ven biển, Bình Định có lợi thế về thương mại và giao thương, là một cửa ngõ quan trọng nối liền với các khu vực khác trong và ngoài nước. Những yếu tố này đã góp phần tạo nên sự thịnh vượng cho Bình Định, khiến cho nơi đây trở thành một khu vực có tầm quan trọng không chỉ về mặt quân sự mà còn về kinh tế, là một trung tâm phát triển quan trọng trong bối cảnh xã hội và văn hóa của thời kỳ đó.

Danh xưng Bình Định không chỉ mang ý nghĩa quân sự mà còn thể hiện một khát vọng về sự hưng thịnh và ổn định lâu dài. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, từ khi được đổi tên vào năm 1799 cho đến khi trở thành Trấn Bình Định vào năm 1808 và sau đó là một phần của tỉnh Bình Định trong thời kỳ Minh Mạng, tên gọi này đã thể hiện sự chuyển mình không ngừng của một vùng đất vốn đã trải qua nhiều biến động, từ chiến tranh đến hòa bình, từ sự xáo trộn đến sự ổn định, phát triển. Bình Định không chỉ là một cái tên mà là biểu tượng của một quá trình lịch sử dài lâu, nơi các giá trị quân sự, văn hóa, kinh tế được hòa quyện, tạo dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của cả khu vực miền Trung.

Tên gọi Bình Định, vì vậy, không chỉ đơn giản là một danh xưng địa lý, mà còn là sự biểu đạt ý nghĩa văn hóa trong quá trình diễn cách gắn liền với mảnh đất anh hùng, trọng địa của dải đất miền Nam Trung bộ, là minh chứng cho sự kiên cường, tinh thần đoàn kết và khát vọng phát triển lâu dài của vùng đất này trong tiến trình lịch sử Việt Nam.

**V.M.H**

# Hương cau quê nhà

ĐƯỜNG XUÂN HÙNG

*Tôi đứng nơi sân nhà, trước hàng cau cao vút như chạm vào mây trời, bỗng nhiên thấy lòng mình xao xuyến lạ. Những tàu lá lấp lánh dưới nắng chiều, những chùm hoa trắng buốt vừa bung nở, tỏa hương thơm ngan ngát. Một mùi hương vừa ngọt ngào vừa thanh khiết, quen thuộc đến nao lòng.*

*Tôi nhớ lần đầu tiên được theo cha tôi đi hỏi vợ cho anh Cả. Khi ấy tôi còn nhỏ, cứ tíu tít theo chân người lớn, háo hức mà chẳng hiểu chuyện đời là gì. Cha tôi - ông giáo làng hiền lành mà nghiêm cẩn, chỉ kể cho hai họ nghe chuyện sự tích trầu cau - một câu chuyện về tình nghĩa chồng vợ sắt son, là nền móng cho biết bao cuộc xe duyên nơi làng quê đất Việt. Câu chuyện, qua giọng kể trầm trầm của cha, đã ăn sâu vào trí nhớ tôi từ thuở ấy.*

*Mẹ tôi lúc sinh thời rất thích ăn trầu. Bà có một cái ống ngoáy trầu bằng cát tút đạn, mà anh tôi lấy được khi anh còn là dân quân tự vệ trên trận địa phòng không bắn máy bay Mỹ. Mỗi lần rảnh tay bà lại nhả nha tèm một miếng trầu đỏ thắm, rồi đưa lên miệng nhai chậm chậm. Miếng trầu cay cay, chát chát, quện lấy miếng cau thơm dịu, như thể ôm trọn hồn quê vào lòng.*

*Cây cau vừa đẹp vừa hữu dụng, vừa là cây phong thủy cho từng gia đình theo quan niệm cổ xưa. Thân cau mọc thẳng, dáng cao gầy*

những vũng chài. Gió bão có thể lay nhưng khó quật ngã được thân cau. Người ta vẫn hay ví người quân tử như cây cau - sống ngay thẳng, kiên cường giữa bão dông. Tàu cau rụng xuống thì mo để làm quạt, lá thì làm củ đun bếp, những bẹ non đôi khi trở thành nơi trú ngụ của những tổ chim sẻ nhỏ bé. Trong ký ức tuổi thơ tôi, mo cau rụng xuống, cho em ngồi lên để kéo, những trò chơi dân dã cứ thế mà nảy nở quanh gốc cây thân thuộc ấy.

Mỗi độ hoa cau nở, là cả một khoảng trời thơm lừng thức dậy hồn quê. Tôi từng đi xa quê, từng có những năm tháng bôn ba giữa chốn thị thành đông đúc, nơi khói bụi đã nhạt nhòa tình người. Nhưng có những khi, trong một khoảnh khắc nào đó giữa lòng thành phố, bất chợt bắt gặp đâu đó mùi hương hoa lạ, tôi lại mừng rỡ ra hương cau - cái mùi quen thuộc của quê nhà. Và rồi lòng lại cồn cào, như đứa trẻ lạc mẹ giữa chốn phồn hoa.

Hương cau trong tôi không chỉ là một mùi hương. Nó còn là ký ức, là tình thân, là hình bóng của những người thân yêu đã khuất. Là ánh mắt hiền hậu của mẹ, là bàn tay thô ráp của cha, nhớ tiếng nói trầm ấm của người năm nào. Là những ngày thơ ấu chân đất chạy quanh sân, nô đùa bên gốc cau, là cái Tết đầu tiên được phép tằm trâu giúp mẹ. Là lần đầu theo người lớn đi hỏi vợ, lắng nghe câu chuyện trâu cau và băng khuâng khi nghĩ về tình yêu đôi lứa...

Hàng cau còn là biểu tượng của làng quê bình dị. Bất cứ nơi đâu có cau mọc lên, nơi ấy có bóng dáng quê nhà. Không chỉ hiện diện trong các câu chuyện kể, cau còn có trong thơ ca, nhạc họa, đi vào lòng người với tất cả sự thanh khiết và thiêng liêng. Cau hiện diện trong các lễ cưới hỏi như một phần không thể thiếu được của phong tục truyền thống. Với những người xa quê, chỉ cần thấy cau thôi là lòng đã se sắt nỗi nhớ, như thể một sợi dây vô hình kéo họ trở về nơi chôn rau cắt rốn.

Chiều nay hương cau lại nồng nàn trong gió. Tôi đứng lặng bên hiên nhà, lòng miên man như sống lại một phần đời đã xa. Trở về quê nhà khi tuổi đã xế chiều, lại vinh dự được làm người lớn đi hỏi vợ cho thằng cháu, tôi như tiếp nối một vòng quay truyền đời của quê hương, của cha ông đi trước.

Có thể một ngày nào đó, cháu tôi cũng đứng nơi sân này, và kể cho con cháu mình nghe về sự tích trâu cau, về tình yêu, về truyền thống. Và rồi hương cau - thứ hương mộc mạc mà sâu lắng ấy - vẫn mãi còn len lỏi trong ký ức, trong từng câu chuyện kể, trong từng nỗi nhớ của những người con xa xứ. Bởi cau không chỉ là cây, là hương, là vị, mà là cả một miền quê hương thương nhớ, ai đi xa cũng muốn trở về về...

**Đ.X.H**

# Biển

Thơ: Võ Ngọc Thọ  
Nhạc: Thế Tuyên

Thong thả - trữ tình ♩ = 65



Sóng biển vẫn hiền hòa vỗ vào ghềnh đá mơn man bãi cát như  
mọi ngày Tâm không còn biến động Những gương mặt thân  
quen lần lượt hiện ra Kẻ còn người mất  
Cuộc sống thật như không dễ dàng gì Tiếng sóng  
biển đều đều an ủi người đi xa Tiếng sóng  
biển dịu dạt động viên người ở lại Lòng biển rộng  
Gần gũi bao dung đến vô cùng

*Fine*

## Giá bỏ được Quy Nhơn vào túi...

Nhạc: Lê Trọng Nghĩa  
Thơ: Duyên An

Tha thiết...

Nếu bỏ được Quy Nhơn vào túi Ta đã mang trên những dậm  
dài Chiếc võ sò ngậm trăng Phương Mai Viên sỏi âm vang tiếng chuông Minh  
Tĩnh Nếu bỏ được Quy Nhơn vào túi Đóa bằng  
lăng giăng lối Diên Hồng Ngò mưa tím thắm tư về bất chợt Nắng hoa  
vàng đợi thấp Chương Dương Bỏ trăm nàu phố giọt cà -  
phê Nghe tiếng ngày đi không vội và Nghe em giọt buồn lạng  
lè Vuốt mắt thỉnh không chớp bể mưa nguồn  
Giá mà ta có thể bỏ Quy Nhơn mạn mòi túi mang theo Ơi Quy  
Giá mà ta có thể bỏ Quy Nhơn mạn mòi túi mang theo Ơi Quy  
Nhơn chênh choáng cầu thơ Thêm một ngậm Quy Nhơn dọc đường đầu  
Nhơn sóng gió chênh chao Thêm một  
bể  
ngậm Quy Nhơn dọc đường bể đầu.

## HỢP THƯ

Trong thời gian qua (01.3.2025 - 31.3.2025), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Lê Công Ân, Lê Hứa Huyền Trân, Trương Thị Mai Hương, Hồng Phúc, Đào Duy Anh, Ngô Văn Cư, Nguyễn Nhật Khoa, Hồ Thế Sinh (Bình Định); Nguyễn Văn Minh, khaly cham, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Trần Thanh Trúc, Nguyễn Hoàng Duy, Thụy Hân, Đặng Văn Trung, Nguyễn Thanh Vũ (TP.HCM); Nguyễn Thị Ngọc Linh, Ninh Lê, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Đinh Thành Trung, Nguyễn Anh Hùng, Cao Thanh Minh (Hà Nội); Phương Uyên, Nguyễn Anh Đào, Ngô Thúy Hà (Thái Nguyên); Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh); Vũ Kim Liên (Phú Thọ); Lưu Thị Phụng (Bắc Ninh); Nguyễn Văn Dương (Thái Bình); Dương Thắng, Lê Nhi (Hải Phòng); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Phạm Thanh Phương, Lê Ngọc Sơn, Vũ Tuyết Nhung, Trần Đức Tuấn (Thanh Hóa); Nguyễn Đại Duẩn, Nguyễn Tiến Nền (Quảng Bình); Nguyễn Văn Nhật Thành (Quảng Trị); Đoàn Trung Phong, Hoàng Tư Khánh, Mai Thị Trúc, Nguyễn Trọng Linh, Đoàn Mạnh Tiến, Lê Khắc Dinh, Nguyễn Duy Nam, Nguyễn Văn Thủy, Đường Xuân Hùng, Nguyễn Thị Thủy (Nghệ An), Nguyễn Trọng Đồng, Nguyễn Hằng (Hà Tĩnh); Thu Hiền, Tú Ân (Đà Nẵng); Minh Vũ, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đức Bá, Lam Khuê, Nguyễn Hưng, Lê Hoa Khôi (Quảng Nam); Trần Đức Sơn, Phạm Tuấn Vũ, Trịnh Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Hoài Ân (Quảng Ngãi); Trần Quốc Cường, Huỳnh Thạch Thảo, Nguyễn Thị Bích Nhàn, Phan Huy Thùy (Phú Yên); Trần Xuân Thụy, Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Trần Ngọc Hồ Trường (Khánh Hòa); Lê Thanh Hùng, Nguyễn Thị Liên Tâm (Bình Thuận); Nguyễn Thành Đồng, Phạm Hải Sơn (Lâm Đồng); Nguyễn Phúc Bảo Huy (Đắk Lắk); Nguyễn Đại Bường (BR-VT); Ngô Trọng Nghĩa, Lê Thị Ngọc Nữ (Trà Vinh); Đặng Tuyết, Đặng Hoàng Thám, Xuân Nhi (Cần Thơ); Trần Thị Thùy Linh, Lê Văn Trường (Sóc Trăng); Vinh Thông, Huỳnh Ngọc Phước (An Giang); Nguyễn Thái Thoại (Long An); Huỳnh Thị Quỳnh Nga (Tiền Giang); Trần Thái Học (Bến Tre); Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Phan Đại Duy (Đồng Tháp); Khét (Cà Mau); Lê Trung Kiệt, Phạm Hồng Hà (...?).

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

*Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.*